

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM HỌC 2019-2020
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM HỌC 2019 - 2020
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2020 – 2021
2. Kết quả thi đua năm học 2019 – 2020.
3. Phát động thi đua – khen thưởng năm học 2020 – 2021

CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM HỌC 2020 – 2021

4. Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
5. Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông
6. Quyết định số 2084/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
7. Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 – 2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Số: /BC-GDĐT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2020

DỰ THẢO LẦN 2

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2020 - 2021**

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019 - 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

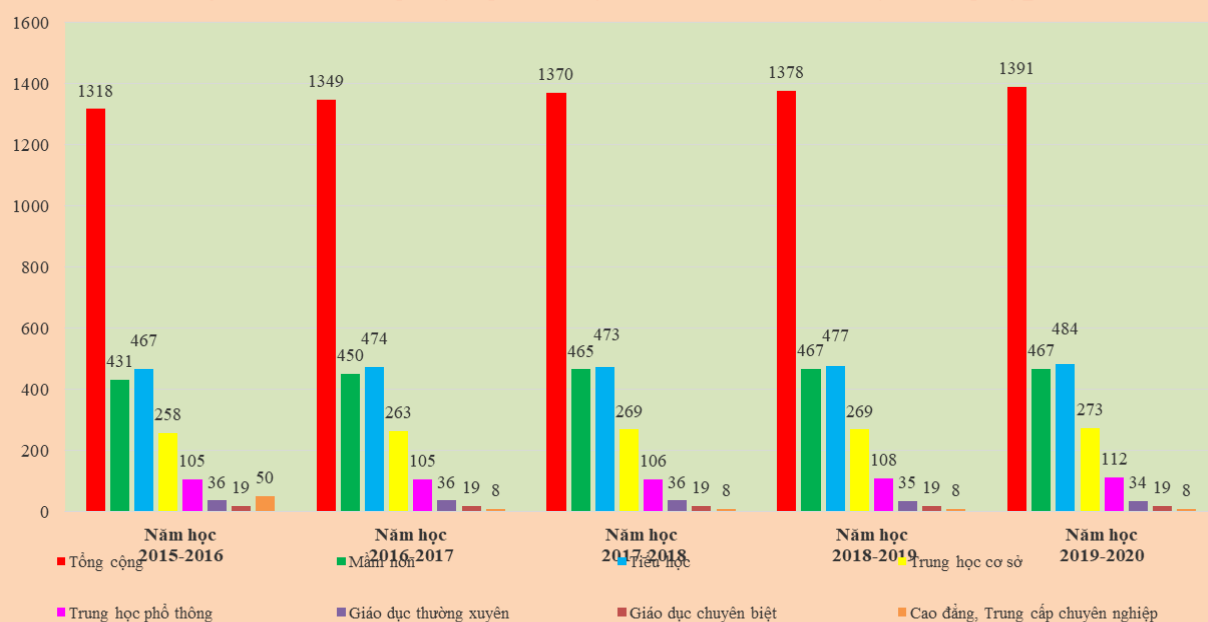
1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học đã được phủ khắp 322 phường (xã), 24 quận-huyện Thành phố với quy mô phát triển ngày một tăng. Việc tăng cường cơ sở vật chất phục vụ học tập đã góp phần đẩy mạnh việc tổ chức hoạt động dạy học hai buổi/ngày với những nội dung theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

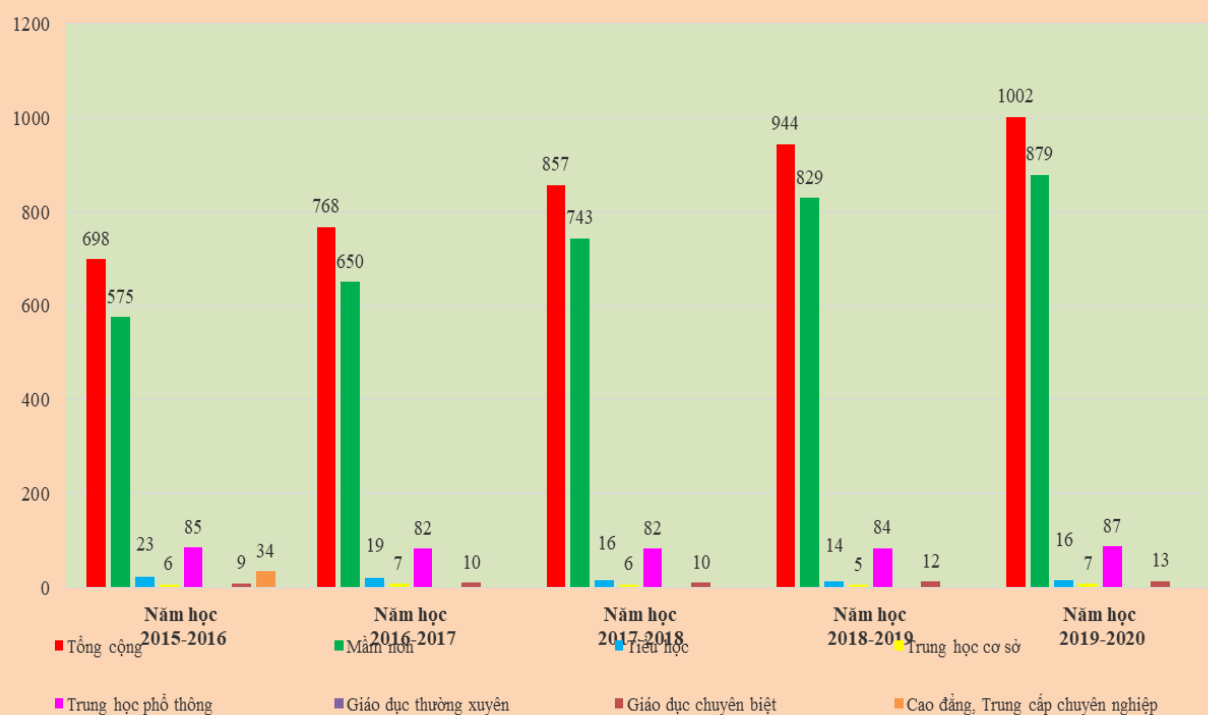
1.1 Quy mô trường

Cấp học/ bậc học	2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL
Tổng cộng	1.318	698	1.349	768	1.370	857	1.378	944	1.391	1.002
	2.016		2.117		2.227		2.322		2.393	
Mầm non	431	575	450	650	465	743	467	829	467	879
Tiểu học	467	23	474	19	476	16	477	14	484	16
THCS	258	6	263	7	269	6	269	5	273	7
THPT	105	85	105	82	106	82	108	84	112	87
GDTX	36	0	36	0	36	0	35	0	34	0
GD chuyên biệt	19	9	19	10	19	10	19	12	19	13
CĐ, TCCN	50	34	8	0	8	0	8	0	8	0

Quy mô trường học giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Công lập)

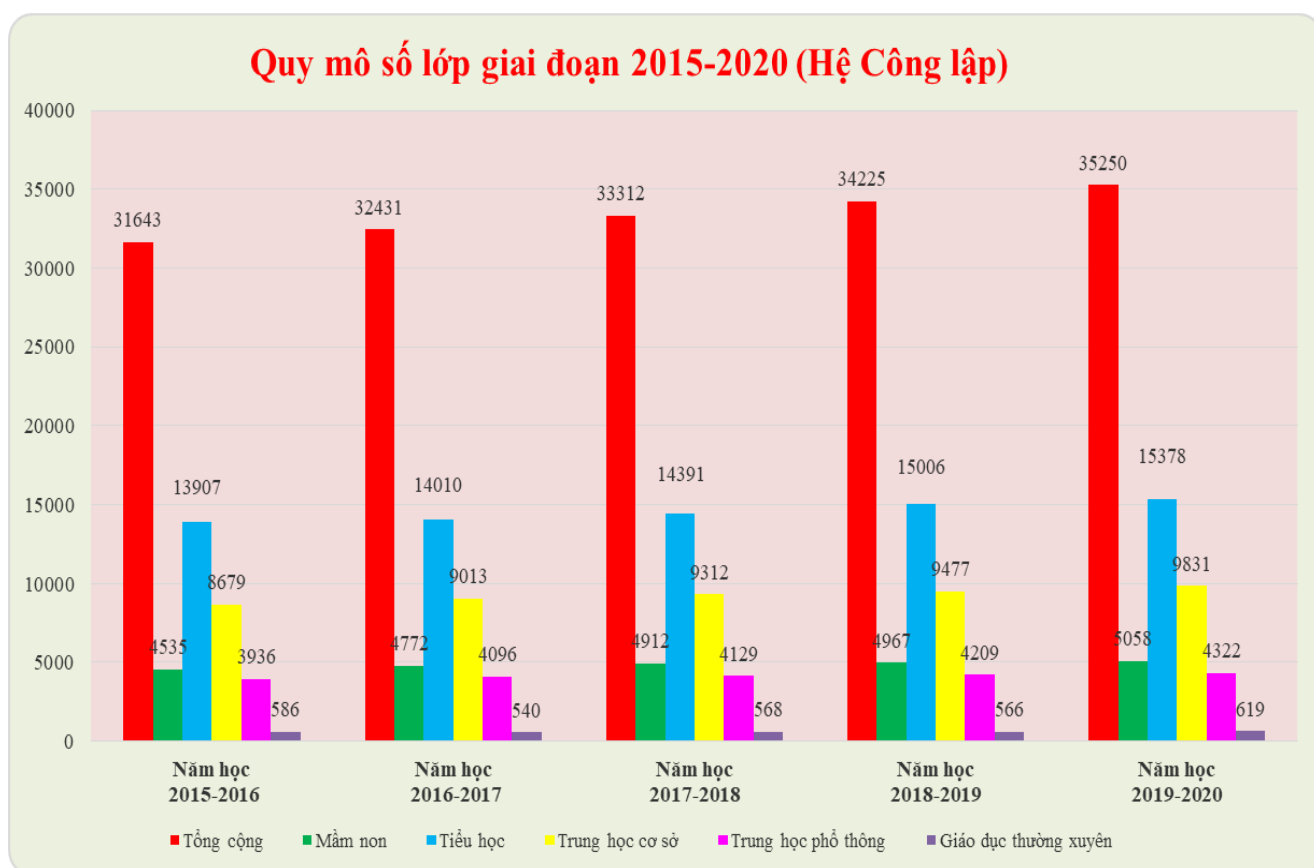


Quy mô trường học giai đoạn 2015 - 2020 (Hệ Ngoài công lập)

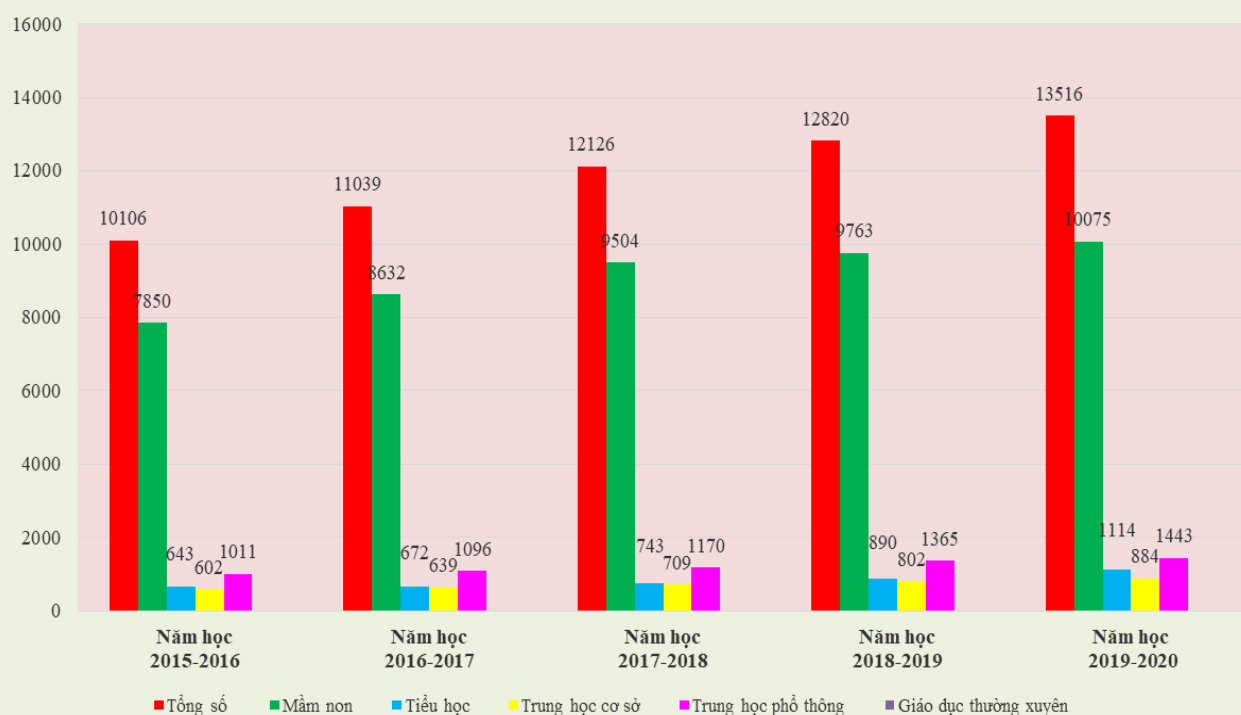


1.2. Quy mô lớp

Cấp học/ bậc học	2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL
Tổng cộng	31.643	10.106	32.431	11.039	33.312	12.126	34.225	12.820	35.250	13.516
	41.749		43.470		45.438		47.045		48.766	
Mầm non	4.535	7.850	4.772	8.632	4.912	9.504	4.967	9.763	5.058	10.075
Tiểu học	13.907	643	14.010	672	14.391	743	15.006	890	15.378	1.114
THCS	8.679	602	9.013	639	9.312	709	9.477	802	9.831	884
THPT	3.936	1.011	4.096	1.096	4.129	1.170	4.209	1.365	4.322	1.443
GDTX	586	0	540	0	568	0	566	0	619	0

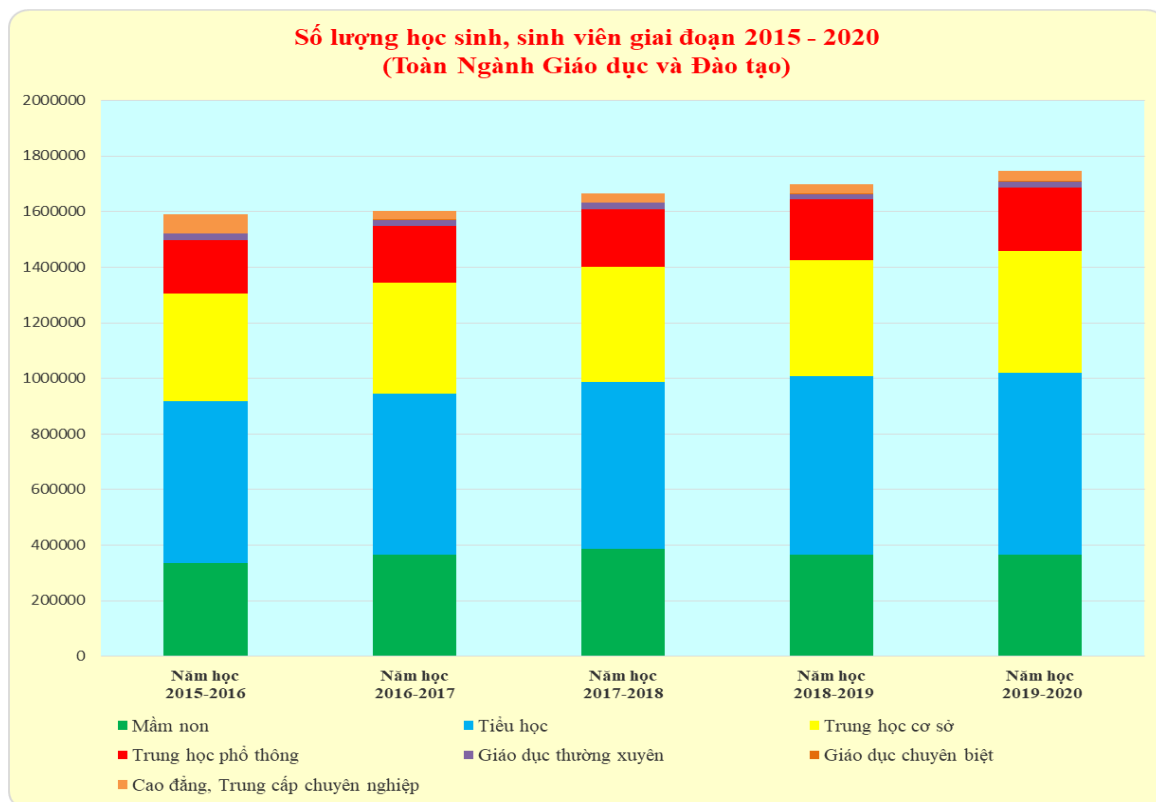


Quy mô số lớp giai đoạn 2015-2020 (Hệ Ngoài công lập)



1.3. Quy mô học sinh - sinh viên

Cấp học/ bậc học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Tổng	1.590.684	1.603.089	1.665.889	1.699.844	1.745.983
Mầm non	335.222	366.288	385.306	364.648	366.785
Tiểu học	584.054	578.784	602.877	643.153	654.847
THCS	385.062	400.502	413.270	417.754	437.741
THPT	192.684	204.506	208.894	218.428	226.346
GDTX	23.841	20.093	21.350	20.350	23.384
GD chuyên biệt	2.399	2.442	2.499	2.550	2.601
CĐ, TCCN	67.422	30.474	31.693	32.961	34.279



2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Cấp học/ bậc học	Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
	TS CBQL GV	Đạt chuẩn (%)	Tiền chuẩn (%)	TS CBQL GV	Đạt chuẩn (%)	Tiền chuẩn (%)	TS CBQL GV	Đạt chuẩn (%)	Tiền chuẩn (%)	TS CBQL GV	Đạt chuẩn (%)	Tiền chuẩn (%)	TS CBQL GV	Đạt chuẩn (%)	Tiền chuẩn (%)
Mầm non	23.183	99.3	64.5	25.348	99.5	64.9	27.650	99.9	65	29.415	100	65.2	30.581	100	65.4
Tiểu học	21.121	100	85.6	21.453	100	86.8	21.853	100	90.1	22.096	100	92.9	22.772	100	93.65
THCS	18.109	100	79.8	18.285	100	82.3	18.257	100	83.5	17.982	100	85.8	17.666	100	90.16
THPT	12.726	100	10.5	12.863	100	13.8	13.124	100	18.9	13.167	100	21.8	12.562	100	26.5
GDTX	1.131	100	19.3	1.074	100	18.0	976	100	17.5	981	100	20.0	922	100	7.4
CD, TCCN	3.883	100	46.44	1.545	100	46.93	1.547	100	47.2	1.548	100	47.8	1.555	100	48.1

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai nhiều kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo Thành phố giai đoạn 2016-2020; tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng giáo viên các bộ môn; tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố nhằm tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và quản lý.¹

¹ Kế hoạch số 4238/KH-GDDT-TC ngày 14 tháng 11 năm 2019 về tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Kế hoạch số 2117/KH-GDDT-TC ngày 14 tháng 6 năm 2017 về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo Thành phố giai đoạn 2016-2020

Công tác bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ giáo viên đã được các quận, huyện quan tâm, chú trọng, tỷ lệ cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD), giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn tăng cao so với những năm trước đây (*Phụ lục đính kèm*). Bằng việc sử dụng nhiều nguồn kinh phí, trong năm học 2019-2020 các quận, huyện đã tăng cường việc liên kết mở các lớp đào tạo trên chuẩn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tại địa phương. Do vậy, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đã tốt nghiệp và đang học nâng chuẩn ngày càng cao so với các năm học trước.

Trong năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng cho đội ngũ (kinh phí do đơn vị hỗ trợ từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp)². Thực hiện Quyết định số 4940/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cử 730 lượt cán bộ, công chức, viên chức của Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tham dự lớp bồi dưỡng do Thành phố tổ chức³.

Đối với công tác bồi dưỡng theo chuyên đề, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện 89 chuyên đề, 271 lớp tập huấn cho 32.117 lượt CBQL, giáo viên và nhân viên toàn ngành. Nội dung tập trung các vấn đề về đổi mới phương pháp - giảng dạy, kiểm tra - đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học tích hợp,... đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức và yêu cầu đổi mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 2963/KH-GDĐT-TC ngày 23 tháng 8 năm 2019 về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2019-2020. Kết quả cụ thể như sau:

BẬC HỌC	TỔNG SỐ CBQL	TỔNG SỐ GV	KẾT QUẢ XẾP LOẠI BDTX					
			Giỏi	Khá	Trung bình	Không hoàn thành	Đạt yêu cầu (CBQL)	Không đạt yêu cầu (CBQL)
MẦM NON	1.926	14.956	7.169 (47.9%)	6.746 (45.1%)	599 (4 %)	442 (3%)	1881 (97.7%)	45 (2.3%)
TIỂU	1.296	20.366	9.381	10.374	331	280	1.292	4

Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 về phê duyệt Đề án tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên cho cán bộ quản lý và giáo viên của Thành phố Hồ Chí Minh

Kế hoạch số 1150/KH-GDĐT-TC ngày 21/4/2020 về tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020

² Gồm 05 lớp, 500 người tham dự là cán bộ quản lý đương nhiệm/diện quy hoạch, giáo viên, nhân viên thuộc trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc Sở.

³ Lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính; lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính; lớp bồi dưỡng Kế toán viên; lớp Bồi dưỡng Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng; lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế; lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý tôn giáo, dân tộc; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư - lưu trữ; lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và các lớp bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ

BẬC HỌC	TỔNG SỐ CBQL	TỔNG SỐ GV	KẾT QUẢ XẾP LOẠI BDTX					
			Giỏi	Khá	Trung bình	Không hoàn thành	Đạt yêu cầu (CBQL)	Không đạt yêu cầu (CBQL)
HỌC			(46.1%)	(50.9%)	(1.6%)	(1.4%)	(99.7%)	(0.3%)
THCS	761	16.620	7809 (47%)	8302 (50%)	267 (1.6%)	242 (1.5%)	759 (99.7%)	2 (0.3%)
THPT	380	10.046	5498 (54.7%)	4355 (43.4%)	70 (0.7%)	123 (1.2%)	380 (100%)	00
GDTX	7	47	15 (31.9%)	31 (66%)	00	1 (2.1%)	7 (100%)	00
Đơn vị trực thuộc	16	218	105 (48.1%)	110 (20.5%)	1 (0.5%)	2 (0.9%)	16 (100%)	00

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

3.1. Giáo dục mầm non

3.1.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các quận, huyện triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về xây dựng môi trường nhà trường an toàn, thân thiện⁴; chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non quan tâm, kiểm tra, cải tạo, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được nhằm đáp ứng công tác chăm sóc, giáo dục và đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự thảo phương án giảm thiểu tình trạng bạo hành xảy ra tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố.

⁴ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3.1.2. Chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Các cơ sở giáo dục mầm non đã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, cân đo, khám sức khỏe đầu năm, tẩy giun cho trẻ... duy trì các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường vận động cho trẻ; đảm bảo các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non nghiêm túc thực hiện các quy định về vệ sinh, phòng bệnh phòng dịch đặc biệt là công tác phòng, chống dịch Covid-19, chú trọng dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ an toàn cho bản thân.

Bảng Thống kê trẻ suy dinh dưỡng, dư cân - béo phì giai đoạn 2015-2020

Năm học	Nhà trẻ						
	Tổng số trẻ	SDD thể nhẹ cân		SDD thể thấp còi		Trẻ Dư cân-Béo phì	
		Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ
NH 2015-2016	55,965	275	0.49%	353	0.63%	1,188	2.12%
NH 2016-2017	53,720	236	0.44%	341	0.63%	1,167	2.17%
NH 2017-2018	56,241	237	0.42%	284	0.50%	1,196	2.13%
NH 2018-2019	53,724	268	0.50%	264	0.49%	1,152	2.14%
NH 2019-2020	54,602	268	0.49%	273	0.50%	1,174	2.15%

Năm học	Mẫu giáo						
	Tổng số trẻ	SDD thể nhẹ cân		SDD thể thấp còi		Trẻ Dư cân-Béo phì	
		Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ
NH 2015-2016	279,257	1,011	0.36%	1,032	0.37%	17,451	6.25%
NH 2016-2017	312,568	1,002	0.32%	1,149	0.37%	19,795	6.33%
NH 2017-2018	329,065	993	0.30%	897	0.27%	22,448	6.82%
NH 2018-2019	310,924	932	0.30%	933	0.30%	21,710	6.98%
NH 2019-2020	312,183	905	0.29%	906	0.29%	21,822	6.99%

3.1.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm⁵; tổ chức tổng kết 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng thư viện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ trên trang web Sở, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non tham khảo, học tập và lựa chọn 10 Clip tiêu biểu gửi Vụ Giáo dục Mầm non.

Trong thời gian trẻ tạm nghỉ học do dịch Covid-19, các cơ sở giáo dục mầm non đã thực hiện 6.282 clip tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ chia sẻ phụ huynh, hướng dẫn thực hiện tại nhà thông qua ứng dụng công nghệ thông tin (zalo, viber...); tỷ lệ phụ huynh tương tác và phản hồi bằng các clip cho trẻ thực hiện tại nhà là 68%; đồng thời, thông tin lịch phát sóng chương trình Chương trình “Nào ta cùng vui” (HTV7, HTV9) và “Hướng dẫn chăm sóc trẻ tại nhà và gia đình” (VTV7, VTV1).

Chương trình phối hợp tổ chức tập huấn nội dung giáo dục giới tính (ERA) cho trẻ mẫu giáo từ 3 – 5 tuổi cho 22/24 quận, huyện⁶.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen với ngoại ngữ⁷; tăng cường giám sát, quản lý việc tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ; tổ chức thẩm định các chương trình đề Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non cho trẻ làm quen tiếng Anh. Nhìn chung, các đơn vị đã chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ các thiết bị như: bảng tương tác, tivi, máy tính, máy cassette, đèn chiếu, loa... giúp trẻ tích cực tham gia. Theo thống kê, hiện nay có 62 trung tâm, tổ chức thực hiện cho trẻ làm quen tiếng Anh.

3.1.4. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Toàn thành phổ hiện có 16 trường thực hiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế⁸ với các tiêu chí được ban hành kèm theo Quyết định số

⁵ Tổ chức chuyên đề “Quy trình chế biến thức ăn của cấp dưỡng và tổ chức bữa ăn cho trẻ” tại 4 Cụm chuyên môn : trường Mầm non Quận 11, trường Mầm non Bé Ngoan Quận 1, trường Mầm non Hướng Dương 2 huyện Bình Chánh, trường Mầm non Bông Sen Quận 8 với 320 người tham dự.

- Cụm 1: Chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ” tại trường Mầm non Long Bình, Quận 9 (01 lớp, 80 người tham dự).

- Cụm 2: Chuyên đề “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ” tại trường Mầm non Quang Trung, Quận 12 (01 lớp, 80 người tham dự).

- Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Triển khai thực hiện qui tắc ứng xử văn hóa trong các cơ sở Giáo dục Mầm non” với 210 người tham dự; “Phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở Giáo dục Mầm non” với 210 người tham dự; “Sinh hoạt tổ chuyên môn, hình thức bồi dưỡng chuyên môn hiệu quả cho Giáo viên Mầm non và xây dựng kế hoạch ở trường mầm non phù hợp với bối cảnh địa phương” với 210 người tham dự; “Hướng dẫn phối hợp với cha mẹ trong chăm sóc giáo dục trẻ.” và chuyên đề: “Vấn đề lồng ghép giới trong Giáo dục mầm non” (hình thức trực tuyến) qua phần mềm Microsoft Teams với 184 người tham dự.

⁶ Gồm 537 trường; trong đó cán bộ quản lý: 2.184, giáo viên: 13.329, phụ huynh: 1.740, trẻ em: 240.176/1.082 lớp

⁷ Theo Công văn số 921/GDDT-MN ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

⁸ MN Vành Khuyên - quận 2, MN Vàng Anh - quận 5, MN Rạng Đông - quận 6, MN Hương Sen - quận Bình Tân, Mầm non 14 - quận Tân Bình, MN Hoa Phượng 1- huyện Bình Chánh, MN Hòa Mi - huyện Nhà Bè, MN

3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Các trường luôn quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại.

Thực hiện Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND⁹; Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo thực hiện cung cấp đồ dùng, thiết bị dạy học và đồ chơi, tổ chức lắp đặt camera cho các nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu vực Khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố; đồng thời, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các nhóm trẻ bảo quản, sử dụng đúng mục đích và tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ¹⁰.

Thực hiện Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật Sáng kiến thành phố thân thiện với trẻ em tại thành phố Hồ Chí Minh”, Sở Giáo dục và Đào tạo đã khảo sát và hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi¹¹; đón đoàn Unicef đến thăm và làm việc trường Mầm Non 8, Quận 3 và nhóm trẻ Thảo Nguyên Xanh, quận Bình Tân.

Tiếp tục thực hiện đại trà giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân ở các trường mầm non ở khu vực khu chế xuất, khu công nghiệp theo lộ trình tại 8 quận, huyện¹². Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh¹³.

3.1.5. Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia luôn được quan tâm đúng mức. Trong năm học 2019 - 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra công tác xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia tại 21 trường¹⁴, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia 27 trường¹⁵ (Mức độ 1: 23, Mức độ 2: 04), công nhận đạt chuẩn quốc gia 14 trường. Đến nay, toàn thành phố có 181 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Thị trấn Củ Chi 2- huyện Củ Chi, MN Hoa Đào - Quận 12, MN Măng Non 1 – Quận 10, MN 19 tháng 5 - Quận 8, MN Bé Ngoan, MN 30/4, MN Bến Thành - Quận 1, MN Bông Sen – huyện Hóc Môn; MN Thành Phố.

⁹ Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu vực KCN-KCX trên địa bàn thành phố.

¹⁰ Tổng số nhóm trẻ được hỗ trợ là 51 nhóm với tổng kinh phí là 3.099 triệu đồng. Đã thực hiện lắp camera cho các nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất (Đề án 404) tại Quận 2, 7, 12, Thủ Đức, Bình Tân, Tân Phú, Tân Bình, huyện Nhà Bè, Bình Chánh, và Củ Chi.

¹¹ Cho 50 nhóm trẻ tại Quận 9 và Thủ Đức với kinh phí 489.750.000 đồng.

¹² Quận 2, Quận 7, Quận 12, Bình Tân, Thủ Đức, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Nhà Bè.

¹³ Ban hành kèm theo Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

¹⁴ Mầm non Vườn Hồng, Mầm non Vành Khuyên, Mầm non Bình An - Quận 2; Mầm non Hoa Mai – Quận 3; Mầm non 10, Mầm non Hoa Mi 1 – Quận 5; Mầm non Tân Phong – Quận 7; Mầm non Vườn Hồng – Quận 8; Mầm non Bông Sen, Mầm non Hoa Mai 2 - Quận 12; Mầm non 11, Mầm non 3 - quận Tân Bình; Mầm non Sen Hồng - Bình Tân; Mầm non Hoa Mai, Mầm non Linh Tây - Thủ Đức, Mầm non Hoa Sen - Gò Vấp; Mầm non Hoàng Anh – quận Tân Phú; Mầm non Sen Hồng - huyện Bình Chánh; Mầm non 2/9 - huyện Hóc Môn; Mầm non Nhuận Đức, Mầm non Trung Lập Thượng huyện Củ Chi.

¹⁵ Mầm non Vành Khuyên, Mầm non Bình An - Quận 2; Mầm non 10 - Quận 5; Mầm non Vườn Hồng - Quận 8; Mầm non Bông Sen, Mầm non Hoa Mai 2 - Quận 12; Mầm non Hoa Sen - quận Gò Vấp; Mầm non Linh Tây - quận Thủ Đức; Mầm non Sen Hồng - quận Bình Tân; Mầm non Hoàng Anh quận Tân Phú; Mầm non Sen Hồng - huyện Bình Chánh; Mầm non Trung Lập Thượng, Mầm non Nhuận Đức – huyện Củ Chi và Mầm non 2/9 –

3.1.6. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Sĩ số học sinh/lớp còn đông, nên khó khăn trong việc đảm bảo diện tích bình quân tối thiểu 10m² cho một trẻ đối với các quận trung tâm. Một số nhóm trẻ có điều kiện chuyển từ nhóm, lớp sang loại hình trường, nhưng vướng quy định về chuyển công năng sang đất giáo dục, gây khó khăn cho chủ cơ sở trong quá trình mở rộng phát triển quy mô.

Giáo viên ở các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không ổn định, trình độ trên chuẩn chưa cao. Lương của nhân viên nấu ăn thấp, khó thu hút người lao động. Các cơ sở giáo dục không có vị trí của nhân viên phục vụ gây khó khăn cho việc đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Một số đồ dùng, đồ chơi trong danh mục Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT hiện nay chưa phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình phát triển.

3.2. Giáo dục tiểu học

3.2.1. Kết quả đạt được

Chất lượng giáo dục Tiểu học luôn giữ vững và được sự tin tưởng của xã hội. Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện; các trường tiểu học thực hiện đúng, nghiêm túc các điều lệ, quy chế và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý chặt chẽ các loại hình trường học, lớp học 1 buổi, 2 buổi, bán trú, giáo dục chuyên biệt về thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, nội dung và phương pháp giảng dạy, học tập, đánh giá xếp loại học sinh.

Các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiều đơn vị chủ động tổ chức sinh hoạt buổi thứ hai dưới hình thức câu lạc bộ nhằm đa dạng hóa hoạt động rèn luyện theo nhu cầu và năng lực của học sinh, đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹⁶. Từ đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ¹⁷ và sớm tham mưu, triển khai kế hoạch biên soạn, thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học.

huyện Hóc Môn; Mầm non Lê Thị Riêng, Mầm non 20/10, Mầm non Tuổi thơ, Mầm non Bé Ngoan - Quận 1; Mầm non Hoà Mi 1 – Quận 5; Mầm non Rạng Đông 1, Mầm non Rạng Đông Quận 6 – Quận 6; Mầm non 19/5 – Quận 8; Mầm non 10 – Quận 11; Mầm non Hương Sen – quận Bình Tân; Mầm non Bình Thọ - quận Thủ Đức; Mầm non Hoà Mi, Mầm non Vành Khuyên – huyện Nhà Bè

¹⁶ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹⁷ Kế hoạch 3126/KH-GDĐT-TH ngày 05 tháng 9 năm 2019 tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý Tiểu học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, triển khai Kế hoạch số 4551/KH-GDĐT-TC ngày

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học; tham mưu xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo phù hợp thực tiễn phát triển giáo dục của thành phố; tham mưu công tác phối hợp đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn và các bộ môn đặc thù (Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ), bổ sung thêm giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật, khắc phục tình trạng thiếu, thừa giáo viên cục bộ của những năm vừa qua. Nhìn chung, cán bộ quản lý, giáo viên thành phố tham gia tốt các đợt tập huấn, sẵn sàng triển khai đại trà thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bắt đầu với khối lớp 1 từ năm học 2020 - 2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đầy đủ văn bản hướng dẫn trường Tiểu học thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp Một chuẩn bị cho năm học 2020 - 2021¹⁸. Các trường thực hiện đúng hướng dẫn, tiến hành lựa chọn, công khai và báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố đúng quy định.

Các đơn vị tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; củng cố và phát huy hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế địa phương như cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Mỗi ngày lên lớp là một bước tiến trong giảng dạy, mỗi ngày có một đổi mới trong công việc”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện chủ đề của Thành phố năm 2019 “Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc Hội”, thực hiện cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước”.

Bên cạnh việc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định, các trường tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, các mối quan hệ trong nhà trường và xã hội, biết tôn trọng giúp đỡ bạn bè, kính trọng ông bà, thầy cô và người lớn tuổi; đẩy mạnh việc học tập, giáo dục cho học sinh hiểu và làm theo 5 Điều Bác Hồ dạy, thư Bác Hồ gửi cho học sinh, hằng tuần các đơn vị thực hiện lồng ghép tích hợp giáo dục đạo đức học sinh thông qua tiết dạy, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt lớp, chào cờ, thông qua các sự kiện, tình hình thời sự trong nước và quốc tế giúp học sinh nắm được tình hình thời sự, xã hội, rèn kỹ năng sống, giao tiếp, ứng xử hằng ngày. Một số đơn vị mời cựu chiến binh về báo cáo truyền thống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về các ngày lễ như 23/11, 22/12,...

06/12/2019 tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đại trà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý và giáo viên của Thành phố Hồ Chí Minh

¹⁸ Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 590/GDĐT-TH ngày 24 tháng 02 năm 2020 về một số lưu ý để chuẩn bị cho việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020 – 2021; Công văn số 1026/GDĐT-TH ngày 31 tháng 3 năm 2020 về hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020 – 2021

Các quận-huyện phối hợp các Trung tâm TDDT-VHTT xây dựng kế hoạch tập huấn và triển khai nội dung khung chương trình Phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước với một số giải pháp chủ yếu: Lồng ghép kiến thức về an toàn nước vào chương trình dạy học thể dục chính khóa, tập huấn cho giáo viên và triển khai khung chương trình bơi an toàn và phòng chống đuối nước, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình “Tiêu chuẩn học đường về bơi lội và an toàn nước” cho học sinh, phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Kết quả đánh giá Học sinh Tiểu học - Giai đoạn 2015 - 2020

Năm học	Tổng số HS	Hoàn thành Chương trình lớp học	Tỉ lệ
2015-2016	584,054	580,407	99.38%
2016-2017	578,784	576,623	99.63%
2017-2018	602,877	599,181	99.39%
2018-2019	643,153	635,502	98.81%
2019-2020	647,126	642,589	99.29%

3.2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

Áp lực từ mật độ dân số cao, số trường và số phòng học chưa đủ để đảm bảo 100% học sinh được học 2 buổi/ngày; tỉ lệ hiện nay chỉ mới đạt 73,5%.

Tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,34, chưa đáp ứng đủ để tổ chức dạy đủ các môn học và dạy học 2 buổi/ngày. Một số trường tiểu học còn thiếu giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên Anh văn và Tin học- Công nghệ. Theo Luật Giáo dục 2019, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là 83%. Chưa có hướng dẫn về tuyển dụng và định biên giáo viên dạy tiếng Anh tiểu học, dạy Tin học và Công nghệ tiểu học.

3.3. Giáo dục trung học:

3.3.1 Chỉ đạo và tổ chức sử dụng thường xuyên và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục phổ thông năm học 2019 - 2020, Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT¹⁹, Quyết định số 2833/QĐ-UBND²⁰; trước tình hình dịch Covid-19 diễn tiến phức tạp, kế hoạch thời gian được điều chỉnh thay đổi thường xuyên²¹; nhưng Giáo dục thành phố đã khắc phục khó khăn, bằng nhiều giải pháp thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Trong giai đoạn học sinh nghỉ học để phòng dịch Covid-19, với phương châm "tạm dừng đến trường, không dừng học", các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học trực

¹⁹ Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục.

²⁰ Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019 – 2020.

²¹ theo công văn số 509/BGDĐT ngày 22/02/2020 (điều chỉnh lần 1) và công văn hỏa tốc số 803/BGDĐT ngày 13/3/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo (điều chỉnh lần 2);

tuyển, dạy học qua truyền hình cho học sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn²² và các trường xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động dạy học với các nội dung mới theo Chương trình học kỳ 2 (theo nội dung đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tinh giảm) bằng hình thức trực tuyến hoặc dạy học qua truyền hình.

Trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học và các quy định, các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch môn học theo định hướng đổi mới; thực hiện nghiêm chương trình giáo dục một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường. Chỉ đạo các Tổ, nhóm chuyên môn rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung dạy học; thảo luận, xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến; giao nhiệm vụ cho Tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh nghỉ học.

Tiếp tục hướng dẫn đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, giao quyền chủ động cho giáo viên, tổ bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch dạy học theo chương trình phổ thông hiện hành với các nội dung đã tinh giảm theo định hướng đổi mới dạy học, chuẩn bị tốt việc tổ chức dạy học khi học sinh đi học trở lại.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp tình hình nhà trường. Hầu hết các đơn vị đã xây dựng kế hoạch dạy học để chủ động đưa các chủ đề tích hợp trong môn học hoặc các chủ đề tích hợp liên môn vào dạy học; áp dụng các phương pháp dạy học kết hợp truyền hình, trang thông tin điện tử, hệ thống phần mềm trực tuyến, email,... để tổ chức các nội dung học tại nhà cho học sinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Đài Truyền hình thành phố (HTV) tổ chức phát hình qua kênh HTV Key cho học sinh khối lớp 9 và 12 (*Đợt 1 từ ngày 24/02/2020; Đợt 2 từ ngày 23/3/2020; từ ngày 15 tháng 4 năm 2020 cho các môn Lịch sử, Địa lý và Giáo dục công dân*).

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện, Hiệu trưởng các trường tăng cường kiểm tra, giám sát nội dung bài giảng giáo viên đưa lên trực tuyến; làm việc trực tiếp, nhắc nhở, phê bình những đơn vị chậm triển khai hoặc triển khai hình thức, đối phó, thiếu hiệu quả. Nhìn chung, các nhà trường đã chủ động, nỗ lực sử dụng đa dạng các hình thức kết nối an toàn đến người học để giao nhiệm vụ học tập cho học sinh; tổ chức dạy học trực tuyến trên các phần mềm dạy học

²² Công văn số 829/GDDT-TrH ngày 16 tháng 3 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện hoạt động trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid-19 (lần 2); Công văn số 1028/GDDT-TrH ngày 01 tháng 4 năm 2020 về hỗ trợ tổ chức các khoá ôn tập trực tuyến cho học sinh trong thời gian nghỉ học do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; Công văn số 1029/GDDT-TrH ngày 01 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và tổ chức dạy học đối với trường phổ thông trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 học kỳ 2 năm học 2019-2020; Công văn số 1050/GDDT-TrH ngày 03 tháng 4 năm 2020 về lựa chọn tài liệu để sử dụng giảng dạy trong cơ sở giáo dục phổ thông.

có bản quyền do các doanh nghiệp trong nước xây dựng²³ hoặc các phần mềm có bản quyền chuyên hỗ trợ việc dạy trực tuyến như của Microsoft, Google Classroom,...

Bên cạnh các hoạt động thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục Lịch sử, Âm nhạc địa phương với những nội dung cụ thể. Các chủ đề liên quan đến quá trình hình thành và phát triển của Sài Gòn – Gia Định – Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện khá tốt trong Học kỳ I. Các Tổ chuyên môn kết hợp dạy học trên lớp với hướng dẫn học sinh tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu về các điểm di tích lịch sử của đất nước, thành phố và địa phương; Tổ chức cho học sinh các khối tham quan các Bảo tàng, tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương, nhận phụng dưỡng “Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng”, tham gia đóng góp xây dựng tượng các công trình lịch sử văn hóa địa phương, chú ý xây dựng phòng truyền thống nhà trường.

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, các chủ đề dạy học, chú trọng tích hợp vận dụng kiến thức liên môn, áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, thực hiện tốt việc đưa di sản văn hóa vào dạy học²⁴.

Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường được lồng ghép giáo dục âm nhạc địa phương thông qua chương trình "Ngày hội âm nhạc Tiếng quê hương", hoạt động tìm hiểu về âm nhạc dân tộc trong đó có loại hình cải lương, chèo, tuồng, các loại nhạc cụ Tây Nguyên,... Các tổ bộ môn, môn Ngữ văn, Lịch sử dạy học tích hợp với đề tài ca dao dân ca, âm nhạc dân tộc. Các trường kết hợp với phòng Văn hóa thông tin quận/huyện tổ chức các buổi giao lưu, giới thiệu đờn ca tài tử, vận động giáo viên và học sinh tham gia lớp Ca tài tử do Trung tâm Văn hóa Quận tổ chức.

Các hội thi hát về quê hương, liên hoan đờn ca tài tử, giới thiệu nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân âm nhạc địa phương,... đã góp phần đưa âm nhạc truyền thống đến với học sinh, giúp học sinh hiểu biết về âm nhạc địa phương, về thành phố thân yêu. Các đơn vị cũng chú ý đổi mới không gian tổ chức dạy học, dạy học qua các hoạt động trải nghiệm tại Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ, Thảo Cầm viên Saigon, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao tại Củ Chi,...; dạy học môn Văn gắn với thư viện trường học,...

3.3.2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 3132/GDĐT-TrH về thực hiện đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá năm học 2019 – 2020. Từ hướng dẫn của Sở, các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục

²³ Sở Giáo dục và Đào tạo khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực cung cấp chương trình, giải pháp dạy học trực tuyến, miễn phí hoặc có thu theo thỏa thuận (trên cơ sở đồng thuận của người học) và đúng các quy định hiện hành. Một số phần mềm dạy trực tuyến do doanh nghiệp trong nước xây dựng được Sở Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện, giới thiệu để các nhà trường chủ động lựa chọn như: phần mềm Smartschool dạy Tiếng Anh và Lịch sử, Viettel, Vinaphone, Mobiphone, VNPT,...

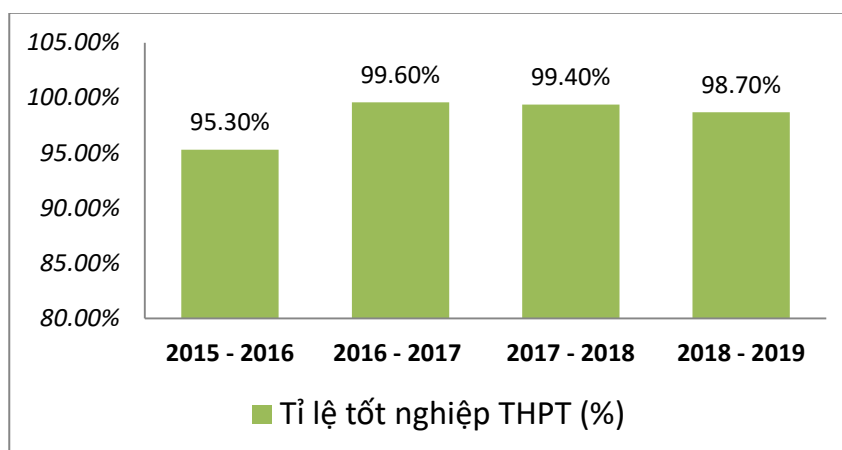
²⁴ Theo Hướng dẫn số 73/HDBGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của Liên Bộ Giáo dục – Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

từng môn học. Hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; các loại bài kiểm tra trong năm học (*thường xuyên, định kỳ*) phải được thực hiện có kế hoạch vừa đủ số cột bài kiểm tra theo quy định của từng môn; không kiểm tra liên tục, thường xuyên và không tăng số lượng bài kiểm tra quá mức quy định để tránh gây áp lực học tập căng thẳng lên học sinh; nội dung và mức độ, độ dài của bài kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ học sinh; không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng yêu cầu các trường đa dạng hóa hình thức các bài kiểm tra; thực hiện đánh giá thường xuyên tất cả học sinh qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường;... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành; kết hợp một cách hợp lý giữa kiểm tra lý thuyết và thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Nhìn chung, hầu hết các đơn vị đã thực hiện tốt hoạt động kiểm tra, đánh giá trong học kỳ 1. Trong Học kỳ 2, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Ngành giáo dục thành phố đã chủ động triển khai các hình thức học tập trực tuyến, qua truyền hình. Sở Giáo dục và Đào tạo đã có các văn bản hướng dẫn²⁵ kiểm tra, đánh giá kết quả học trực tuyến của học sinh phù hợp tình hình mới. Qua đó, giúp các trường trung học đổi mới dạy - học, kiểm tra - đánh giá phù hợp với tình hình, với yêu cầu đổi mới đáp ứng việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

Tỷ lệ đậu Tốt nghiệp Trung học phổ thông – Giai đoạn 2015-2019:



²⁵ Công văn số 829/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 3 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện hoạt động dạy học trong giai đoạn ảnh hưởng của dịch Covid-19; Công văn số 1154/GDĐT-TrH ngày 21 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn dạy học và kiểm tra đánh giá qua Internet tại các trường trung học trên địa bàn thành phố; Công văn số 1225/GDĐT-TrH ngày 29 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn dạy học, kiểm tra học kỳ và số cột điểm kiểm tra đánh giá học kỳ 2 năm học 2019-2020;

3.3.3. Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trung học, tập trung một số nội dung cụ thể sau:

- Kiểm tra công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, công tác điều tra, thống kê, quản lý, lưu trữ hồ sơ; kiểm tra báo cáo số liệu, kết quả thực hiện và chất lượng dữ liệu trên phần mềm quản lý trên hệ thống thông tin kết hợp giữa kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại cơ sở.

- Kiểm tra²⁶ 100% kết quả báo cáo trên hồ sơ và hệ thống quản lý thông tin; kiểm tra thực tế tại các quận huyện (mỗi quận huyện ít nhất 03 phường, xã, thị trấn, 02 cơ sở giáo dục và 10 hộ gia đình). Qua đó, tổng hợp kết quả và báo cáo tổng kết công tác PCGD-XMC năm 2019 cho Ban Chỉ đạo Thành phố, đề xuất ra quyết định công nhận mức độ đạt của các quận huyện.

- Chú trọng các biện pháp, giải pháp và giải quyết các khó khăn, vướng mắc nhằm duy trì kết quả đạt được của công tác PCGD-XMC. Đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình và quy định trong quá trình kiểm tra hồ sơ và thực tế.

Kết quả công tác phổ cập giáo dục Trung học đạt được cụ thể như sau:

+ Công tác phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở

Các quận, huyện đã triển khai và thực hiện tốt kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại địa phương. Từng đơn vị đã kiện toàn ban chỉ đạo và tăng cường hiệu quả công tác đạo hoạt động phổ cập giáo dục từ việc điều tra, khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện, bảo quản hồ sơ sổ sách quản lý cho đến việc xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, tạo nguồn giáo viên, nâng cao hiệu quả vận động và xây dựng lớp học phổ cập, vận động giáo viên, các ban ngành, đoàn thể tham gia và tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến từng hộ gia đình.

Thường xuyên tiến hành công tác điều tra, thống kê, cập nhật, khảo sát từng hộ gia đình và tổ chức các lớp giảng dạy phổ cập giáo dục theo từng khối lớp theo và trên địa bàn phường, xã. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở được các quận, huyện quan tâm thực hiện đúng kế hoạch và đúng quy định. Các quận, huyện nỗ lực duy trì kết quả đạt được với mục tiêu nâng cao tỷ lệ và mức độ đạt được. Công tác quản lý hồ sơ tại cơ sở kỹ lưỡng, rõ ràng và trình tự kiểm tra ở các đơn vị tốt.

Qua kiểm tra, thành phố hiện có 319/319 phường, xã thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2019, với 294.958/301.644 đối tượng trong độ tuổi từ 15 đến 18 có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, đạt tỷ lệ 97,78% (tăng so với năm 2018 là 284.739/292.154, tỷ lệ 97,47%).

²⁶ Kế hoạch số 4139/KH-GDĐT-TrH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kiểm tra công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2019.

Kết quả đạt chuẩn của từng quận, huyện như sau:

TT	Quận, huyện	Tổng số HS được dự xét TN THCS	Tổng số HS được công nhận TN THCS	Tỷ lệ	Tổng số đối tượng từ 15 - 18 tuổi	Tổng số có bằng TN THCS	Tỷ lệ	Mức độ đạt
1	Quận 1	1551	1551	100.00%	6381	6052	94.84%	2
2	Quận 2	1413	1413	100.00%	5285	5165	97.73%	3
3	Quận 3	2158	2156	99.91%	8343	8247	98.85%	3
4	Quận 4	1672	1672	100.00%	6629	6474	97.66%	3
5	Quận 5	1956	1950	99.69%	7486	7321	97.80%	3
6	Quận 6	2777	2771	99.78%	10676	10505	98.40%	3
7	Quận 7	2605	2563	98.39%	9686	9401	97.06%	2
8	Quận 8	4070	4038	99.21%	16398	16071	98.01%	3
9	Quận 9	2780	2779	99.96%	10278	10049	97.77%	2
10	Quận 10	1898	1895	99.84%	7697	7586	98.56%	3
11	Quận 11	2455	2455	100.00%	9810	9650	98.37%	3
12	Quận 12	5207	5207	100.00%	19061	18759	98.42%	3
13	Quận Bình Thạnh	3967	3950	99.57%	15741	15428	98.01%	3
14	Quận Phú Nhuận	1813	1808	99.72%	7107	7004	98.55%	3
15	Quận Gò Vấp	5115	5115	100.00%	19877	19668	98.95%	3
16	Quận Tân Bình	4360	4357	99.93%	17430	17060	97.88%	3
17	Quận Tân Phú	4912	4907	99.90%	18555	18208	98.13%	3
18	Quận Bình Tân	5186	5083	98.01%	19631	19417	98.91%	3
19	Quận Thủ Đức	5626	5625	99.98%	20088	19752	98.33%	3
20	Huyện Bình Chánh	6697	6674	99.66%	23250	22652	97.43%	3
21	Huyện Hóc Môn	3494	3469	99.28%	13489	13184	97.74%	3
22	Huyện Củ Chi	4878	4846	99.34%	18546	17529	94.52%	2
23	Huyện Nhà Bè	1522	1522	100.00%	5578	5511	98.80%	3
24	Huyện Cần Giờ	1141	1141	100.00%	4622	4265	92.28%	2
	Thành phố	79253	78947	99.61%	301644	294958	97.78%	2

(Mức độ theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, XMC)

+ Công tác phổ cập bậc trung học

Trên cơ sở Quyết định 3615/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định tạm thời chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ các địa phương đã tích cực triển khai, chỉ đạo cơ sở điều tra nắm chắc tình hình dân số độ tuổi, chủ động phối hợp các ban ngành, đoàn thể duy trì kết quả thực hiện công tác phổ cập bậc trung học. Tăng cường chỉ đạo công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở, nâng cao chất lượng giáo dục dạy nghề và giáo dục thường xuyên. Năm 2019, toàn thành phố tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập bậc trung học theo xu hướng nâng cao tỷ lệ đã đạt được qua từng năm.

Kết quả kiểm tra phổ cập năm 2019, toàn bộ 24/24 quận, huyện đều đạt chuẩn phổ cập bậc trung học theo chuẩn của thành phố và có 319/319 phường, xã đạt chuẩn phổ cập bậc trung học.

Kết quả đạt chuẩn của từng quận, huyện như sau:

TT	Quận huyện	Số trẻ từ 18 - 21 tuổi	Có bằng TN THPT	Tỷ lệ (%) có bằng TN THPT	Số PX	Số PX đạt	Tỷ lệ số PX đạt (%)	Kết quả
1	Quận 1	5697	4861	85.33	10	10	100	Đạt
2	Quận 2	4394	3824	87.03	8	8	100	Đạt
3	Quận 3	7486	6702	89.53	14	14	100	Đạt
4	Quận 4	5839	5160	88.37	15	15	100	Đạt
5	Quận 5	6382	6088	95.39	15	15	100	Đạt
6	Quận 6	9362	8262	88.25	14	14	100	Đạt
7	Quận 7	8337	7272	87.23	10	10	100	Đạt
8	Quận 8	15365	14188	92.34	16	16	100	Đạt
9	Quận 9	8612	8137	94.48	13	13	100	Đạt
10	Quận 10	6933	6659	96.05	15	15	100	Đạt
11	Quận 11	8769	7748	88.36	16	16	100	Đạt
12	Quận 12	15707	14755	93.94	11	11	100	Đạt
13	Quận Bình Thạnh	15318	14203	92.72	20	20	100	Đạt
14	Quận Phú Nhuận	6510	6283	96.51	15	15	100	Đạt
15	Quận Gò Vấp	16905	14609	86.42	16	16	100	Đạt
16	Quận Tân Bình	15401	14406	93.54	15	15	100	Đạt
17	Quận Tân Phú	15146	13981	92.31	11	11	100	Đạt
18	Quận Bình Tân	15961	14814	92.81	10	10	100	Đạt
19	Quận Thủ Đức	15858	14682	92.58	12	12	100	Đạt

TT	Quận huyện	Số trẻ từ 18 - 21 tuổi	Có bằng TN THPT	Tỷ lệ (%) có bằng TN THPT	Số PX	Số PX đạt	Tỷ lệ số PX đạt (%)	Kết quả
20	Huyện Bình Chánh	15940	13773	86.41	16	16	100	Đạt
21	Huyện Hóc Môn	12191	10526	86.34	12	12	100	Đạt
22	Huyện Củ Chi	14488	10916	75.35	21	21	100	Đạt
23	Huyện Nhà Bè	4557	4024	88.3	7	7	100	Đạt
24	Huyện Cần Giờ	3358	2598	77.37	7	7	100	Đạt
	Thành phố	254516	228471	89.77	319	319	100	Đạt

Thành phố và từng quận huyện, phường, xã đã kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo công tác Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ phù hợp với tình hình mới và nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo và thực hiện thường xuyên. Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ các cấp đã ban hành kịp thời các văn bản quán triệt Nghị quyết của Thành ủy, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ ở mỗi cấp.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Các điều kiện thực hiện phổ cập, xóa mù chữ về cơ bản luôn được duy trì và bảo đảm. Ngoài nguồn ngân sách thành phố đầu tư, một số địa phương còn ưu tiên dành kinh phí để đầu tư cho công tác phổ cập, huy động các lực lượng xã hội đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ cán bộ, giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đi học phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, học tiếp tục sau khi biết chữ.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác phổ cập giáo dục ở cấp THPT. Qua đó, các Phòng Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các trường THCS, Tiểu học đối với đội ngũ kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục.

Các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT, trung tâm GDTX, trường dạy nghề đã chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng hiệu suất đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá; quan tâm sâu sát đến từng đối tượng học sinh, vận động, hỗ trợ và thực hiện từng bước giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học.

Lực lượng chuyên trách phổ cập ở các phường/xã, quận/huyện năng động, nhiệt tình và được tập huấn hàng năm. Mỗi phường, xã cố gắng xây dựng lực lượng chuyên trách, mỗi trường đều có một giáo viên tham gia công tác phổ cập, xóa mù chữ.

Kết quả đạt được của các quận, huyện tiếp tục được duy trì, vững chắc và có nhiều tiến bộ. Việc quản lý và cập nhật thông tin trên web được quan tâm tốt hơn.

3.3.4. Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc thực hiện công tác giáo dục chuyên biệt

3.3.4.1. Quy mô trường lớp - học sinh

+ Về Giáo dục chuyên biệt

	Trường Chuyên biệt		Trung tâm HTPTGDHN	
Tổng số	21		12	
Trong đó:	Công lập	NCL	Công lập	NCL
	16	5	3	9
Tổng số lớp:	237		84	
Khiếm thị	51		1	
Khiếm thính	46		30	
Khuyết tật trí tuệ	112		37	
Khuyết tật vận động	3		4	
Đa tật	4		5	
Khác	7		2	
Can thiệp sớm	79			

Tổng số học sinh	THCS, khác	Tổng số
	1319	2911
-Nữ	609	1350
-Dân tộc thiểu số	43	104
Độ tuổi	15-18 Tuổi	Trên 18 tuổi
Khiếm thị	84	28
Khiếm thính	324	25
Khuyết tật trí tuệ	882	28
Khuyết tật vận động	9	
Đa tật	20	
Can thiệp sớm	392	
Tổng số CB-GV-NV	799	
CBQL	64	
Giáo viên	512	
Nhân viên hỗ trợ	33	
Nhân viên	190	

+ Về Giáo dục hòa nhập:

	THCS	THPT	Tổng cộng
Tổng số trường	179	23	202
Tổng số lớp	725	46	771
Tổng số học sinh	1160	59	1219
- Nữ	475	20	495
- Dân tộc thiểu số	32	4	36
Chia ra:			
- Khiếm thị	67	21	87
- Khiếm thính	89	14	103
- Khuyết tật trí tuệ	867	47	914
- Khuyết tật vận động	248	36	284
- Đa tật	25	1	26
- Khác	257	16	273
Giáo viên	4482	276	4758

3.3.4.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

Ban Chỉ đạo Giáo dục khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn thành phố đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch từng tháng; phối hợp với Công đoàn Giáo dục Thành phố tổ chức Hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi giáo dục khuyết tật cấp thành phố²⁷.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn tất việc thành lập²⁸ 02 Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập (Hướng Dương, quận Tân Bình và Trường Rạng Đông, huyện Bình Chánh), hỗ trợ 03 trường chuyên biệt còn lại (Quận 2, Quận 9 và quận Gò Vấp) thực hiện việc chuyển đổi trong năm 2020.

3.3.4.3. Chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục học sinh

Đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, công tác y tế trường học (100% trường có Ban Giáo dục sức khỏe và An toàn trường học). Triển khai và thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT- BGDĐT của Liên Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp hiệu quả giữa các thành viên Ban chỉ đạo y tế trường học quận-huyện, sự hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể quận-huyện, phường-xã trong tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát.

²⁷ Kế hoạch số 192/KH-GDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2019.

²⁸ Theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố

Vệ sinh phòng dịch bệnh - tuyên truyền phòng chống cháy nổ, an toàn trường học; Chỉ đạo thực hiện quy chế an toàn thực phẩm an toàn sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền, tập huấn kỹ năng thoát hiểm;

Tổ chức tốt công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh đến tất cả học sinh, giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Trang bị cơ sở vật chất để phòng chống dịch, tăng cường vệ sinh, khử khuẩn trường lớp.

Phối hợp tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế: Phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục phấn đấu xây dựng mô hình “Nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh, thân thiện”.

Tuyên truyền cho phụ huynh, giáo dục cho học sinh ý thức, thói quen giữ gìn vệ sinh và chăm sóc sức khỏe cá nhân; cập nhật, bổ sung tài liệu tuyên truyền; chú trọng, tập trung vào các nội dung nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống các dịch bệnh, đặc biệt là tăng cường công tác truyền thông trong thời điểm có nguy cơ xảy ra dịch. Tại các trường, công tác truyền thông bằng nhiều hình thức như: báo cáo chuyên đề, sinh hoạt đầu tuần, lồng ghép trong giờ ngoại khóa, bản tin, tư vấn học đường,...

Kết quả: 100% trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. 100% trường tập huấn kỹ thuật sơ cấp cứu cho giáo viên, học sinh. Tổ chức tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh.

3.3.4.4. Công tác Giáo dục

Chỉ đạo các đơn vị phối hợp Trung tâm hỗ trợ học sinh khuyết tật hoà nhập Thành phố, trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu và 2 cụm sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục khuyết tật cho cán bộ, giáo viên tại Quận 2, Quận 10, huyện Củ Chi và huyện Bình Chánh; hướng dẫn tiếp tục tổ chức các chuyên đề tại đơn vị, sinh hoạt chuyên môn ở từng cấp học²⁹.

Phối hợp với tổ chức SCC-Saigon Children Charity in sách giáo khoa chương trình khung cho các đơn vị. Cán bộ, giáo viên tham dự khảo sát và Hội thảo “Thực trạng trẻ tự kỷ ở Việt Nam: vấn đề của gia đình hay xã hội”. Một số trường chủ động xây dựng chương trình giáo dục cụ thể trên cơ sở chương trình khung giáo dục tiểu học dành cho trường chuyên biệt. Mỗi cụm, mỗi đơn vị, tùy điều kiện có tổ chức các buổi chuyên đề theo kế hoạch hoạt động. Trung tâm HTPTGDHN thành phố phối hợp tăng cường dự giờ, tư vấn cho CBQL, GV tại các trường chuyên biệt, trường dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập (tiết dạy cá nhân, dạy theo nhóm, trên lớp). Sở Giáo dục và Đào tạo đã có hướng dẫn³⁰ các đơn vị thực hiện ngày càng tốt hơn công tác này.

²⁹ Về các nội dung: Phát hiện chẩn đoán, Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ chậm phát triển trí tuệ 0-6 tuổi; Tìm hiểu về trẻ học khó; Giáo dục trẻ chậm phát triển, tự kỷ; Giáo dục trẻ khó khăn học hòa nhập; Về thực hiện hồ sơ giáo dục hòa nhập, phương pháp đánh giá kết quả giáo dục trẻ chậm phát triển và trẻ học khó,...

³⁰ Công văn số 1437/GDĐT-TrH ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Chỉ đạo, hướng dẫn quy trình thực hiện tiếp nhận đăng ký, tham gia chẩn đoán, tư vấn tâm lý. Hướng dẫn các bậc cha mẹ, thành viên trong gia đình về phòng ngừa một số bệnh thường gặp ở trẻ (theo từng dạng tật, mức độ tật). Ban tư vấn, giáo viên duy trì các hình thức tư vấn cho phụ huynh để thực hiện chương trình can thiệp sớm.

Các cơ sở giáo dục từng bước thực hiện và sử dụng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập đạt hiệu quả ngày càng tốt hơn. Lãnh đạo các đơn vị thường xuyên dự giờ các tiết cá nhân. Tuy nhiên, vẫn còn vài trường đã có phòng, góc hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhưng việc đầu tư, bổ sung các đồ dùng dạy học, đồ chơi, thiết bị, tài liệu.... chưa đáp ứng yêu cầu;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện và các trường trung học đã phối hợp Trung tâm HTPTGDHN Thành phố khảo sát, đánh giá năng lực học sinh hoà nhập, tư vấn cho phụ huynh và nhà trường điều chỉnh, xây dựng kế hoạch học tập cá nhân cho học sinh theo quy định³¹. Các trường thực hiện hồ sơ, sổ kế hoạch giáo dục cá nhân theo hướng dẫn của Sở. Kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên được thực hiện khá chặt chẽ, cập nhật thường xuyên kết quả của học sinh. Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình về kế hoạch giáo dục cá nhân được cập nhật thường xuyên, chia sẻ, giải quyết những khó khăn trong quá trình dạy và học sinh học hòa nhập; các trường thực hiện việc sắp xếp, phân bổ biên chế nhân sự, biên chế lớp học theo quy định về công tác tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

Việc đánh giá học sinh căn cứ vào mục tiêu, nội dung giáo dục được điều chỉnh trong kế hoạch giáo dục cá nhân và những văn bản quy định về chuẩn kiến thức, kỹ năng từng cấp học và đánh giá thực chất, khách quan về sự tiến bộ của học sinh. Kết hợp đánh giá của giáo viên, gia đình, tập thể lớp học với tự đánh giá của học sinh.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ nguồn nhân lực và tổ chức các hoạt động, chuyên đề rèn kỹ năng sống cho học sinh khuyết tật, học sinh học hoà nhập; Tổ chức hoạt động lao động cho học sinh chú trọng lao động tự phục vụ trong sinh hoạt, giúp các em phát triển tốt hơn về thể chất, tình cảm, giao tiếp; đẩy mạnh dạy và rèn kỹ năng sống, giúp trẻ mạnh dạn tự tin hòa nhập vào cộng đồng; cho học sinh tham gia giải thể thao Người khuyết tật Thành phố mở rộng do Sở Văn hóa thể thao tổ chức.

Về thực hiện chế độ chính sách: Thực hiện phụ cấp ưu đãi 70% và hệ số phụ cấp trách nhiệm 0,3 cho CBQL, GV trường hòa nhập và chuyên biệt công lập³²; về thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục; thực hiện chế độ trợ cấp giảng dạy cho giáo viên có học sinh học hòa nhập được thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản hướng dẫn của ngành theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP, có tham mưu đề điều chỉnh phù hợp hơn với đặc thù chuyên môn của giáo viên từng cấp học.

³¹ Gần 300 HS hòa nhập tại các trường hòa nhập tiểu học và trung học được đánh giá để hỗ trợ học hòa nhập; PGD&ĐT Quận 8, Bình Tân có 450 HS học khó được Trung tâm tổ chức đánh giá chẩn đoán tại địa phương.

³² Công văn số 5601/UBND-VX ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Các đơn vị có kế hoạch bồi dưỡng, giới thiệu, cử cán bộ quản lý – giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn ngày do Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, các lớp bồi dưỡng đào tạo tại các trường sư phạm; các trường khuyến khích, động viên, tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tự học nâng cao trình độ cao đẳng, đại học chuyên ngành Giáo dục đặc biệt. Bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thông qua quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị; các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực giáo dục đặc biệt tại quận, kết hợp với Trung tâm HTPTGDHN thành phố trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn ngày trong hè³³.

3.3.4. Chỉ đạo, tổ chức và quản lý việc giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Bên cạnh thực hiện nội dung hướng nghiệp, phân luồng học sinh được quy định trong chương trình, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo³⁴ các trường tăng cường hướng nghiệp cho học sinh, trợ giúp học sinh hướng học, hướng nghề, hướng trường; phối hợp với Báo Giáo dục thành phố đưa “Cẩm nang tuyển sinh, hướng nghiệp sau THCS” đến học sinh và phụ huynh thông tin về chính sách, nguyện vọng, điểm chuẩn vào các trường THPT công lập, trường chuyên, trung tâm GDTX, trường THPT ngoài công lập và các trường trung cấp, trường nghề,...

Các cơ sở giáo dục duy trì và tổ chức tốt hoạt động dạy nghề phổ thông. Kỳ thi nghề cấp THCS năm học 2019 - 2020 có 65.214 thí sinh dự thi với 12 bộ môn; cấp THPT có 75.18 thí sinh dự thi với 12 bộ môn.

Công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh được các cơ sở quan tâm; nội dung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Nhiều trường mời các chuyên gia tham gia tư vấn ngành nghề, định hướng phân luồng giúp cho học sinh lựa chọn hướng đi sau THCS ở các trường trung cấp, cao đẳng, liên thông, học nghề ngắn hạn.... Ngoài các nội dung thường xuyên, các trường còn cung cấp cho các em kỹ năng cần thiết về tâm lý, sức khỏe, nhu cầu nhân lực trong tương lai... Chương trình tư vấn hướng nghiệp cũng tạo cầu nối giữa các trường THPT, trường trung cấp, cao đẳng, trường đào tạo nghề tiếp xúc, tư vấn cho các em học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn thành phố.

3.3.5. Công tác giáo dục dân tộc

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai bồi dưỡng giáo viên dân tộc thiểu số thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới lồng ghép trong các kế hoạch bồi dưỡng giáo viên của Ngành³⁵. Năm học 2019 - 2020, 100% cán bộ, công chức, viên chức dân tộc

³³ 8 lớp bồi dưỡng chuyên môn về giáo dục hòa nhập cho hơn 400 CBQL và GV

³⁴ Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 4 năm 2019.

³⁵ Kế hoạch số 4238/KH-GDĐT-TC ngày 14 tháng 11 năm 2019 về tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Kế hoạch số 2117/KH-GDĐT-TC ngày 14 tháng 6 năm 2017 về thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành giáo dục và đào tạo thành phố giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng giáo viên dạy các môn

thiếu số tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ngành Giáo dục cũng triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND³⁶.

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2020 - 2021³⁷, trong đó, có quy định đối tượng là học sinh dân tộc. Địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có đông học sinh người Hoa và một số học sinh dân tộc Chăm, Khơ me. Trong công tác tuyển sinh hằng năm chú trọng việc tuyển sinh tiếng Hoa cấp tiểu học và tuyển sinh tiếng Hoa ở bậc trung học nhằm đảm bảo điều kiện cho học sinh học tiếng. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng tăng cường phối hợp với Ban Dân tộc thành phố có các chính sách hỗ trợ học sinh Chăm, Khơ me tại các trường phổ thông ở các địa bàn có đông học sinh đối tượng này theo học.

3.4. Giáo dục thường xuyên

3.4.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, các cơ sở giáo dục thường xuyên đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đa dạng; kịp thời phát hiện những tấm gương tiêu biểu của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên vượt khó có sáng kiến để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao³⁸.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục thường xuyên thông qua việc thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” tiếp tục được phát động, đã xuất hiện nhiều tấm gương trong hoạt động dạy và học, tạo động lực mới trong phong trào thi đua³⁹.

Đẩy mạnh giáo dục học viên “Sống có trách nhiệm, sống trung thực, nhân ái”. Phân đấu xây dựng thể hệ học viên Thành phố có trí tuệ, có thể lực, văn minh, lịch sự, nghĩa tình, hiện đại và hội nhập quốc tế. Hướng ứng và duy trì phong trào thi đua

Tin học và Công nghệ, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên cho cán bộ quản lý và giáo viên của Thành phố Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 1150/KH-GDĐT-TC ngày 21/4/2020 về tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 và Kế hoạch số 1178/KH-GDĐT-TC ngày 23/4/2020 về tổ chức bồi dưỡng các môn Tin học và Công nghệ, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên cho cán bộ quản lý và giáo viên của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020.

³⁶ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý.

³⁷ Theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020

³⁸ Trung tâm Tiếng Hoa đã đưa 2 bài thơ nguyên tác chữ Hán: Bài “**早 - Tảo – Buổi sớm**” Bài “**暮 - Mộ - Chiều tối**” trong tập thơ “**Nhật ký trong tù**” của Bác Hồ vào chương trình giảng dạy, giúp học viên hiểu và cảm nhận sâu sắc hơn về tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người.

³⁹ Thầy Trương Bá Hải - Giám đốc Trung tâm Quận 10 được Công đoàn ngành Giáo dục Thành phố vinh danh tuyên dương “Trái tim Người Thầy” năm 2019. Có 04 giáo viên: Cô Phạm Trần Mỹ Hương - Trung tâm Quận 3, Cô Cao Nhật Quỳnh - Trung tâm Quận 11, Cô Đỗ Thị Nương - Trung tâm Quận 12 và Cô Nguyễn Thị Loan - Trung tâm quận Tân Bình vinh dự được nhận giải thưởng Võ Trường Toản. Thầy Hoàng Văn Dũng - Trung tâm quận Phú Nhuận đạt danh hiệu Giáo viên trẻ tiêu biểu cấp Trung ương và nhiều giáo viên là nhà giáo tiêu biểu cấp quận, huyện.

“Xây dựng trường học thân thiện, học viên tích cực”⁴⁰. Tổ chức nhiều hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, năng lực sáng tạo của học viên như: hội diễn văn nghệ, hội thao, cắm hoa, tuyên truyền pháp luật⁴¹, tham gia hội thi “Cùng non sông cất cánh năm 2019”⁴²; cuộc thi “Chấp cánh ước mơ”⁴³; Các trung tâm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nhiều hình thức như: sân khấu hóa, chuyên đề môn giáo dục công dân⁴⁴; tổ chức cho học viên tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tích hợp trong các tiết học, các bản tin và phát thanh học đường.

3.4.2. Triển khai, kiểm tra, giám sát kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của ngành về giáo dục thường xuyên; chủ động sáng tạo trong việc triển khai nhiệm vụ năm học, phù hợp với thực tiễn địa phương

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020⁴⁵, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản hướng dẫn⁴⁶; tổ chức Hội nghị góp ý kế hoạch năm học tại 4 cụm chuyên môn cho 34 đơn vị giáo dục thường xuyên; hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học⁴⁷, kiểm tra, đánh giá Học kỳ II và chế độ làm việc, nghỉ hè của giáo viên tại các cơ sở giáo dục thường xuyên⁴⁸ kịp thời bằng các văn bản⁴⁹ cụ thể.

Thực hiện các chỉ đạo của Bộ⁵⁰ và Ủy ban nhân dân thành phố⁵¹; Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các quận, huyện chấn chỉnh, tăng cường quản lý các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững⁵² và tổ chức kiểm tra⁵³ công tác quản lý, hoạt động tại 10 trung tâm học tập cộng đồng⁵⁴.

⁴⁰ Có 03 học viên: Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Trung tâm Chu Văn An; Lê Văn Tùng - Trung tâm Quận 6, Phạm Thị Sang Nhi - Trung tâm Quận 7 được vinh danh là học viên “Ba tích cực cấp thành phố”.

⁴¹ Luật Giao thông đường bộ, các Nghị định có liên quan đến xử phạt vi phạm an toàn giao thông, Luật phòng cháy chữa cháy; Luật bảo vệ môi trường Việt Nam; Luật biển Việt Nam...

⁴² Có 12 Trung tâm tham gia: Trung tâm Quận 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, Phú Nhuận, Tân Bình, Thủ Đức, Chu Văn An và Lê Quý Đôn.

⁴³ Có 475 học viên của 22 Trung tâm tham gia cuộc thi.

⁴⁴ Trung tâm quận Tân Phú đã tổ chức chuyên đề cấp thành phố “Thanh niên với pháp luật” nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về pháp luật và giáo dục học viên ý thức tôn trọng pháp luật.

⁴⁵ Công văn số 3920/BGDĐT-GDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đối với giáo dục thường xuyên.

⁴⁶ Công văn số 3788/GDĐT-GDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giáo dục thường xuyên năm học 2019 - 2020 và Công văn số 2753/GDĐT-GDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2019 về hướng dẫn xây dựng và góp ý kế hoạch năm học 2019 - 2020 giáo dục thường xuyên.

⁴⁷ Công văn số 1175/BGDĐT-GDĐT ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁴⁸ Công văn số 1468/BGDĐT-GDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁴⁹ Công văn số 1080/GDĐT-GDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học Học kỳ II năm học 2019 - 2020 tại các cơ sở thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên và Công văn số 1239/GDĐT-GDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2020 về hướng dẫn nội dung dạy học và thực hiện kế hoạch giáo dục Học kỳ II năm học 2019 - 2020.

⁵⁰ Công văn số 219/BGDĐT-GDĐT ngày 21 tháng 01 năm 2020 về rà soát, chấn chỉnh, tăng cường quản lý các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

⁵¹ Công văn số 1695/UBND-VX ngày 07 tháng 5 năm 2020 của về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu của Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”.

⁵² Công văn số 478/GDĐT-GDĐT ngày 14 tháng 02 năm 2020.

⁵³ Kế hoạch số 1523/KH-GDĐT-GDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2020 về kiểm tra thực trạng TT.HTCĐ.

⁵⁴ Quận 4, 5, Phú Nhuận và huyện Bình Chánh, Cần Giờ.

Thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh⁵⁵; Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai hướng dẫn cụ thể⁵⁶; mở các đợt tập huấn, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn báo cáo sơ kết và phương hướng, nhiệm vụ hàng năm cho các cán bộ quản lý phòng giáo dục và đào tạo, trung tâm học tập cộng đồng.

3.4.3. Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học viên

Các cơ sở giáo dục thường xuyên tiếp tục tận dụng tối đa cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để tiếp nhận học viên vào học văn hóa, kể cả học viên vừa học văn hóa vừa học nghề. Huy động 1.861 học viên bậc THCS (có 357 học viên từ 18 tuổi trở lên); 23.436 học viên bậc THPT (có 1.227 học viên trên 21 tuổi); tuyển mới 9.726 học viên lớp 10. Lãnh đạo các trung tâm làm tốt công tác tư vấn cho cha mẹ học sinh trường THCS hiểu một số định hướng giáo dục (việc học văn hóa kết hợp với học nghề tại địa phương, tinh thần giáo dục khởi nghiệp) nên công tác tuyển sinh vào lớp 10 tiếp tục khởi sắc.

Ngoài việc dạy văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục thường xuyên đang dần đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục để thu hút nhiều người tham gia học tập và đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.⁵⁷

Dạy nghề phổ thông cho Học sinh THCS		Dạy nghề phổ thông cho Học viên GDTX		Liên kết dạy văn hóa cho học viên trung cấp		Liên kết dạy trung cấp nghề cho HV GDTX		Nghề sơ cấp		Các khóa bồi dưỡng ngắn hạn khác	
Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên	Số lớp	Số học viên
479	4.427	147	5.422	126	4.937	115	3.550	22	2.626	9	1.894

Số lượng lớp học và học viên các loại hình đào tạo khác tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên.

Các trung tâm đã dạy tiếng Anh cho học viên; tổ chức và duy trì tốt câu lạc bộ ngoại ngữ, xuất hiện nhiều điểm mạnh, nhiều nhân tố mới trong câu lạc bộ, hoạt động câu lạc bộ đã hỗ trợ nâng chất lượng bộ môn tiếng Anh tại các trung tâm. Việc học tin học, học nghề được đẩy mạnh, hơn 90% học viên lớp 11 c và dự kiểm tra kỳ thi nghề và có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản tạo ưu thế trong kỳ thi tốt nghiệp THPT.

⁵⁵ Theo Quyết định số 5506/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

⁵⁶ Công văn số 3127/GDDĐT-GDTX ngày 05 tháng 9 năm 2019 về nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập.

⁵⁷ Các trung tâm thực hiện tốt đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục để thu hút nhiều người tham gia học tập: Quận 6, Quận 11, Quận 12, Quận Tân Bình.

Chương trình giáo dục kỹ năng sống, giáo dục khởi nghiệp, hoạt động ngoài giờ chính khóa, trải nghiệm sáng tạo được các trung tâm thực hiện lồng ghép vào tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tiết học bộ môn, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động ngoại khóa.

Các trung tâm đã phân công giáo viên hỗ trợ chuyên môn, tài liệu, tập huấn cho cán bộ quản lý, báo cáo viên của trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, học viên, sinh viên và người lao động.

Các trung tâm học tập cộng đồng, hàng năm, đều xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động. Kết quả trong năm 2019 như sau: Các lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại các trung tâm huy động được 10.706 học viên; bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, tin học cho 9.723 học viên; tập huấn dạy nghề ngắn hạn, kỹ thuật nông nghiệp và tư vấn kinh tế gia đình cho 96.188 học viên; các lớp tuyên truyền giáo dục pháp luật cho 341.234 học viên, về y tế, sức khỏe cho 386.611 học viên; các lớp văn nghệ, thể dục thể thao và các nội dung khác thu hút được 618.168 học viên.

Hệ thống các trung tâm ngoại ngữ, tin học và các trung tâm có vốn đầu tư nước ngoài với đội ngũ quản lý và giáo viên đạt chuẩn, chương trình đào tạo đa dạng như chương trình đào tạo lấy chứng chỉ ngoại ngữ, tin học quốc tế; chương trình trình đào tạo “Trẻ làm quen Tiếng Anh cấp mầm non” “Tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông” theo định hướng nâng cao năng lực giao tiếp; chương trình ngoại ngữ tiếp cận chương trình khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, chương trình ngôn ngữ học thuật và khoa học cho đối tượng du học và người đi lao động,... đã hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho học sinh, sinh viên và người lao động, giúp người học tự tin giao tiếp và khám phá nền văn hóa các nước.

3.4.4. Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học

Các trung tâm chủ động xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết một cách linh hoạt, phù hợp với mục tiêu và khung thời gian chương trình; chủ động bố trí thời gian phụ đạo học viên yếu, kém và ôn tập học viên các lớp cuối cấp; chủ động kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học của trung tâm. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự học của học viên. Trong năm học, có 24.864 tiết sử dụng đồ dùng dạy học, 21.860 tiết sử dụng công nghệ thông tin, 587 đồ dùng dạy học tự làm.

Công tác đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học viên, được các trung tâm quan tâm thực hiện nhằm giúp học viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Các trung tâm đảm bảo thực hiện đúng quy định về sinh hoạt tổ, nhóm bộ môn, trong đó chú ý tiến độ thực hiện phân phối chương trình, tiết thực hành thí nghiệm, chuẩn kiến thức kỹ năng từng đơn vị kiến thức, đánh giá và rút kinh nghiệm tiết dự giờ thao giảng, thực hiện định mức số tiết dự giờ, thao giảng/học kỳ.

Năm học 2019 - 2020, các cụm chuyên môn đã tổ chức 16 chuyên đề cấp cụm; Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức 21 chuyên đề cấp thành phố⁵⁸, giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tăng cường sự tương tác giữa thầy với trò, giữa trò với trò như tổ chức dạy học bằng phương pháp làm việc nhóm, xây dựng các câu lạc bộ, dạy học theo định hướng STEM.

Công tác đổi mới phương pháp dạy và học gắn với đổi mới kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học viên được các trung tâm quan tâm thực hiện, giúp học viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Công tác tự kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các hoạt động tại đơn vị ngày càng nền nếp, hiệu quả, xây dựng được nhiều tập thể sư phạm gắn bó trách nhiệm, học viên tích cực học tập và chấp hành tốt các quy định.

Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” được phát động trong Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học hàng năm. Sở Giáo dục và Đào tạo luôn tổ chức tập huấn chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực của học viên; sử dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học; tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS và cấp THPT trong các môn học cho toàn thể đội ngũ giáo viên đang thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên bậc THPT; các trung tâm tổ chức giáo viên đi thực địa các bộ môn Sinh học, Lịch sử, Địa lý nhằm bổ sung kiến thức thực tế và trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức giao ban chuyên môn cho tất cả giám đốc và phó giám đốc phụ trách chuyên môn của các trung tâm nhằm trao đổi phương pháp quản lý ôn tập, quản lý cách đánh giá kết quả học tập của học viên.

3.4.5. Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên; quản lý trung tâm Ngoại ngữ - Tin học theo quy định.

Mạng lưới giáo dục thường xuyên thành phố hiện nay có 6 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp thành phố⁵⁹, 24 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và 4 phân hiệu giáo dục thường xuyên⁶⁰ với 659 phòng học, 50 phòng thí nghiệm, 26 thư viện và 30 phòng máy vi tính, tổ chức giảng dạy cho 73 lớp bậc trung học cơ sở và 618 lớp bậc trung học phổ thông. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của các trung tâm là 1.388 người, gồm 93 cán bộ quản lý, 1.073 giáo viên cơ hữu và hợp đồng, trong đó 134 giáo viên dạy nghề, dạy hướng nghiệp, 939 giáo viên dạy chương trình giáo dục thường xuyên và 315 nhân viên.

⁵⁸ Các trung tâm thực hiện chuyên đề cấp thành phố đạt hiệu quả cao như Trung tâm Quận 1, 3, 4, 6, 7, 10, 12, Phú Nhuận, Bình Tân, Tân Phú, huyện Bình Chánh và Hóc Môn.

⁵⁹ Trung tâm Giáo dục thường xuyên: Chu Văn An, Lê Quý Đôn, Tiếng Hoa, Tôn Đức Thắng, Thanh niên xung phong, Gia Định.

⁶⁰ Trung tâm Giáo dục phổ thông (Đại học Công nghiệp thực phẩm); Nhạc viện; Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao; Trung tâm bảo trợ dạy nghề tạo việc làm thành phố.

Mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng hiện có 319 trung tâm, đạt 100% chỉ tiêu đề ra, trong đó có: 81 trung tâm có trụ sở riêng, 69 trung tâm đặt địa điểm tại nhà văn hóa, các trung tâm còn lại đặt trụ sở tại ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, chung trong trường học hoặc các địa điểm khác như nhà cộng đồng của các khu dân cư; 204 trung tâm học tập cộng đồng có tủ sách riêng với 105.927 đầu sách; 244 trung tâm có máy tính nối mạng; 30 trung tâm học tập cộng đồng được xây dựng là trung tâm nguồn, có nhiều hoạt động nổi trội, đồng thời hỗ trợ hoạt động cho các trung tâm khác.

Thành phố có 1.329 điểm dạy ngoại ngữ, tin học do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, tăng 79 so với năm học trước. Các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đặc biệt là hệ thống các trung tâm ngoài công lập, trung tâm có vốn đầu tư nước ngoài đã có vai trò rất lớn, hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học cho học sinh, sinh viên, cán bộ công chức, giáo viên và mọi người dân. Mạng lưới các trung tâm ngoại ngữ, tin học ngày càng mở rộng, số lượng tăng lên hàng năm; các trung tâm quy mô lớn cũng tiếp tục mở rộng các cơ sở đào tạo mới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Các trung tâm ngoại ngữ, tin học được hướng dẫn hoạt động đúng theo Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018. Sở Giáo dục và Đào tạo luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư tham gia phát triển mạng lưới các trung tâm ngoại ngữ, tin học. Các trung tâm luôn đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý các trung tâm ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đáp ứng yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức khen thưởng cho 70 trung tâm ngoại ngữ, tin học đạt thành tích tốt hoạt động chuyên môn trong năm 2019.

3.4.6. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác phối hợp giữa trung tâm với các sở, ban, ngành, tổ chức và cá nhân để tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn còn hạn chế. Nhiều cán bộ quản lý tập trung nhiều vào sự vụ; chưa đi sâu công tác chuyên môn để nâng cao chất lượng đào tạo; một số trung tâm có nhiều điểm dạy nhỏ, lẻ, xa trụ sở chính, ảnh hưởng công tác quản lý việc dạy và học của giáo viên và học viên. Việc chấp hành nội quy, tác phong, ý thức học tập, chuyên cần trong học tập của một số học viên chưa tốt; tỷ lệ học viên nghỉ học, bỏ học còn cao ảnh hưởng đến hiệu quả và hiệu suất đào tạo.

Năm học 2019 - 2020, sinh hoạt chuyên môn theo cụm giáo dục thường xuyên chưa phát huy tốt trong trao đổi, học tập về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và tổ chức chuyên đề nhằm chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy. Nguyên nhân chính do các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên không đủ nhân sự điều hành quản lý bộ phận giáo dục thường xuyên, sự thống nhất giữa ba bộ phận của trung tâm còn nhiều bất cập do chưa có quy chế tổ chức và hoạt động.

Một số trung tâm ngoại ngữ, tin học, tinh thần tự giác chấp hành quy định của pháp luật, của ngành chưa tốt. Một số trung tâm chưa quan tâm nâng cấp cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, sử dụng lao động người nước ngoài, công tác phòng cháy chữa cháy, nội dung quảng cáo chưa đúng theo giấy phép. Một số trung tâm chưa thực hiện nghiêm công tác thông tin liên lạc, cập nhật báo cáo chuyên môn... Nguyên nhân chính do các biện pháp chế tài chưa kịp thời và chưa đủ mạnh để chấn chỉnh sai phạm; địa bàn rộng, công tác phối hợp với địa phương chưa thật tốt, nên nhiều khi chưa kịp thời nắm bắt các sai phạm.

3.5. Công tác chính trị tư tưởng

3.5.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng, được quan tâm và triển khai sâu rộng với các hoạt động đa dạng, phong phú. Qua đó, giáo dục truyền thống lịch sử, bồi dưỡng và phát huy lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, niềm tự hào và ý chí tự lực, tự cường dân tộc; khẳng định những thành tựu của Đảng và Nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới đất nước; củng cố và tăng cường niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của Nhà nước.

Bên cạnh đó, tiếp tục thường xuyên nhắc nhở các đơn vị đảm bảo an toàn trường học, tăng cường rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường, phòng chống cháy nổ, phân công cán bộ, giáo viên quản lý học sinh khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa, kiểm tra các cơ sở nội trú, ngoại trú về vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn học sinh, giáo dục học sinh kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức chấp hành luật giao thông.

Nhiều cơ sở giáo dục đã xây dựng mô hình hoạt động mang tính truyền thống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động lễ hội, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt dưới cờ, hội thi, hội trại, sinh hoạt chủ điểm, tổ chức các hoạt động tuyên truyền những ngày lễ kỷ niệm và các sự kiện lịch sử quan trọng⁶¹.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; qua đó tuyên dương và nhân rộng gương học sinh tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo lời Bác cấp thành. Tiếp nối và phát huy những mô hình hoạt động hiệu quả, truyền thống thông qua các hoạt động của hội trại 9/1; tạo môi trường giao lưu học tập giữa học sinh các trường trên địa bàn thành phố, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

⁶¹ Năm 2020, tập trung tuyên truyền những thành tựu đạt được trong suốt chặng đường cách mạng 90 năm qua của Đảng, nhất là 35 năm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011 - 2020); thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; kết luận Hội nghị lần thứ 34 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa X về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thành phố trong năm 2019 và xác định nhiệm vụ, giải pháp định hướng trong năm 2020; chủ đề năm 2020 của Thành phố “Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”; tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2020), kỷ niệm 52 năm cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968; đón Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 theo phương châm “Tết đoàn kết, an toàn, vui tươi và tiết kiệm” với nhiều hoạt động sôi nổi: về nguồn, diễn văn nghệ truyền thống, kết nạp đảng viên mới.

Hội trại truyền thống 9/1 quy tụ hơn 10.000 học sinh đến từ 8 cụm chuyên môn của Ngành Giáo dục thành phố, được tổ chức tại 8 điểm⁶². Trại sinh là các học sinh tiêu biểu từ các trường THCS, THPT, Trung tâm GDTX trên địa bàn thành phố, đạt thành tích tốt trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, tiêu biểu trong việc học tập và làm theo lời Bác năm học trước.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Thành Đoàn chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động Đoàn - Đội - Hội trong nhà trường, đặc biệt là các trường ngoài công lập, trường có yếu tố nước ngoài; tiến hành khảo sát và tổ chức hội nghị nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn tại các trường THPT, Trung tâm GDTX trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng khu vực trường học trọng tâm: Triển khai phong trào “Thiếu nhi làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” gắn với 4 chương trình hoạt động của Đội và các nội dung trọng tâm là giáo dục truyền thống lịch sử thông qua phong trào Trần Quốc Toản **789.918** lượt em tham gia; Chương trình “Măng non sẵn sàng vì biển đảo quê hương” (**3.713** lần tổ chức); Hội thi trực tuyến “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”. Hoạt động tìm hiểu truyền thống lịch sử dân tộc trong đội viên, học sinh được đẩy mạnh tổ chức với nhiều hoạt động phong phú đa dạng như: Tặng quà tri ân đến các Mẹ Việt Nam Anh hùng (Kinh phí chăm sóc, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng: 1,9 tỷ đồng), gia đình có công với đất nước, chăm sóc địa chỉ Đỏ, di tích lịch sử văn hóa tại địa phương (Số ngày công chăm sóc: **19.214** lần), hành trình du lịch học sử, triển lãm bảo tàng tại liên đội, hội thi kể chuyện (Hội thi kể chuyện: **25.047** lần), xem phim lịch sử (**25.042** lần), chương trình “Sử ca học đường”... qua đó giúp học sinh tìm hiểu lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, góp phần giáo dục truyền thống, nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

3.5.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Thực hiện các Chỉ thị của Trung ương⁶³, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức quán triệt, triển khai hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật sâu sát kịp thời; hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc hưởng ứng “Ngày Pháp luật”; tổ chức Hội thi “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật” với 355.805 thí sinh tham gia; hưởng ứng Cuộc thi “Pháp luật học đường”⁶⁴ do Bộ Tư pháp tổ chức bằng việc lồng ghép nhiều nội dung, quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo chủ đề, chủ điểm. Vòng bán kết Cuộc thi trực tuyến thu hút 7.871 học sinh THPT, học viên GDTX tham gia.

⁶² Cụm trại 1 tổ chức tại trường THPT Trưng Vương; cụm trại 2 tổ chức tại trường THPT Tạ Quang Bửu; cụm trại 3 tổ chức tại trường THPT Hùng Vương; cụm trại 4 tổ chức tại trường THPT Bình Tân; cụm trại 5 tổ chức tại trường THPT Nguyễn Thượng Hiền; cụm trại 6 tổ chức tại trường THPT Gia Định; cụm trại 7 tổ chức tại trường THPT Củ Chi; cụm trại 8 tổ chức tại trường THPT Linh Trung

⁶³ Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành giáo dục

⁶⁴ Công văn số 5107/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc phối hợp triển khai, hưởng ứng cuộc thi “Pháp luật học đường” năm 2019

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; đấu tranh bài trừ hành vi xả rác ra đường và kênh rạch, thải rác đúng nơi quy định và thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Đã tổ chức Lễ phát động, Hội nghị sơ kết; tập huấn pháp luật về bảo vệ môi trường Hè 2019 cho 400 cán bộ quản lý, giáo viên; phối hợp tổ chức Hội thi “Trường học Xanh” năm 2019 - 2020⁶⁵ dành cho trường học ở tất cả các cấp trên địa bàn thành phố⁶⁶.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời triển khai, hướng dẫn thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025” và bộ quy tắc ứng xử⁶⁷ trong toàn ngành. Hiện nay, có 189/199 trường THPT xây dựng bộ quy tắc ứng xử (đạt tỷ lệ 95%).

3.5.3. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

3.5.3.1. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao học đường

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đa dạng, phù hợp từng lứa tuổi học sinh như: Liên hoan ca khúc Chú ve con; Thể dục aerobic Mầm non, tiểu học; aerobic dance THCS; thể dục cổ động THPT; Hội diễn văn nghệ Ngành GD&ĐT thành phố; thể dục đồng diễn ngày chạy olympic thành phố; festival bơi lội học sinh thành phố; các giải thể thao học đường; hỗ trợ chương trình văn nghệ phục vụ các chương trình hội nghị, sơ kết, tổng kết lớn của Ngành trong năm học qua. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên trong năm học 2019 - 2020, nhiều hoạt động đã tạm ngưng.

Sở Giáo dục và Đào tạo ký kết liên tịch với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức quảng bá, bồi dưỡng, đào tạo Nghệ thuật truyền thống trong trường phổ thông trên địa bàn thành phố giai đoạn từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022; cùng phối hợp tổ chức nhiều hoạt động thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg⁶⁸ như sau:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất, thể thao trường học; truyền thông về những hoạt động, những mô hình hay của các đơn vị thông qua báo đài, truyền hình; tổ chức các sự kiện đồng diễn với mục đích tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao, vận động mọi người, bảo vệ, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

⁶⁵ Theo Kế hoạch Liên Sở số 8197/KHLS-STNMT-SGDĐT ngày 27 tháng 9 năm 2019 với Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁶⁶ Kết quả: có 43.215 thí sinh dự thi xây dựng “Trường học xanh”, trả lời câu hỏi trắc nghiệm về Chỉ thị 19 tại Cổng Thông tin điện tử: <https://truonghocxanh.com>.

⁶⁷ Theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

⁶⁸ Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và Thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Phối hợp cùng Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức 29 môn thể thao Hội khỏe Phù Đổng Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2019-2020 để chuẩn bị lực lượng tham dự Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần X.⁶⁹

Việc duy trì thường xuyên hệ thống giải Festival, liên hoan thể thao học đường đã thu hút sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo học sinh⁷⁰. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập huấn chuyên môn cho 185 giáo viên giáo dục thể chất các bài tập thể dục giữa giờ môn thể dục Aerobic, võ nhạc Vovinam, võ nhạc Taekwondo; cử 2.100 em học sinh của 36 trường tiểu học tham gia đồng diễn bài thể dục giữa giờ “Năng động Việt Nam” trong chương trình tập huấn tại sự kiện hưởng ứng lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2020 của thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai chương trình phòng chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2019 - 2022⁷¹, triển khai thống nhất khung chương trình phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước dành cho học sinh các bậc học, trong đó tập trung thực hiện có hệ thống cho tất cả học sinh bậc tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 và bậc THCS cho học sinh lớp 6,7.⁷²

3.5.3.2. Công tác giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa

a. Công tác giáo dục kỹ năng sống

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị đưa giáo dục kỹ năng sống vào kế hoạch năm học; giới thiệu các đơn vị có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống phối hợp với nhà trường tổ chức dưới hình thức các chuyên đề nhằm trang bị cho học sinh những kỹ năng xã hội cần thiết để giải quyết các vấn đề liên quan như: kỹ năng giao tiếp, thương thuyết, kiểm soát cảm xúc, giải quyết xung đột,... Qua đó, tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020”⁷³ và Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT⁷⁴.

⁶⁹ 95% đơn vị cơ sở tổ chức khai mạc HKPD với 462.231 học sinh tham dự. HKPD cấp quận/huyện trung bình các quận - huyện tổ chức từ 12 đến 17 môn theo quy định với 90.231 học sinh tham dự. HKPD cấp Thành phố năm học 2019-2020 đã thu hút được 15.068 lượt VĐV tham dự, trong đó có 3.914 lượt VĐV đạt thành tích.

⁷⁰ Giải Thể dục Aerobic có 2.500 trẻ mầm non tham dự; Giải thể dục cổ động có 1.700 học sinh phổ thông tham dự; giải Festival bóng rổ học đường có 1.500 học sinh phổ thông tham dự; Giải Festival bóng đá có 14.785 học sinh TH và THCS tham dự; có 751 trường học có câu lạc bộ thể thao dành cho học sinh (đạt 86%).

⁷¹ Kế hoạch 3342/KHLT-VHTT-GDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2019 - Chương trình Bơi cơ bản 12 giáo án (bơi được 25m bơi tự do và chân ngựa), Bơi an toàn 24 giáo án (bơi được 25m tự do, 25m ngựa, 25m ếch, 25m ngựa sinh tồn và đứng nước trong 30 giây); Kiến thức an toàn nước được lồng ghép vào chương trình dạy chính khóa.

⁷² Tập huấn triển khai khung chương trình cho đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, giáo viên của 2 ngành với 358 giáo viên tham dự, 77% các trường triển khai phổ cập bơi an toàn và phòng chống đuối nước dành cho học sinh các bậc học, bao gồm: 102 đơn vị THPT công lập (90.27%), 53 đơn vị THPT ngoài công lập (56.99%). Sinh hoạt chuyên đề Phòng chống tai nạn thương tích – Đuối nước cho 100% học sinh: Trường THPT CL có 97 đơn vị thực hiện (đạt 85.84%), trường THPT NCL có 53 đơn vị thực hiện (đạt 56.99%).

⁷³ Ban hành kèm theo Quyết định số 1501/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷⁴ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức “Ngày hội kỹ năng mạnh mẽ” cho học sinh tiểu học, trong đó trang bị cho các em 4 nhóm kỹ năng cơ bản gồm: Kỹ năng sống đẹp (giao tiếp với cha mẹ, thầy cô, bạn bè...); Kỹ năng tự bảo vệ và phòng chống xâm hại; Kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước và kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn xây dựng chương trình 4 nhóm kỹ năng. Tập huấn kỹ năng và kiến thức chuyên môn cho 390 giáo viên tiểu học. Chương trình thực hiện thí điểm giai đoạn 1 tại 10 trường tiểu học, trên tiêu chí tập huấn chuyên môn cho giáo viên tại các đơn vị để giáo viên tổ chức thực hiện cho học sinh đơn vị mình và hỗ trợ chuyên môn các đơn vị khác trên cùng địa bàn. Tháng 7/2020, chương trình thực hiện giai đoạn 2 tại 20 trường tiểu học với sự tham gia của 24.542 học sinh. Hoạt động nhận được sự ủng hộ cao của cán bộ, giáo viên và học sinh tại các đơn vị.

Sinh hoạt chuyên đề kỹ năng tự bảo vệ và phòng chống xâm hại cho 100% học sinh: Trường THPT công lập có 100 đơn vị thực hiện (đạt 88.50%), trường THPT NCL có 52 đơn vị thực hiện (đạt 55.91%).

b. Công tác tư vấn tâm lý

Thực hiện Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT; Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản⁷⁵ triển khai công tác tư vấn tâm lý học đường. Phần lớn các trường học quan tâm thực hiện công tác tư vấn học đường, tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách công tác tư vấn thực hiện nhiệm vụ⁷⁶.

Việc phòng ngừa hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và trong cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, đã giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường; hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý trí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội.

⁷⁵ Kế hoạch số 3453/KH-GDĐT-CTTT ngày 03 tháng 10 năm 2018 về triển khai công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Kế hoạch số 4447/KH-GDĐT-TC ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; Thông báo số 3330/TB-GDĐT-TC ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tổ chức lớp Bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn học sinh trong trường học năm học 2019 - 2020

⁷⁶ Tỷ lệ trường thành lập tổ tư vấn học đường và xây dựng kế hoạch triển khai: 996/1039 đơn vị, đạt 95.86% (Trong đó, bậc tiểu học: trường CL đạt 99,40%, trường NCL đạt 88,46%; bậc THCS: trường CL đạt 98,96%, trường NCL đạt 100%; bậc THPT: trường CL đạt 99,08%, trường NCL đạt 63,7%).

Tỷ lệ trường có giáo viên tư vấn tâm lý: 982/1039 đơn vị, đạt 94,51% (Trong đó, bậc tiểu học: trường CL đạt 99,20%, trường NCL đạt 84,62%; bậc THCS: trường CL đạt 96,53%, trường NCL đạt 96%; bậc THPT: trường CL đạt 97,25%, trường NCL đạt 61,54%).

Tỷ lệ trường có giáo viên tư vấn tâm lý chưa có chứng chỉ: 360/1039 đơn vị, đạt 34,65%. Trong đó, bậc tiểu học: trường CL đạt 42,57%, trường NCL đạt 50,00%; bậc THCS: trường CL đạt 36,11%, trường NCL đạt 22%; bậc THPT: trường CL đạt 10,09%, trường NCL đạt 15,38%).

Số cán bộ kiêm nhiệm được tập huấn, cấp chứng chỉ: Năm học 2017-2018, phối hợp với Đại học Sư Phạm TP.HCM mở lớp tư vấn tâm lý và cấp chứng chỉ cho hơn 280 giáo viên. Năm học 2019-2020, phối hợp với Đại học Sài Gòn mở lớp tư vấn tâm lý và cấp chứng chỉ cho 114 giáo viên.

Tổ chức tập huấn chuyên môn về công tác tư vấn học đường cho 100% giáo viên chủ nhiệm: trường THPT CL có 97 đơn vị thực hiện (đạt 85.84%), trường THPT NCL có 50 đơn vị thực hiện (đạt 53.76%).

c. Công tác xã hội trường học

Đẩy mạnh Đề án Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020⁷⁷, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các Kế hoạch⁷⁸ với nhiều hoạt động cụ thể; phối hợp với trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh mở 2 lớp tập huấn cho giáo viên vào năm 2019⁷⁹; với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức 7 lớp bồi dưỡng cho 806 giáo viên phổ thông và Hội nghị chuyên đề công tác xã hội trường học. Các Trường THPT đã xây dựng kế hoạch phát triển công tác xã hội giai đoạn 2017-2020: 96 trường công lập (84,96%) và 18 trường ngoài công lập (19,35%).

Các hoạt động trên phần nào nâng cao nhận thức các cấp lãnh đạo, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường về vai trò của các dịch vụ công tác xã hội trường học; bồi dưỡng chuyên môn cho nhân viên phụ trách, góp phần thực hiện tốt hơn bảo vệ trẻ em không bị xâm hại và bạo lực, hỗ trợ nâng cao năng lực cho trẻ để các em tự giải quyết các vấn đề của bản thân và hoàn thành quá trình học tập tại trường.

d. Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”⁸⁰; tổ chức tập huấn kỹ năng sử dụng Internet và mạng xã hội an toàn cho giáo viên tin học bậc Tiểu học, THPT⁸¹. Các lớp được tổ chức với số lượng ít (25 GV/lớp) nhằm giúp giáo viên lĩnh hội chuyên môn sâu và thực hành, trang bị tài liệu để triển khai tại đơn vị⁸²; Triển khai chương trình “Tư duy thời đại số” (Kế hoạch số 3786/GDDT-TTTT ngày 16/10/2019) dành cho học sinh và giáo viên THCS, THPT nhằm nâng cao nhận thức và trang bị các kỹ năng cần thiết như tư duy phản biện, sự thấu cảm, tôn trọng trong giao tiếp... giúp học sinh tham gia môi trường mạng một cách tích cực qua đó xây dựng một cộng đồng dân số có trách nhiệm.⁸³

⁷⁷ Được ban hành kèm theo Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTG ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷⁸ Kế hoạch số 3868/KH-GDDT-CTTT ngày 16 tháng 10 năm 2017 về phát triển nghề công tác xã hội trong Ngành giáo dục giai đoạn 2017 – 2020; Kế hoạch số 3550/KH-GDDT-CTTT ngày 02 tháng 10 năm 2019 về Tập huấn công tác xã hội trong trường học cho giáo viên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2019; Kế hoạch số 3917/KH-GDDT-CTTT ngày 23 tháng 10 năm 2019 về Tổ chức hội thảo chuyên đề bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong các đơn vị trường học năm học 2019 - 2020.

⁷⁹ Qua đó, cấp chứng chỉ cho 148 giáo viên (46 tiểu học, 43 THCS và 59 THPT).

⁸⁰ Kế hoạch số 3035/KH-GDDT-CTTT ngày 27 ngày 8 năm 2019.

⁸¹ Kế hoạch số 3551/KH-GDDT-CTTT ngày 02 tháng 10 năm 2019.

⁸² Nội dung: một số nguyên tắc an toàn, kỹ năng khi truy cập Internet, kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn; kỹ năng hướng dẫn học sinh nâng cao nhận thức về các rủi ro trên môi trường mạng để có thể tự bảo vệ bản thân: sử dụng internet để không ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày, cân đối vừa phải giữa mục đích học tập và giải trí trong khoảng thời gian sử dụng Internet và chọn lọc thông tin; cách thức xử lý tình huống và hành vi ứng xử trên môi trường mạng. Số lượng giáo viên tham gia và hoàn thành chương trình: 50 tiểu học và 49 THPT.

⁸³ Sự kiện đã tổ chức các buổi nói chuyện cho hơn 14.000 học sinh THCS-THPT và 200 giáo viên tham dự.

e. Hoạt động ngoài giờ chính khóa không tính điểm:

Hoạt động tổ chức giáo dục ngoài giờ chính khóa không tính điểm cho học sinh được 100% trường học tổ chức, đảm bảo an toàn cho học sinh, không có trường hợp mất an toàn xảy ra trong năm học vừa qua.

3.5.4. Công tác y tế trường học

3.5.4.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch, bệnh trong trường học

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn số 3578/GDĐT-CTTT ngày 03 tháng 10 năm 2019 về tăng cường công tác y tế và an toàn trường học năm học 2019 - 2020, trong đó tập trung một số nội dung chính như sau:

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh: phối hợp Ngành Y tế tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ làm công tác y tế trong trường học; hướng dẫn tự kiểm tra và chấm điểm y tế trường học theo thang điểm y tế liên ngành⁸⁴.

- Công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học: phòng chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, cúm H5N1, cúm gia cầm, dịch bệnh mùa Đông-Xuân,...; đảm bảo môi trường vệ sinh sạch, đẹp, an toàn⁸⁵.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tập huấn cho hơn 600 giáo viên môn Sinh, Giáo dục công dân, nhân viên y tế trường học, trợ lý thanh niên, bí thư chi đoàn giáo viên, bí thư đoàn trường về công tác truyền thông phòng chống ma túy trong trường học; phối hợp với Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố tập huấn nâng cao năng lực truyền thông cho 580 giáo viên môn Sinh, Giáo dục công dân và nhân viên y tế trường học về công tác giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên qua các hoạt động tổ chức chương trình ngoại khóa, truyền thông về dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe và tâm sinh lý tuổi dậy thì; triển khai chương trình phòng chống thiếu máu thiếu sắt cho nữ sinh THPT, tập huấn công tác truyền thông, ngoại khóa giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, năm học 2019-2020. Qua đó, 100% các trường phổ thông thực hiện công tác truyền thông giáo dục về giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên.

⁸⁴ Đã triển khai: Công văn số 2924/GDĐT-CTTT chỉ đạo các trường tăng cường thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2019-2020, đảm bảo, chú trọng nâng cao chỉ tiêu học sinh tham gia bảo hiểm y tế và đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, kiểm tra sức khỏe học sinh đạt 100% vào đầu năm học; Công văn số 4372/GDĐT-CTTT về triển khai Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2019; Công văn số 214/GDĐT-CTTT về tăng cường công tác phòng, chống ma túy trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố và hướng ứng Ngày thế giới phòng, chống AIDS ngày 01 tháng 12, đã tổ chức tốt công tác tập huấn truyền thông phòng chống HIV/AIDS trong trường học, đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và học sinh được học tập như nhau; Kế hoạch số 3851/KH-GDĐT-CTTT về tổ chức cuộc thi thiết kế tập san, vẽ tranh tuyên truyền phòng chống ma túy và HIV/AIDS dành cho học sinh trung học năm học 2019-2020.

⁸⁵ Đã triển khai: Công văn số 3638/GDĐT-CTTT về tăng cường phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết và vệ sinh môi trường; Công văn số 4240/GDĐT-CTTT về công tác kiểm soát, khống chế dịch bệnh cúm gia cầm trên địa bàn thành phố; Công văn số 76/GDĐT-CTTT về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân; Công văn số 140 /GDĐT-CTTT về tăng cường công tác tiêm chủng.

Nhằm phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) gây ra, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Ngành Y tế, kịp thời ban hành công văn chỉ đạo, hướng dẫn; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và hướng dẫn thực hiện Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19, công tác đảm bảo an toàn, chuẩn bị cho học sinh đi học lại. Công tác phòng, chống dịch COVID-19 luôn được các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố đặc biệt chú trọng và luôn trong tình trạng sẵn sàng, đảm bảo cho học sinh đến trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Ngành được an toàn.

Công tác dinh dưỡng học đường giúp trẻ em và học sinh có được dinh dưỡng hợp lý tiếp tục được chú trọng. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với công ty Ajinomoto, Trung tâm Dinh dưỡng thành phố triển khai bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho học sinh tiểu học (70% các trường tiểu học có bếp ăn tập thể đã thực hiện). Năm học 2019-2020, đã tập huấn cho hơn 300 Hiệu trưởng các trường áp dụng bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho học sinh trung học cơ sở. 100% các cơ sở mầm non thực hiện phần mềm dinh dưỡng cho trẻ trong bữa ăn hàng ngày, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ. Ngành Giáo dục và Đào tạo cũng triển khai thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường trên 10 quận/huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố với 254.501 học sinh bậc mầm non và tiểu học được uống sữa.

3.5.4.2. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

Từ đầu năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục về công tác an toàn thực phẩm (*công văn số 1990/GDDT-CTTT*). Qua đó, các đơn vị đã thực hiện nghiêm công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học, chú trọng nhập nguồn thực phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc.

3.5.5. Công tác an toàn trường học

Ngành Giáo dục và Đào tạo luôn phối hợp kịp thời với Công an thành phố nắm bắt tình hình tư tưởng của đội ngũ và học sinh, sinh viên; kịp thời xử lý một số vụ liên có liên quan đến công tác an ninh khi có phát sinh một cách khéo léo, dứt điểm, không ảnh hưởng đến tâm lý đội ngũ sư phạm và học sinh, sinh viên.

Các trường học đã chủ động phối hợp Công an các quận, huyện tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, pháp luật cho học sinh, sinh viên dưới các hình thức đa dạng⁸⁶, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức về pháp luật, xã hội cho học sinh, sinh viên. Công an Quận, Huyện, Phường, Xã xây dựng các phương án giải quyết tình huống phức tạp, giải quyết “điểm nóng” về an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường; chủ động làm trong sạch địa bàn, nắm được các đối tượng nổi, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy tại địa phương có liên quan đến trường học, cơ sở giáo dục. Công tác phòng cháy chữa cháy được thực hiện nghiêm túc, công tác phối hợp với lực lượng phòng cháy chữa cháy địa phương gặp nhiều thuận lợi.

⁸⁶ Các hội thi về P/C ma túy, ATGT, báo cáo tình hình chính trị, thời sự, nói chuyện chuyên đề pháp luật,...

3.5.6. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Các đơn vị còn thiếu sân chơi, bãi tập, hồ bơi, nhà tập đa năng,... Chỉ tiêu đất dành cho thể dục, thể thao trong trường học còn hạn chế. Nguồn kinh phí cho hoạt động thể thao và tham dự giải thể thao học sinh vẫn chưa đáp ứng nhu cầu.

Công tác thông tin phối hợp giữa trường với các cơ quan ban ngành trong việc nắm bắt, xử lý tình hình, vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên, có lúc còn chưa chặt chẽ. Một số nơi chưa triển khai đồng bộ quy chế phối hợp giữa nhà trường và lực lượng công an. Một số cơ sở giáo dục không thông tin kịp thời các sự việc bất thường liên quan đến công tác an ninh trật tự trong học sinh, sinh viên.

Ý thức tự giác học tập, chấp hành các quy định của nhà trường ở một số ít học sinh, sinh viên còn thấp, chưa quan tâm đến công tác xã hội và hoạt động cộng đồng. Sự phối hợp của cha mẹ học sinh với nhà trường trong một số trường hợp chưa có sự thống nhất nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

4.1. Giáo dục tiểu học

Thực hiện Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025”⁸⁷, các quận-huyện đã xây dựng lộ trình rõ ràng, thực hiện việc giảng dạy tiếng Anh theo Đề án nhằm tiến tới năm 2025, chỉ còn 02 hình thức học tiếng Anh: Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*học theo sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định với số tiết theo quy định*) và nâng cao (*hơn 2 tiết ở lớp 1 và 2; và hơn 4 tiết ở lớp 3, 4, 5*).

Việc dạy học tiếng Anh trong năm học 2019 - 2020 tiếp tục đạt một số kết quả:

- Đảm bảo hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh thông qua luyện tập để hình thành các kỹ năng giao tiếp nghe-nói-đọc-viết, đặc biệt là hai kỹ năng nghe và nói thông qua sử dụng kiến thức ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp.
- Đảm bảo xây dựng nội dung giảng dạy trên cơ sở hệ thống chủ điểm và chủ đề có mối liên quan chặt chẽ, phù hợp với lứa tuổi và môi trường sinh hoạt, học tập. Hệ thống chủ điểm và chủ đề được lặp lại, mở rộng và phát triển theo từng lớp.
- Đảm bảo coi học sinh là chủ thể của quá trình dạy học.
- Học sinh được tham gia tích cực vào các hoạt động nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp với các chủ điểm và chủ đề quen thuộc, có ý nghĩa.

⁸⁷ Ban hành theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đảm bảo tính liên thông và tiếp nối giữa các cấp phổ thông. Đảm bảo tính tích hợp giữa các chủ điểm và chủ đề, tích hợp bốn kỹ năng giao tiếp, tích hợp với nội dung có liên quan của các môn học khác trong chương trình tiểu học.

- Đảm bảo tính linh hoạt và mềm dẻo của chương trình nhằm đáp ứng nhu cầu và điều kiện dạy học tiếng Anh khác nhau của các vùng miền và địa phương.

Toàn thành phố có 96,3% học sinh được học môn Tiếng Anh ở cả 5 khối lớp. Tỷ lệ học sinh khối 3-5 được học chương trình Tiếng Anh đảm bảo yêu cầu tối thiểu của Đề án (4 tiết/tuần) là 97,2%. Tỷ lệ giáo viên ngoại ngữ đạt chuẩn năng lực (từ B2 trở lên) là 51,23%; tỷ lệ giáo viên ngoại ngữ được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm là 100%. Hiện nay, có 13 trường tiểu học Tiên tiến hiện đại đang thực hiện các mô hình học ngoại ngữ tiên tiến của Thành phố.

Năm học 2019-2020, đã tổ chức các lớp bồi dưỡng với nội dung “kỹ năng mềm trong giảng dạy tiếng Anh tiểu học”, phối hợp với Nhà Xuất bản Đại học Oxford tổ chức tập huấn chuyên môn cho giáo viên tiểu học; phối hợp tổ chức cuộc thi sáng tác truyện tiếng Anh, tạo sân chơi bổ ích, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh thể hiện năng lực sử dụng tiếng Anh và khả năng sáng tác phục vụ công tác giảng dạy và học tập, hứng thú đọc và làm theo sách, góp phần hình thành văn hóa đọc, góp phần phát triển kỹ năng đọc sách tiếng Anh của giáo viên và học sinh.

Các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện quan tâm rà soát việc triển khai, nhân rộng các chuyên đề do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thúc đẩy việc vận dụng đến từng cơ sở giáo dục, tạo tiền đề cho việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Công tác dự giờ dạy tiếng Anh, góp ý tiết dạy, nhất là ở lớp 1 (không sử dụng tài liệu học tập ở học kì 1) được thực hiện thường xuyên; tổ chức chuyên đề Tiếng Anh cấp Thành phố “Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án trước khi lên lớp” giúp giáo viên làm quen với việc soạn giảng giáo án hiệu quả và thực tế áp dụng được trong tiết dạy. Ngoài ra, việc kiểm tra, dự giờ Chương trình “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, kiểm tra, dự giờ giáo viên bản ngữ, đồng giảng, đóng góp ý kiến đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.

Tuy có sự quan tâm, đầu tư và triển khai tốt nhưng việc dạy Tiếng Anh trong trường tiểu học còn rất nhiều khó khăn. Một số đơn vị chưa tuyển được giáo viên (các quận vùng ven hoặc huyện xa); chưa quản lý tốt công tác đưa giáo viên bản ngữ vào trường Tiểu học. Các chế độ, ưu đãi dành cho giáo viên tiếng Anh tiểu học chưa đủ sức giữ được hoặc không tuyển dụng được giáo viên. Dịch Covid-19 ảnh hưởng nhiều đến các giáo viên bản ngữ, nhiều trung tâm/ công ty không giữ được giáo viên nước ngoài...

4.2. Giáo dục trung học

Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thuận lợi trong tổ chức dạy học ngoại ngữ. Thành phố đang giảng dạy: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Đức và tiếng Hàn. Ngành Giáo dục tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 – 2020” và Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học

và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập. Năm học 2019 - 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp tổ chức các Hội thi Hùng biện Tiếng Anh, tiếng Nhật nhằm tạo sân chơi ngôn ngữ cho học sinh, tôn vinh các tập thể, cá nhân thầy cô giáo⁸⁸.

4.2.1. Dạy học tiếng Pháp

Tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Pháp song ngữ tại các trường THCS và THPT. Năm học 2019 - 2020, đã tổ chức định kỳ các buổi sinh hoạt chuyên môn cho các giáo viên tiếng Pháp; Chương trình - Sách giáo khoa thực hiện theo Công văn số 4113/QĐ-BGDĐT và tài liệu tham chiếu EDICEF.

Chương trình Song ngữ tiếng Pháp (*giữa Bộ Giáo dục hai nước*), Ngoại ngữ 1 và Ngoại ngữ 2 (*theo chương trình phổ thông hiện hành*) được duy trì, ổn định và chất lượng tiếp tục nâng lên. Đội ngũ giáo viên tiếng Pháp có trình độ đạt chuẩn, được tiếp cận các phương pháp giảng dạy tích cực, chủ động cập nhật và thay đổi phù hợp với xu hướng thực tế, đáp ứng nhu cầu người học. Học sinh kết thúc lộ trình học có thể tiếp tục học tại những trường Đại học công lập tại Pháp (*theo kí kết giữa hai Chính phủ*) hoặc các Đại học tại Việt Nam có liên kết đào tạo với Đại học ở Pháp.

4.2.2. Dạy học tiếng Đức

Bắt đầu triển khai từ năm học 2017 – 2018, được sự quan tâm của phụ huynh và học sinh. Các trường hiện gặp khó khăn trong việc duy trì sĩ số và không có nguồn ứng viên để tuyển dụng vào biên chế để giảng dạy chính thức.

4.2.3. Dạy học tiếng Nhật

Duy trì thực hiện thí điểm tiếng Nhật tại trường TH, THCS, THPT Quốc tế Việt Úc⁸⁹ và cũng gặp khó khăn trong việc duy trì sĩ số học sinh.

4.2.4. Dạy học tiếng Trung

Thành phố tiếp tục thực hiện chương trình tăng cường Tiếng Hoa⁹⁰ tại trường 14 trường THCS (*giảm so với các năm trước do nhu cầu người dân giảm*). Các trường sử dụng sách giáo khoa của Bộ cùng tài liệu bổ sung của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Việc tổ chức dạy học ngoại ngữ đã được tăng cường, xã hội hóa, ưu tiên mời giáo viên bản ngữ tham gia giảng dạy,... được cha mẹ học sinh đồng tình. Các trường tiếp tục củng cố và phát triển các Câu lạc bộ tiếng Anh, trang bị phòng lab, máy vi tính, bảng tương tác... thuận lợi trong ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ; khuyến khích dạy các môn Toán và Khoa học bằng ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ thông qua các môn học.

⁸⁸ Kết quả: 273 thí sinh dự thi hùng biện, 10 học sinh được vào chung kết, có 4 học sinh đạt giải và được chọn tham gia giao lưu quốc tế tại Nhật Bản.

⁸⁹ Theo Kế hoạch số 1948/ KH-GDĐT-TrH ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thí điểm dạy học tiếng Nhật bậc phổ thông giai đoạn 2016-2026.

⁹⁰ Theo Công văn số 1339/GDĐT-TrH ngày 01 tháng 10 năm 2002 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ.

Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục. Tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, các trang thiết bị tối thiểu để triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo chung.

Việc tổ chức dạy học tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Trung tại các trường trung học tiếp tục được đặc biệt quan tâm và phát triển. Thực hiện dạy học thí điểm tiếng Nhật, tiếng Hàn theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Giáo dục thường xuyên

4.3.1. Dạy và học chương trình môn tiếng Anh thuộc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT và chương trình tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc tại các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX

Các trung tâm đã đưa chương trình dạy tiếng Anh cho học viên thi chứng chỉ A2 và luyện thi IELTS⁹¹; Số lượng học viên học tiếng Anh THCS là 947/1.861 học viên (50,8%), THPT là 12.605/23.436 học viên (53,8%). Nhìn chung, các trung tâm đã có nhiều nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng môn tiếng Anh⁹².

Các Trung tâm GDTX thành phố phấn đấu đến năm 2025 đạt mục tiêu phổ cập chương trình ngoại ngữ mới cho giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

4.3.2. Tham gia bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ và dạy học ngoại ngữ tại các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Trung tâm Anh ngữ Hội đồng Anh tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh⁹³ vào 02 ngày: ngày 06 và ngày 13 tháng 3 năm 2020 với gần 40 giáo viên tiếng Anh của các Trung tâm tham gia và được công nhận đạt kết quả tập huấn.

Các cơ sở GDTX đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển việc dạy ngoại ngữ tại các trung tâm. Hiện nay, có 153 máy chiếu và 09 phòng lab học ngoại ngữ được trang bị tại các trung tâm của thành phố.

⁹¹ Giáo trình Sách giáo khoa trung học phổ thông; Four Corners; American Headway; Smart Times, Very Easy Toeic; New Cutting; Intensive Course...

⁹² Diễn hình như các trung tâm Quận 1, quận Tân Phú và Chu Văn An.

⁹³ Theo Kế hoạch số 230/KH-GDĐT-GDTX ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức tập huấn chuyên môn về phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh của các cơ sở giáo dục thường xuyên.

4.3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ; đổi mới kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ theo hướng phát triển năng lực người học tại các trung tâm ngoại ngữ, tin học

Các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tại các trung tâm được chú trọng và quan tâm, chủ động mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; cập nhật chương trình mới nhằm áp dụng phương pháp mới trong quản lý giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút người học, đáp ứng nhu cầu chuẩn hóa đội ngũ, mang lại cơ hội giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm chuyên sâu và hữu ích; đồng thời, thực hiện đúng và hiệu quả các quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Công tác đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới tự kiểm tra gắn với đánh giá kết quả đào tạo theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học viên đã được các trung tâm quan tâm thực hiện, nhằm giúp học viên phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng ngôn ngữ và kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống. Công tác giám sát việc tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn định kỳ của tổ giáo viên ngày càng nền nếp, chấp hành tốt các quy định.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong phú đa dạng phù hợp với nhiều lứa tuổi nhằm tạo sân chơi và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống cho học viên. Chủ động kết hợp dạy ngoại ngữ với định hướng và giới thiệu nghề nghiệp cho người học ngoại ngữ có nhu cầu đi lao động nước ngoài. Những hoạt động này đem lại hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng và tạo hứng thú trong học tập, giúp học viên gắn bó với trung tâm nhiều hơn.

Thực hiện hệ thống hóa vi tính trong quản lý học tập của học viên, kết nối thông tin liên lạc với gia đình để phối hợp với phụ huynh duy trì và phát triển số lượng học viên. Lập các trang Zalo theo lớp học kịp thời thông tin đến phụ huynh các vấn đề liên quan đến học tập của học viên hoạt động của trung tâm.

4.3.4. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên của các trung tâm ngoại ngữ, tin học

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tập huấn⁹⁴ quản lý, tổ chức hoạt động theo Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT và công tác phòng cháy chữa cháy cho Chủ đầu tư và Giám đốc của 150 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học mới được cấp phép hoạt động giáo dục; hướng dẫn 20 trung tâm bổ sung tài liệu giảng dạy, đăng ký thay đổi học phí, quảng cáo, báo cáo đi công tác nước ngoài.

Các trung tâm chú trọng nâng cao chất lượng giảng dạy, cụ thể là chất lượng đội ngũ, tạo nhiều sản phẩm dịch vụ cộng thêm để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học viên; chủ động mở 2.141 buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, 1.092 buổi hội thảo chuyên môn, thực hiện 15.560 tiết dự giờ lên lớp; tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham dự để trao đổi phương pháp, cập nhật chương trình, giao lưu, học hỏi và chia sẻ chuyên sâu giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với học viên.

⁹⁴ Theo Kế hoạch số 4596/KH-GDĐT-GDTEX ngày 11 tháng 12 năm 2019

4.3.5. Đa dạng hóa các ngoại ngữ được dạy học, các hình thức, mô hình dạy học ngoại ngữ nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội

Trong số trung tâm dạy ngoại ngữ, dạy tiếng Anh chiếm gần 98%, còn lại dạy tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Hoa, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt cho người nước ngoài.

Đẩy mạnh bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý các trung tâm; xây dựng chia sẻ kinh nghiệm quản lý, đặc biệt các nội dung liên quan đến công tác đa dạng hóa loại hình, nội dung hoạt động. Tạo thuận lợi và hỗ trợ các đơn vị thu hút học viên và phát triển chất lượng giảng dạy, tăng cường hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Quan tâm xây dựng và phát triển các cộng đồng học tập ngoại ngữ; tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình “Câu lạc bộ ngoại ngữ cộng đồng”. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đáp ứng yêu cầu của khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam⁹⁵.

4.3.6. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Công tác tổ chức tập huấn chuyên môn, đổi mới giảng dạy tại các trung tâm chưa được thường xuyên, chưa đáp ứng nhu cầu quản lý. Công tác quản lý hoạt động tổ chức giảng dạy một số đơn vị chưa khoa học, thiếu sự quan tâm của các chủ đầu tư ở một số trung tâm.

Hoạt động nâng cao chất lượng chuyên môn tại các trung tâm chưa đồng đều; số lượng và chất lượng nội dung sinh hoạt câu lạc bộ ngoại ngữ cộng đồng còn hạn chế chưa tạo được nhiều cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý

5.1. Giáo dục tiểu học

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn⁹⁶ tổ chức dạy học môn tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học; qua đó, tiếp tục thực hiện Công văn số 3676/BGDĐT-HGDTrH⁹⁷ hoặc lựa chọn sử dụng tài liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định trong dạy học⁹⁸ phù hợp điều kiện mỗi nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh dạy môn Tin học tự chọn ở các trường dạy học 2 buổi/ngày, tăng số trường, lớp, học sinh được học tin học. Nội dung thực hiện theo Chương trình giáo dục hiện hành (70 tiết/năm học). Thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo công văn số 4612/BGDĐT-HGDTrH⁹⁹. Hiện 64,9% học sinh tiểu học thành phố được học tin học.

⁹⁵ Ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁹⁶ Công văn số 3496/GDĐT-TH ngày 30 tháng 9 năm 2019.

⁹⁷ Công văn số 3676/BGDĐT-HGDTrH ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai đào tạo chương trình tin học quốc tế cho học sinh Tiểu học và THCS.

⁹⁸ Theo Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁹⁹ Theo Công văn số 4612/BGDĐT-HGDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với nhiều đơn vị cung cấp các ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh tiểu học, triển khai tốt các loại hình công nghệ trong tổ chức dạy học trực tuyến.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển hệ thống Cổng Thông tin điện tử và dữ liệu dùng chung. Các trường cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://c1.hcm.edu.vn>) vào đầu năm học; đẩy mạnh cập nhật các hoạt động, thông tin của nhà trường trên Cổng Thông tin điện tử của trường, tạo cầu nối nhà trường – gia đình; đẩy mạnh hiệu quả sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC¹⁰⁰, phần mềm quản lý trường học theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT¹⁰¹.

Các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, tổ chức dạy học trực tuyến¹⁰² bằng nhiều hình thức, giải pháp khác nhau¹⁰³, giúp học sinh ôn tập và rèn luyện kiến thức, sẵn sàng quay trở lại trường học. Tổng số trường có tổ chức dạy học trực tuyến đạt trên 95%, số học sinh tham gia học trực tuyến và các hình thức khác đạt trên 82%. Trong giai đoạn thực hiện nghiêm quy định giãn cách xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức hai chuyên đề với hình thức trực tuyến về giới thiệu sách tiếng Anh của công ty VPBox và I-learn Smart Start.

5.2. Giáo dục trung học

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các trường tăng cường sử dụng chủ động, sáng tạo các phần mềm dạy học trực tuyến, các tư liệu dạy học trên truyền hình. Quan tâm triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế việc dạy học trực tuyến bằng các kênh liên lạc với học sinh và cha mẹ học sinh, cũng như cung cấp thêm các tài liệu khác tùy theo điều kiện cụ thể của nhà trường.

Nhằm chủ động và đảm bảo tính bảo mật, yêu cầu về chuyên môn, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp phát triển và giới thiệu 02 phần mềm dạy trực tuyến hoàn toàn miễn phí và đảm bảo tính bảo mật cao do tài khoản cá nhân được cấp dựa trên mã định danh của giáo viên, học sinh từ cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành. Cụ thể:

- Hệ thống Microsoft Office 365 (MS O365): chuyên phục vụ việc dạy - học trực tuyến do Tập đoàn Microsoft xây dựng và triển khai trên toàn thế giới. Trong đó, Microsoft Việt Nam phối hợp, cấp quyền quản trị cho Sở Giáo dục và Đào tạo. Hệ

¹⁰⁰ Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC

¹⁰¹ theo Quyết định số 558/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 2 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng thống nhất hệ thống phần mềm quản lý trường học (VEMIS) trong các trường phổ thông

¹⁰² Công văn 830/GDĐT-TH ngày 16 tháng 3 năm 2020 về hướng dẫn các trường thực hiện tổ chức dạy học trực tuyến phù hợp với thực tế của trường, địa phương; Công văn số 1078/GDĐT-TH về phối hợp với Viettel, VNPT, Mobiphone, Vietnamobile hỗ trợ các tiện ích cho giáo viên, học sinh trong việc dạy học qua internet; Công văn số 1086/GDĐT-TH về hướng dẫn dạy học trực tuyến đối với lớp 1; Công văn số 1144/GDĐT-TH về tiếp tục thực hiện dạy học trực tuyến qua internet và truyền hình cho học sinh trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh.

¹⁰³ Như ghi hình video clip phát trên Cổng thông tin của trường, xây dựng hệ thống bài tập để kịp thời theo dõi, đánh giá, hỗ trợ học sinh học tập, tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến tức thời bằng các công cụ như Zoom, Microsoft Teams, Facebook live stream...; hoặc giao bài học, bài tập qua hệ thống mạng xã hội Zalo, Viber, đối với những nơi chưa đủ điều kiện thì có thể soạn bài và sao in, phát cho cha mẹ học sinh mang về.

thống được Ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiều năm nay cho đội ngũ giáo viên thành phố, nền tảng là phần mềm TEAMS đơn giản, tiện dụng.

- Hệ thống “Lớp học kết nối” (lophoc.hcm.edu.vn): là sản phẩm ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng mạng Internet của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố. Trước đây, hệ thống chủ yếu dùng cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu chung, phục vụ các báo cáo trực tuyến, khảo sát nhanh, tập huấn, đăng ký các kỳ thi, hoạt động của Ngành,... Hệ thống được phát triển phục vụ hoạt động dạy, học trực tuyến đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chuyên môn (như tự động điểm danh từng học sinh tham gia).

Một số kết quả cụ thể:

- Chuyên đề dạy học trên Đài Truyền hình thành phố:
 - ✓ Tổng số tiết lớp 9: 45 tiết (Toán 15 tiết, Văn 15 tiết, Anh 15 tiết).
 - ✓ Tổng số tiết lớp 12: 48 tiết (Toán 9, Văn 9, Anh 9, Sinh 9, Lý 6, Hoá 6)
 - ✓ Ngoài ra, các bài giảng trên cũng được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham gia Kênh Truyền hình học tập của Quốc gia (Kênh VTV7).
- Dạy học trực tuyến: toàn thành phố có 461/483 (95.45%) trường Trung học thực hiện dạy học trực tuyến¹⁰⁴. Số học sinh tham gia học trực tuyến cụ thể:

Lớp	Số học sinh học trực tuyến	Tỷ lệ (%)
Lớp 6	61.814	55,4
Lớp 7	58.483	56,2
Lớp 8	53.700	57,59
Lớp 9	61.532	70,15
Lớp 10	55.588	77,29
Lớp 11	60.438	81,88
Lớp 12	55.893	83,31

Thành phố sớm triển khai dạy học trực tuyến ngay từ tháng 02 năm 2020 giúp giáo viên và học sinh thành phố có sự chuẩn bị trước khi triển khai chính thức theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành phố có lợi thế nhất định về cơ sở vật chất, công nghệ thông tin và truyền thông, đội ngũ giáo viên, sự quan tâm và điều kiện học trực tuyến của các gia đình, của học sinh.

Hoạt động dạy học qua truyền hình, trực tuyến tại Thành phố đã diễn ra đa dạng về hình thức, cung cấp đầy đủ hệ thống bài giảng, tư liệu, hệ thống bài tập, kiểm tra, đánh giá, giúp học sinh có đủ điều kiện để chủ động, tiếp tục việc học tại nhà trong thời gian tạm nghỉ học.

¹⁰⁴ Trong đó, có 266/278 trường THCS, 125/129 trường THPT, 70/76 trường nhiều cấp học

Qua dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình đã tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các nhà trường, giáo viên và học sinh tiếp cận, làm quen, sử dụng nhuần nhuyễn các phương tiện, hình thức tổ chức dạy, học trực tuyến, đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Với nguồn tư liệu được xây dựng trong thời gian qua và trong khoảng thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh Covid-19 là cơ sở quan trọng để xây dựng Hệ thống học liệu mở, kho tài nguyên số phục vụ nhu cầu học tập của học sinh thành phố trong thời gian tới.

5.3. Giáo dục thường xuyên

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phục vụ hiệu quả quy trình quản lý trong trung tâm. Giúp thông tin được lưu trữ, xử lý, chia sẻ đến tất cả các thành viên trong trung tâm, đến các ban ngành một cách liên tục và nhanh chóng. Các trung tâm cũng sử dụng hiệu quả các ứng dụng mạng xã hội trong điều hành công việc hàng ngày thông qua các tổ chuyên môn và phối hợp với các đoàn thể, gửi file các văn bản quy phạm pháp luật... Sở Giáo dục và Đào tạo cũng triển khai ứng dụng các chức năng cập nhật trực tuyến để thực hiện khảo sát phục vụ công tác báo cáo nhanh.

Có 23/33 trung tâm GDTX đăng ký sổ gọi tên và ghi điểm điện tử, sử dụng các phần mềm quản lý (SMAS, Quảng Ích, Vietschool, Vnedu, Eschool...). Việc triển khai hồ sơ điện tử đã tiến hành bước đầu trong việc quản lý điểm. Ngoài ra, các trung tâm còn sử dụng hiệu quả một số phần mềm phục vụ hiệu quả công tác quản lý¹⁰⁵. Có 30/33 trung tâm đồng bộ danh sách học viên lên trang quanly.hcm.edu.vn để thuận tiện trong việc đăng ký thi nghề phổ thông, các cuộc thi khác và các báo cáo nhanh về Sở GD&ĐT. Có 30/33 trung tâm có cổng thông tin điện tử (trang web), có 10 trang web có liên kết với Sở GD&ĐT. Các trung tâm còn xây dựng các trang fanpage với hàng ngàn lượt theo dõi để thực hiện công tác truyền thông và tuyển sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và mạng Internet vào dạy học là điểm nổi bật của năm học này; đặc biệt là công tác dạy và học trực tuyến trong Học kỳ II do ảnh hưởng dịch Covid-19. Các trung tâm tiến hành tập huấn sử dụng phần mềm 789.vn (Trường học thông minh); triển khai dạy học trực tuyến cho học viên bằng các phần mềm thông dụng¹⁰⁶. Tỷ lệ học viên khối 12 tham gia học tập trên 80%, các khối khác trên 70%. Các trung tâm đánh giá công tác dạy học trực tuyến gặt hái nhiều thành công, giúp học viên nắm bắt kiến thức, duy trì nền nếp học tập.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá: Triển khai xây dựng đề kiểm tra online đánh giá kết quả học tập của học viên khi học qua Internet và trên truyền hình; Dùng các phần mềm hỗ trợ như 789, Khoot...; Cho học viên thuyết trình lấy điểm, vẽ sơ đồ tư duy...

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trực tuyến góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy ở các môn học. Giáo viên nâng cao tính tự học và tích cực ứng dụng

¹⁰⁵ Phần mềm quản lý nhân sự PMT-HRM, phần mềm kế toán IMAX12, phần mềm quản lý CB-VC IBMIX, phần mềm quản lý BHYT; có đơn vị vừa thiết kế phần mềm tuyển sinh năm học 2020 - 2021.

¹⁰⁶ Như Zoom, Google Meet, Google Classroom, Google From, Bandicam, phần mềm 789.vn.

công nghệ thông tin vào bài giảng khai thác sáng tạo ra những phần mềm riêng phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên, học sinh. Chất lượng giảng dạy, trình độ kiến thức của giáo viên về tin học cũng được nâng lên. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo có tổ chức hai chuyên đề dạy học trực tuyến cấp Thành phố môn Hóa học và môn Lịch sử.

Hiện nay, một số trung tâm tiến hành ôn tập thi tốt nghiệp THPT cho học viên trên các phần mềm luyện tập, có kiểm tra đánh giá qua trang Emodo, cài đặt bài tập trong phòng máy, dẫn đến hiệu quả dạy học tăng lên; một số trung tâm tiếp tục triển khai xây dựng ngân hàng đề thi thử tốt nghiệp THPT trang miền Myaloha.

Các trung tâm Ngoại ngữ - Tin học cải tiến tốt công tác báo cáo, hệ thống thư điện tử, tạo thuận lợi cho việc thông tin liên lạc, công tác quản lý qua hệ thống tin nhắn SMS, group Zalo; tạo điều kiện cho nhà đầu tư và giám đốc trung tâm trao đổi kinh nghiệm quản lý, các quy định, các ứng dụng tin học, công cụ học tiếng Anh trên thiết bị di động, trực tuyến với khả năng đáp ứng các nhu cầu đa dạng của người học, trao đổi cập nhật mới về tài liệu, phương pháp giảng dạy.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng mở rộng phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục.

6.1. Giáo dục mầm non

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; phối hợp thanh tra trách nhiệm của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo trong thực hiện quản lý nhà nước và pháp luật về giáo dục và đào tạo¹⁰⁷.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện phối hợp với ban ngành, chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực; tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non; kiên quyết đình chỉ các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm; huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư giám sát việc tổ chức, hoạt động các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực.

Phối hợp huấn triển khai các Nghị định 46/2017/NĐ-CP, 135/2018/NĐ-CP, 86/NĐ-CP và 127/NĐ-CP với 225 người tham dự. Thực hiện tốt dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện đầy đủ quy định về công khai¹⁰⁸.

¹⁰⁷ Tại huyện Bình Chánh (Mầm non Hoa Phượng 1, Mầm non 30/4, Mầm non Thanh Ngân, Lớp mẫu giáo Đô Rê Mí, Lớp mẫu giáo Anh Việt) và Quận 9 (Mầm non Hoa Lan, Mầm non Hoa Mai, Lớp Mẫu giáo Hoa Huệ Trắng, Nhóm trẻ Cá Mập Con).

¹⁰⁸ Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Giáo dục tiểu học

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các Hội nghị góp ý xây dựng kế hoạch năm học tại các cụm chuyên môn vào đầu năm học, bảo đảm các đơn vị xây dựng kế hoạch năm học đúng định hướng và phát huy bản sắc riêng của từng đơn vị; đã ban hành Công văn số 3445/GDDT-TH hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh¹⁰⁹.

Chỉ đạo rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; mỗi nhà trường tự chịu trách nhiệm về việc cụ thể hóa nội dung và phương pháp giảng dạy, chỉ đạo thực hiện điều chỉnh việc dạy và học cho học sinh tiểu học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm đạt hiệu quả thiết thực.

Tiếp tục giao quyền cho nhà trường *“chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học”*¹¹⁰; tăng quyền chủ động trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường; thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp quản lý và giao quyền tự chủ cho cơ sở, xã hội hoá giáo dục, “ba công khai”.

Đẩy mạnh giao quyền cho Hiệu trưởng tổ chức thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm công tác đánh giá học sinh và thực hiện các hồ sơ sổ sách theo quy định.

Các trường tiểu học chủ động tham mưu về phát triển giáo dục của địa phương, đặc biệt quan tâm đến xây dựng kế hoạch đầu tư, tăng cường các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất,...; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; củng cố vững chắc kết quả PCGDTH, trường đạt chuẩn quốc gia, học sinh học 2 buổi/ngày, giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học...

Việc thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong thời gian qua cũng được đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện quy chế dân chủ, các văn bản chỉ đạo đến các trường Tiểu học, đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động được nghiêm túc triển khai để xác định trách nhiệm trong việc thực hiện quy chế dân chủ.

Tuy nhiên, vẫn còn một vài cán bộ quản lý chưa thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ được phân công dẫn đến một số kiến nghị phản ánh; tất cả xuất phát từ những khó khăn khách quan như thiếu nhân sự, nhân sự bỏ việc đột xuất, hoặc xây dựng chưa tốt quan hệ đoàn kết trong đội ngũ. Một số cán bộ quản lý mới, chưa có kinh nghiệm trong thực thi nhiệm vụ.

¹⁰⁹ Theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹¹⁰ Theo công văn số 3445/GDDT-TH ngày 26 tháng 09 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

6.3. Giáo dục Trung học

6.3.1. Tổ chức và quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh

Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH¹¹¹, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ giáo dục trung học. Qua đó, chỉ đạo các đơn vị, trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, biên chế năm học, khung chương trình môn học và các quy định, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch môn học theo định hướng đổi mới; thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục một cách chủ động, linh hoạt, phù hợp đặc điểm tình hình nhà trường.

Nhiều trường, tổ chuyên môn đã tích cực xây dựng các chủ đề dạy học phù hợp với thực tiễn tại đơn vị. Năm học 2019-2020, tất cả các trường đã chủ động xây dựng thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh phù hợp điều kiện của nhà trường. Cụ thể, trong giai đoạn học sinh thành phố phải nghỉ ở nhà để phòng chống dịch Covid-19, các giáo viên, tổ chuyên môn và các trường đã tích cực, chủ động xây dựng chủ đề dạy học qua truyền hình, qua mạng internet để học sinh “*tạm dừng đến trường nhưng không dừng việc học*”.

6.3.2. Công tác chuẩn bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH¹¹², Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh¹¹³ và Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông¹¹⁴. Sở Giáo dục và Đào tạo cũng ban hành các văn bản¹¹⁵ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg¹¹⁶, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH¹¹⁷.

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hội nghị tập huấn từng cấp học vào đầu năm học và giới thiệu Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình Tổng thể và Chương trình các môn học đến các cơ sở giáo dục phổ thông. Các cơ sở giáo dục tiếp

¹¹¹ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018 và các văn bản chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹¹² Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông.

¹¹³ Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹¹⁴ Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹¹⁵ Công văn 07/GDĐT-TrH ngày 03 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn triển khai Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT; Công văn 1318/GDĐT-TH ngày 24 tháng 4 năm 2019 về hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 2741/GDĐT-TrH ngày 08 tháng 8 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019 - 2020.

¹¹⁶ Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

¹¹⁷ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

tục tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ về nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và tích cực chủ động trong đổi mới dạy học¹¹⁸.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 3308/KH-UBND để triển khai biên soạn nội dung giáo dục địa phương. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông¹¹⁹, thành lập Ban biên soạn nội dung giáo dục địa phương ban hành. Ban chỉ đạo đã họp, phân công nhiệm vụ và dự thảo nội dung giáo dục địa phương lấy ý kiến chuyên gia và các Sở, ban ngành có liên quan.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động phối hợp các Sở ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện tham mưu điều chỉnh quy hoạch chi tiết mạng lưới trường học trên địa bàn Thành phố phù hợp tình hình mới, đảm bảo sự phát triển của ngành giáo dục và đào tạo và nhu cầu chỗ học cho con em nhân dân thành phố đến năm 2020 tầm nhìn 2025.

Căn cứ lộ trình triển khai áp dụng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo xác định đối tượng và số lượng giáo viên cần đào tạo, bồi dưỡng từng năm để xây dựng kế hoạch cụ thể; chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phù hợp với kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiến toàn và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán ở các cấp học làm nòng cốt trong công tác bồi dưỡng giáo viên và triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tham gia tích cực vào các lớp tập huấn, bồi dưỡng của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên của thành phố; đảm bảo tất cả giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành chương trình bồi dưỡng trước thời gian bắt đầu triển khai áp dụng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với từng cấp học.

Chỉ đạo các quận/huyện, các nhà trường rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên từng môn học, lớp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; chọn cử đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đủ về cơ cấu, đảm bảo số lượng và chất lượng để tham gia bồi dưỡng cũng như hỗ trợ địa phương trong quá trình bồi dưỡng đại trà theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹²⁰. Hiện nay, đang phối hợp với trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh để triển khai kế hoạch tập huấn giáo viên.

¹¹⁸ Theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 - 2018 và Công văn số 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và sơ kết học kỳ I, năm học 2017-2018.

¹¹⁹ Quyết định số 1083/QĐ-GDDT-TC ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

¹²⁰ Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 về chi tiết hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình GDPT 2018; Công văn số 3197/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 7 năm 2019 về điều chỉnh Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT; Công văn số 3587/ BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 8 năm 2019 V/v lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo¹²¹, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Kế hoạch số 2455/KH-GDDT-KHTC ngày 17 tháng 7 năm 2019 về đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. Thực hiện chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, đến nay thành phố đã đạt 292 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học.

Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị trong hè 2019:

- Khối quận, huyện: đã cấp 467.160 triệu đồng để sửa chữa, mua sắm trang thiết bị (kinh phí mua sắm: 177.905 triệu đồng; sửa chữa nhỏ: 289.255 triệu đồng).

- Khối Trung học phổ thông, trực thuộc, trung tâm giáo dục thường xuyên: Tổng kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị trong năm 2018 là 86.394 triệu đồng (kinh phí mua sắm: 23.274 triệu đồng; sửa chữa: 63.120 triệu đồng).

Hội đồng nhân dân Thành phố đã chấp thuận chủ trương triển khai 03 Dự án, gồm: 02 dự án “Đầu tư trang thiết bị hỗ trợ dạy và học cho các trường THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh” với tổng mức đầu tư trong giai đoạn 1 (2017 – 2018) là 791,657 tỷ đồng và giai đoạn 2 (2019 – 2020) là 794,521 tỷ đồng.

Dự án “Đầu tư xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại tại các trường học trên địa bàn thành phố” được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép thực hiện theo chương trình kích cầu đầu tư. Hiện nay, trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa đã triển khai thành công, đưa vào sử dụng hiệu quả từ năm học 2019 - 2020.

Tích cực phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng những chuyên đề về một số thành tựu nổi bật của Ngành trong thực hiện đổi mới, những định hướng, công việc cần có sự tham gia của các ngành, các cấp và toàn xã hội để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo chú trọng rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung dạy học; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường để chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học, giáo dục. Đầu năm học, đã tổ chức Hội nghị góp ý kế hoạch giáo dục nhà trường (6 Cụm chuyên môn THPT và 1 Phòng Giáo dục và Đào tạo) để các lãnh đạo đơn vị trao đổi, thảo luận, góp ý cho kế hoạch; giao nhiệm vụ cho Tổ chuyên môn triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực được thực hiện thường xuyên trong năm học. Qua kiểm tra, đã hướng dẫn và điều chỉnh việc tổ chức thực hiện theo đúng định hướng đổi mới. Đồng thời, chú trọng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, cho giáo viên, tổ bộ môn trong việc xây dựng kế hoạch dạy học theo chương trình phổ thông hiện hành theo định hướng đổi mới dạy học, chuẩn bị tốt cho việc triển khai chương trình mới.

¹²¹ Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

6.3.3. Chỉ đạo quản lý chuyên môn, thực hiện nghiêm Chỉ thị 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường

Sở Giáo dục và Đào tạo đã sớm phổ biến Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT đến các cơ sở giáo dục¹²² và trên trang thông tin điện tử; giao Thanh tra Sở kiểm tra, thanh tra nội dung này để chấn chỉnh kịp thời các sai phạm. Sở Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra chuyên môn, kiểm tra chuyên đề về thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT; qua đó, đã phê bình Hiệu trưởng của 3 đơn vị chưa làm tốt việc thực hiện hồ sơ học vụ, chuyển trường và tiếp nhận học sinh cũng như việc thực hiện hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT để giảm thiểu tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

6.4. Phân cấp trong công tác tuyển dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 1818/KH-GDĐT-TC¹²³, phân cấp tuyển dụng cho 22 đơn vị và hướng dẫn công tác tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị được Sở phân cấp theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP¹²⁴. Kết quả: các đơn vị được phân cấp đã tuyển dụng 102 viên chức trong năm 2019.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản tuyển dụng viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo¹²⁵ và tiếp tục phân cấp tuyển dụng cho 22 đơn vị; hướng dẫn công tác tổ chức tuyển dụng viên chức cho các đơn vị được Sở phân cấp theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Thông tư số 03/2019/TT-BNV¹²⁶.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

7.1. Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế trung hạn, kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm và tổ chức thực hiện về hợp tác quốc tế đối với các đơn vị cấp dưới

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-GDĐT-VP ngày 02 tháng 01 năm 2020, đề ra phương hướng cụ thể cho công tác hợp tác quốc tế, tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, tăng cường quản lý, kiểm tra các hoạt động hợp tác quốc tế, tích cực phối hợp thực hiện các chương trình hợp tác giáo dục, tìm kiếm cơ hội xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án giáo dục với các đối tác giáo dục nước ngoài để nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, tạo động lực phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn thành phố.

¹²² Công văn số 251/GDĐT-TrH ngày 24 tháng 01 năm 2019.

¹²³ Kế hoạch số 1818/KH-GDĐT-TC ngày 29 tháng 5 năm 2019 về tuyển dụng viên chức năm 2019.

¹²⁴ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

¹²⁵ Kế hoạch số 1967/KH-GDĐT-TC và Thông báo số 1968/TB-GDĐT-TC ngày 29 tháng 6 năm 2020.

¹²⁶ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành các văn bản để cụ thể hóa phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố¹²⁷ và hướng dẫn¹²⁸ thực hiện việc quản lý các đoàn khách nước ngoài làm việc tại các đơn vị giáo dục.

Tất cả các chương trình hợp tác quốc tế đang triển khai thực hiện tại các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đều báo cáo, tham mưu trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định, xem xét và cho phép thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định.

7.2. Thỏa thuận, ghi nhớ hợp tác với nước ngoài; có chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài đang trong giai đoạn thực hiện

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục duy trì các hoạt động hợp tác giáo dục với đơn vị giáo dục, tổ chức giáo dục quốc tế, công ty nước ngoài, cụ thể:

- Thỏa thuận hợp tác với Pearson Education đưa chuẩn khảo thí, chứng chỉ của Pearson Edexcel vào các trường tham gia chương trình dạy học tích hợp Toán, Khoa học bằng tiếng Anh do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Thỏa thuận hợp tác với các Nhà xuất bản Đại học Oxford, Express Publishing, Pearson thông qua Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xây dựng chương trình hợp tác thực hiện bộ sách tiếng Anh cho học sinh của thành phố.

- Thỏa thuận hợp tác với Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service) và Tập đoàn Certiport Hoa Kỳ thông qua công ty IIG Việt Nam đưa chuẩn các bài thi tiếng Anh (TOEFL) và tin học quốc tế (MOS, IC3, ACA,...) đến với học sinh thành phố.

- Ghi nhớ hợp tác với Cơ quan Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (Cambridge Assessment English) tổ chức tốt các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn Thiếu nhi (YLE) và Anh văn Tổng quát (KET, PET, FCE)

- Thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Pearson, EMG Education phối hợp tổ chức các kỳ thi chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn Thiếu nhi - PTE for Young Learners (Firstwords, Springboard, Quickmarch, Breakthrough)

- Đẩy mạnh thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo đã ký kết với Ủy ban Giáo dục Thành phố Thượng Hải – Trung Quốc, Sở Giáo dục Seoul và các trường Đại học Yeungnam, Joongbu – Hàn Quốc.

Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các tổ chức, đối tác nước ngoài để thực hiện các đề án, dự án, chương trình hợp tác, cụ thể:

¹²⁷ Công văn số 130/GDĐT-VP ngày 16 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn thực hiện Quyết định 4713/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 về ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND thành phố về quyết định tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm, làm việc, giao lưu, giảng dạy, thực tập, học tập và thỏa thuận ghi nhớ hợp tác trên lĩnh vực giáo dục.

¹²⁸ Công văn số 1744/GDĐT-VP ngày 28 tháng 5 năm 2018 về thực hiện đúng quy định việc tiếp khách nước ngoài, hoạt động tư vấn du học và hoạt động quảng cáo trong nhà trường.

- Phối hợp với Tổng lãnh sự quán Pháp và các đơn vị liên quan tổ chức “Ngày Quốc tế Pháp ngữ” để học sinh học tiếng Pháp của thành phố có dịp giao lưu và trao đổi bằng tiếng Pháp, giới thiệu văn hóa và con người Pháp.

- Phối hợp với Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc, Viện Ngôn ngữ tiếng Hàn thực hiện chương trình dạy tiếng Hàn tự chọn tại một số trường THPT.

- Thực hiện dự án hợp tác Việt Nam - Singapore nhằm nâng cao năng lực cán bộ, giáo viên và năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của các trường chuyên nghiệp tại thành phố với các bên tham gia là Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Singapore Polytechnic và tổ chức Temasek Foundation, Singapore.

- Phối hợp với Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tập huấn cho đội ngũ giáo viên tiếng Hoa phổ thông thành phố, tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi kinh nghiệm.

- Phối hợp với UNICEF triển khai chương trình Tình bạn hữu trẻ em tại Thành phố Hồ Chí Minh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Hợp tác với tổ chức SIDA – Thụy Điển, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các chương trình học tập, trao đổi kinh nghiệm về Quyền Trẻ em và Quản lý trường học tại Thụy Điển và Việt Nam.

- Phối hợp với Trung tâm giao lưu văn hoá Nhật Bản tại Việt Nam và Tổng Lãnh sự quán Đức, Ủy ban Giáo dục phổ thông Đức ở nước ngoài (ZfA) thực hiện dự án giảng dạy tiếng Nhật và tiếng Đức tại các trường Trung học.

- Thực hiện chương trình hợp tác của Thành phố, các đơn vị trường học thành phố, đón tiếp hơn 1000 cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh các tỉnh Fukuoka, Nagasaki và Osaka – Nhật Bản.

- Phối hợp với công ty Honda Việt Nam giáo dục an toàn giao thông theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho sự chủ động hội nhập và phát triển của Thành phố, đặc biệt là nhu cầu nhân lực chất lượng cao, các trường chuyên nghiệp đã thực hiện một số chương trình hợp tác tiêu biểu, cụ thể như sau:

- Dự án “Đào tạo điện” với sự tài trợ bởi Ngân hàng Phát triển Đức (DEG) do Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng hợp tác cùng Tổ chức Châu Á vì sự phát triển xã hội và chuyển đổi bền vững - ASSIST và Cty TNHH Tư vấn Ưu Việt - ECCL.

- Dự án “Triển khai chương trình đào tạo về bánh mì và bánh ngọt Pháp dành cho những thanh niên dễ bị tổn thương của Việt Nam” do Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức hợp tác cùng Viện hợp tác phát triển Châu Âu (IECD) thực hiện.

- Dự án “Cải thiện khả năng có việc làm và hòa nhập xã hội của thanh niên thông qua việc củng cố khóa đào tạo nghề kỹ thuật về Điện công nghiệp và dân dụng & Bảo trì và sửa chữa ô tô” do Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức phối hợp tổ chức phi Chính phủ Institut Européen de Cooperation et de Développement (IECD) triển khai.

- Dự án Xây dựng Trung tâm đào tạo về lĩnh vực thang máy và thang cuốn cho Kỹ thuật viên Cơ điện chuyên nghiệp do Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thực hiện và được công ty TNHH Kone Việt Nam (Hà Lan) tài trợ.

- Dự án “Hỗ trợ khởi nghiệp (Start-up) lĩnh vực IT Hàn - Việt” do Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12 hợp tác cùng Tổ chức tình nguyện quốc tế Hàn Quốc (KVO) thực hiện.

- Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh hợp tác với Trường Đại học South California - Hoa Kỳ thực hiện chuyển đổi các khóa học tín chỉ, chuyển tiếp sinh viên theo chương trình 2+2, trao đổi chương trình, giảng viên, nghiên cứu khoa học; hợp tác với Trường Đại học Sư phạm Chương Hóa - Đà Loan thực hiện Hội thảo chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ và giao lưu văn hóa.

Đối với các chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi kinh nghiệm quốc tế, vào thời điểm đầu năm học, trước khi dịch Covid-19, các đơn vị giáo dục thành phố đã đón 89 đoàn khách và cá nhân nước ngoài với khoảng 1.600 lượt, từ 16 nước. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp và làm việc với 14 đoàn khách nước ngoài, chủ yếu trao đổi về cơ hội hợp tác với thành phố trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trước khi dịch Covid-19 diễn ra, Thành phố đã cấp phép cho 40 lượt cán bộ quản lý, công chức và giáo viên, 11 lượt học sinh đi nước ngoài học tập, tìm hiểu mô hình giáo dục, giao lưu văn hóa, tham gia các cuộc thi học thuật và thi đấu thể thao quốc tế tại các nước trên thế giới.

7.3. Quản lý cơ sở giáo dục có thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giáo dục tích hợp; Quản lý tốt các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở giáo dục giảng dạy chương trình nước ngoài; Quản lý tốt các cơ sở hoạt động tư vấn du học

7.3.1. Quản lý cơ sở giáo dục có thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục nước ngoài hoặc giáo dục tích hợp

7.3.1.1. Loại hình trường có 100% vốn đầu tư nước ngoài

Thành phố hiện có 11 cơ sở giáo dục mầm non và 16 cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học có vốn đầu tư nước ngoài. Các trường có vốn đầu tư nước ngoài có quyết định cho phép thành lập đều thực hiện tốt việc đăng ký hoạt động giáo dục, thực hiện đúng chương trình giảng dạy đã đăng ký. Chương trình học triển khai khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam và một bộ phận người Việt Nam tại địa phương. Điển hình có thể kể đến các chương trình của các quốc gia như: Anh Quốc, Mỹ, Úc, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Bắc...

Có gần 12.000 trẻ mẫu giáo và học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài. Các trường đảm bảo cơ bản tỉ lệ học sinh Việt Nam và nước ngoài theo quy định. Đội ngũ giáo viên, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn về chuyên môn; Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trên cơ sở văn bằng chứng chỉ và giấy phép lao động (người nước ngoài).

Trường được thẩm định chất lượng giáo dục đối với các chương trình giảng dạy và văn bằng chứng chỉ tương ứng¹²⁹, các bằng cấp có giá trị ở nhiều quốc gia và được chấp nhận ở nhiều trường đại học khác nhau trên thế giới. Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, sạch đẹp, hiện đại với đầy đủ trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động giảng dạy và giáo dục.

7.3.1.2. Loại hình trường Việt Nam thực hiện chương trình tích hợp theo Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018:

Có 06 đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình tích hợp (01 mầm non, 05 phổ thông), đã thực hiện đăng ký liên kết giáo dục theo quy định gồm:

- Trường Tiểu học, THCS và THPT Vinschool;
- Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Bắc Mỹ;
- Trường Tiểu học, THCS và THPT Tây Úc;
- Trường Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc;
- Trường Tiểu học, THCS và THPT Albert Einstein;
- Một số trường mầm non Vinschool tại quận Bình Thạnh.

Năm học 2019 - 2020 có 03 đơn vị phổ thông đang triển khai cho năm học đầu tiên, các đơn vị còn lại dự kiến triển khai giảng dạy trong năm học 2020 - 2021.

7.3.1.3. Loại hình trường Việt Nam có dạy chương trình nước ngoài

Có 04 cơ sở giáo dục Việt Nam giảng dạy các chương trình nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận theo Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, trước khi Nghị định 86/2018/NĐ-CP có hiệu lực. Các trường này thực hiện thí điểm cho một bộ phận học sinh là người Việt Nam có nhu cầu; tuy nhiên, do không có quy định cụ thể về thời gian thí điểm nên các cơ sở này hiện vẫn giảng dạy và tuyển sinh. Cụ thể:

- Trường THCS và THPT Quốc tế APU: giảng dạy chương trình Phổ thông Hoa Kỳ (Toán, Vật lý, Khoa học, tiếng Anh); học sinh Việt Nam thêm Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý Văn hóa VN.

- Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Sài Gòn Pearl: giảng dạy chương trình của Bộ Giáo dục Bang New York cho học sinh người nước ngoài; đối với học sinh người Việt Nam: giảng dạy các môn Tiếng Việt, Đạo đức, Lịch sử, Địa lý và Tự nhiên xã hội theo chương trình Việt Nam;

- Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Canada, giảng dạy Chương trình Bang Ontario, Canada; Chương trình Tú tài quốc tế;

- Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Mỹ (trước đây là Trường Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ), Chương trình Tú tài Quốc tế IBO).

¹²⁹ Như: chương trình giáo dục của Hoa Kỳ được thẩm định chất lượng giáo dục của tổ chức Western Association of Schools and Colleges (WASC) và chương trình Tú tài quốc tế do International Baccalaureate Organization (IBO) chứng nhận, CIS, BSO, FOBISIA thẩm định

7.3.2. Quản lý tốt các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ sở giáo dục giảng dạy chương trình nước ngoài

Năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (thay thế Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012). Năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/CP. Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các quy định trên đến các đơn vị tại Công văn số 1062/GDĐT-TC ngày 07 tháng 4 năm 2020.

Các văn bản quy định của nhà nước về hợp tác đầu tư, nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục thay đổi kịp thời, tháo gỡ một số vướng mắc cho doanh nghiệp (như tăng tỉ lệ học sinh Việt Nam; cho phép các trường tự thực được thực hiện liên kết giáo dục, giảng dạy chương trình tích hợp với chương trình khác của nước ngoài). Các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài chấp hành tốt nghĩa vụ đối với nhà nước Việt Nam.

7.3.3. Quản lý tốt các cơ sở hoạt động tư vấn du học

Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan¹³⁰, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường quản lý các hoạt động tư vấn du học, cụ thể:

- Ban hành các văn bản hướng dẫn; giám sát và kiểm tra các tổ chức dịch vụ tư vấn du học để thực hiện đúng Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg;
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép tổ chức Hội nghị, Hội thảo tư vấn du học trên địa bàn thành phố (chỉ cấp phép cho các tổ chức tư vấn du học đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học);
- Làm việc với các Văn phòng đại diện có chức năng quảng bá, xúc tiến dịch vụ giáo dục theo quy định;
- Công khai thông tin lĩnh vực tư vấn du học trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo (<http://tuvanduhoc.hcm.edu.vn/Default.aspx>).

Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ tư vấn du học cho 434 tổ chức.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Giai đoạn 2015-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU¹³¹ của Thành ủy; nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư, xây dựng trường lớp, trang bị cơ sở vật chất,

¹³⁰ Khoản 3, Điều 4, Luật Đầu tư 2014; các quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ tư vấn du học tại Chương 3, Quyết định số 05/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; Thông tư số 34/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về bổ sung một số điều của Quy chế quản lý công dân Việt Nam học tập ở nước ngoài; Công văn số 254/QHQT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện các quy định về kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

¹³¹ Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI.

trang thiết bị hỗ trợ dạy - học tiên tiến, hiện đại, đảm bảo chỗ học cho con em thành phố; từng bước nỗ lực giảm sĩ số, tăng số lượng trường dạy 2 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo an toàn nhà trường, đảm bảo các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Cụ thể:

- Quan tâm đầu tư xây dựng trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của con em Thành phố, kể cả cư dân không có hộ khẩu Thành phố. Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành tháo gỡ khó khăn trong công tác quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ xây dựng mới trường lớp, đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất cho giáo dục theo chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X. Đến nay, quy mô và mạng lưới trường lớp các cấp học, bậc học, ngành học đã được đầu tư phát triển đồng bộ. Mạng lưới trường lớp ở các ngành học, bậc học phủ khắp các phường, xã của 24 quận huyện. Tích cực, chủ động tham mưu Lãnh đạo Thành phố vận động các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trường mầm non cho con em công nhân tại khu công nghiệp, khu chế xuất. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo ưu tiên kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học với gần 3.000 tỷ đồng/năm. Hàng năm, đưa vào sử dụng trên 1.500 phòng học mới. Thành phố đã tập trung đẩy mạnh xây dựng trường mầm non trong khu chế xuất, khu công nghiệp. Công tác quy hoạch hệ thống giáo dục và đào tạo bước đầu đạt kết quả thiết thực.

- Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính tham mưu ưu tiên bố trí nguồn ngân sách Thành phố cho kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục. Cơ bản, 100% trường học trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn theo điều lệ nhà trường về trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Đã chỉ đạo các trường học thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại, tăng cường đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, thay thế thiết bị hư, cũ đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình dạy học. Việc xây dựng nhà vệ sinh xanh, sạch, đẹp; đảm bảo công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, cũng được ưu tiên hàng đầu trong việc đầu tư, thường xuyên nâng cấp, sửa chữa, đảm bảo yêu cầu vệ sinh trường học.

- Đã chủ động, tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt các đề án, dự án có tính dài hạn. Tích cực triển khai mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế (*39 đơn vị đã được phê duyệt và đang tổ chức thực hiện*).

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, đa dạng hóa loại hình trường, khuyến khích phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập. So với năm 2015, trường ngoài công lập đã tăng 304 trường (tỷ lệ tăng 43,54%)¹³². Phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao ở khu vực đô thị. Thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo...

¹³² Trong đó, số trường mầm non ngoài công lập là 879 trường (chiếm 65,3% tổng số trường mầm non), năm 2016 là 575 trường; số trường tiểu học và THCS ngoài công lập lần lượt là 16 và 7 trường (chiếm 3,2% và 2,5% tổng số trường tiểu học và THCS), năm 2016 là 23 và 6 trường; số trường THPT ngoài công lập là 82 trường (chiếm 43,6% tổng số trường), năm 2016 là 85 trường.

Tổng hợp số phòng học được đầu tư xây dựng mới từ nguồn ngân sách tập trung Thành phố năm 2019, dự kiến năm 2020 và tổng cộng giai đoạn 2015 – 2020:

	Thực hiện năm 2019			Dự kiến năm 2020			Tổng cộng giai đoạn 2015-2020		
	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế	Tổng số	Năng lực tăng thêm	Xây thay thế
Tổng số phòng học	1,476	1,239	237	877	877	0	8,571	6,576	1,995
Mầm non:	281	239	42	243	243		2,195	1,723	472
Tiểu học:	499	365	134	237	237		2,927	2,152	775
THCS:	382	327	55	339	339		2,375	1,844	531
THPT:	276	276	0	18	18		884	684	200
Khác:	38	32	6	40	40		190	173	17
Số dự án	85			57			479		
Tổng kinh phí cấp phát (Đơn vị: triệu đồng)	4,427,610			2,366,561			19,668,886		

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

9.1. Quản lý các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm trên địa bàn, gắn kết phát triển giáo dục và đào tạo với nhu cầu địa phương. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các trường đại học công lập trực thuộc tỉnh, các trường đại học tư thục trên địa bàn theo quy định của pháp luật

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 - 2020¹³³. Năm học 2019 - 2020, tiếp tục chủ trì, triển khai các nội dung thực hiện Chương trình, cụ thể: Dự thảo và tham mưu¹³⁴ Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình năm 2019 và Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình (2015 - 2020); tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Thành phố xử lý các vấn đề có liên quan của các trường đại học đóng trên địa bàn¹³⁵.

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy vai trò và huy động sức mạnh của các trường đại học trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã thành lập Hội đồng Hiệu trưởng các trường Đại học gồm 06 Hội đồng khối ngành, sinh hoạt

¹³³ Theo Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹³⁴ Báo cáo số 1717/GĐĐT-GDCN&ĐH ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng kết 05 năm (2015 – 2020) thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

¹³⁵ Tham gia Đoàn kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với trường Đại học Tôn Đức Thắng; tham gia là người đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố trong vụ kiện của trường Đại học Hoa Sen.

định kỳ theo từng Hội đồng khối ngành, tập trung trao đổi chuyên môn, học thuật, kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường, nâng cao hiệu quả đào tạo, tổ chức các tọa đàm, hội thảo chuyên đề,... Hội đồng ngày càng được củng cố tổ chức, hoàn thiện thông qua việc thực hiện Quy chế hoạt động và vai trò tham vấn đối với các chương trình hành động của Thành phố và các vấn đề cấp thiết của đời sống xã hội.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Hội đồng Hiệu trưởng và các trường đại học tổ chức nhiều hội thảo cấp Thành phố, khai thác góc nhìn học thuật của các nhà khoa học đối với các vấn đề thực tiễn của Thành phố, làm cơ sở để Thành phố nghiên cứu, ban hành các chiến lược xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Các trường đại học thành viên Hội đồng đã tích cực, chủ động trong công tác đào tạo tại nhà trường, cùng Thành phố hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Chương trình Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020.

Hội đồng đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội thảo Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030. Trên cơ sở kết quả Hội thảo, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp xây dựng và trình Lãnh đạo Thành phố Đề án “Đào tạo nhân lực trình độ nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020 - 2035 và khuyến khích đại học chia sẻ”¹³⁶; tiếp tham mưu thành lập Hội đồng tư vấn giáo dục và đào tạo trình độ quốc tế.

9.2. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giáo dục tại địa phương theo quy định; Chấp thuận, hướng dẫn, quản lý, thanh tra, kiểm tra cơ sở giáo dục đại học liên kết đào tạo trình độ đại học, đào tạo một số học phần trình độ thạc sĩ trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình hoạt động liên kết và đào tạo giáo dục đại học tại địa phương

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện liên kết đào tạo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm học 2019 - 2020, đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc liên kết trình độ đại học hệ vừa làm vừa học cho 06 lượt đề nghị của các trường.

Đã rà soát hoạt động đào tạo ngành sư phạm (hệ trung cấp) trong các trường cao đẳng, trung cấp thuộc Thành phố có đào tạo ngành sư phạm (hệ trung cấp). Qua đó nắm bắt tình hình công tác tuyển sinh, đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của các trường. Tính đến năm 2019, Thành phố có 18 trường cao đẳng, trung cấp có đào tạo ngành sư phạm (hệ trung cấp); trong năm 2019, tuyển mới 597 học sinh; với quy mô 1.913 học sinh và 176 giáo viên.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định chương trình giảng dạy kiến thức văn hóa THPT cho học sinh bậc THCS trong các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn Thành phố. Trong năm học 2019 - 2020, đã đồng ý đối với 07 lượt trường cao đẳng, trung cấp.

¹³⁶ Đề án được Hội nghị lần thứ 43 BCH Đảng bộ Thành phố khóa X thông qua tại Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 29 tháng 7 năm 2020.

9.3. Hỗ trợ học sinh khởi nghiệp

Triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”¹³⁷ và Kế hoạch hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh¹³⁸; trong các cuộc thi khởi nghiệp tại thành phố, các trường đã tích cực cử cán bộ quản lý, giảng viên hướng dẫn, hỗ trợ học sinh, sinh viên thực hiện các dự án; giúp các em đạt nhiều kết quả khả quan trong các cuộc thi khởi nghiệp¹³⁹; tổ chức tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa công tác nghiên cứu khoa học của học sinh trung học và các quy định, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về các cuộc thi, hội thi đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội.

Phối hợp với Thành Đoàn, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố, các viện - trung tâm khoa học công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, các nhà khoa học, phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố hướng dẫn và đánh giá các dự án Khoa học kỹ thuật của học sinh, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố và cấp Quốc gia.

Phối hợp với Hội đồng Tư vấn Hỗ trợ khởi nghiệp khu vực phía Nam triển khai 02 khóa đào tạo¹⁴⁰ cho cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên các trường cao đẳng trung cấp công lập trực thuộc và các trường cao đẳng, trung cấp có đào tạo ngành Sư phạm (trình độ trung cấp). Các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên đối với nội dung khởi nghiệp cũng diễn ra rất sôi động trong các trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo¹⁴¹.

9.4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số nội dung chuyên môn về giáo dục chuyên nghiệp và đại học chưa triển khai thực hiện được theo kế hoạch năm học. Việc triển khai các nội dung liên quan đến chức năng tham mưu quản lý giáo dục đại học trên địa bàn đôi khi còn lúng túng. Tất cả đều xuất phát từ nguyên nhân khách quan như:

- Các quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục thuộc lĩnh vực giáo dục cao đẳng, đại học có nhiều thay đổi nên công tác tham mưu hướng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch chưa đảm bảo tiến độ.

¹³⁷ Theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

¹³⁸ Quyết định số 1339/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹³⁹ Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM cử giảng viên tham gia hỗ trợ, hướng dẫn cho 05 dự án dự thi cuộc thi Khởi nghiệp quốc gia khu vực phía Nam do Hội đồng Tư vấn Hỗ trợ khởi nghiệp khu vực phía Nam tổ chức tại trường đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả có 03 dự án của trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM được vào vòng 2 (Dự án Morigadern, Dự án Agrifarm, Dự án VerGreen).

¹⁴⁰ Gồm khóa đào tạo về “Nâng cao năng lực giảng dạy chương trình khởi nghiệp quốc gia” cho 09 “Giảng viên nguồn” và khóa tập huấn về thực hành thiết kế hệ sinh thái khởi nghiệp cho 81 giảng viên, giáo viên

¹⁴¹ Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lớp hướng dẫn “Tìm ý tưởng kinh doanh năm 2019” cho 40 sinh viên và dự kiến chương trình sẽ được lan tỏa, học tập ý tưởng, nhân rộng cho các trường khác trong các năm học tiếp theo.

- Một số quy định dưới luật điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP của Chính phủ chưa được ban hành để các quy định của pháp luật đi vào thực tế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác quản lý nhà nước đối với các trường đại học đóng trên địa bàn.

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các kế hoạch¹⁴² về công tác cải cách hành chính, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan Sở; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các Quyết định công bố hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính phạm vi chức năng quản lý¹⁴³. Các thủ tục hành chính đã được công khai trên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của thành phố và Cổng thông tin điện tử của Sở (hcm.edu.vn).

Hệ thống Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc xây dựng liên thông từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến 24 Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận-huyện và liên thông trên trục 36^a của thành phố (<http://quanlyvanban.hcm.edu.vn/>) tiếp tục được sử dụng một cách hiệu quả. Cùng với hệ thống Cổng thông tin điện tử của ngành (hcm.edu.vn) với gần 2000 website thành viên và hệ thống email công vụ, hiện nay, trên 90% các loại văn bản thông thường của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố đã được truyền tải trên môi trường internet.

Đã hoàn thành kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 “Cấp bản sao bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông”, “Chỉnh sửa nội dung văn bằng”, “Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp” góp phần quan trọng trong việc cải tiến công việc, đơn giản hóa thủ tục, đem lại nhiều tiện ích hỗ trợ người dân cũng như nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân tốt hơn, tháng 5 năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo thí điểm đưa vào sử dụng phần mềm công khai dữ liệu tốt nghiệp trung học phổ thông (<https://dulieutotnghiep.hcm.edu.vn>) cho phép người có yêu cầu tra cứu trực tuyến văn bằng tốt nghiệp THPT nhằm kiểm tra, đối chiếu tính xác thực của các hồ sơ có trong cơ sở dữ liệu.

¹⁴² Kế hoạch số 703/KH-GDDT-VP ngày 04 tháng 3 năm 2020 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 322/KH-GDDT-VP ngày 04 tháng 02 năm 2020 về kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2020; Kế hoạch số 4038/KH-GDDT-VP ngày 15 tháng 11 năm 2018 về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.

¹⁴³ Quyết định số 5070/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 về công bố danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 5300/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện các công việc nhằm rà soát, xây dựng các thủ tục theo quy trình ISO 9001:2015, tham mưu các Quyết định về thành lập Ban Chỉ đạo, Ban hành Chính sách chất lượng; Mục tiêu chất lượng trong phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Sở Giáo dục và Đào tạo đang phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng ISO điện tử kết nối với Cổng dịch vụ công Thành phố.

Công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được Sở Giáo dục và Đào tạo đặc biệt quan tâm; đã ban hành nhiều văn bản¹⁴⁴ có liên quan chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục cập nhật và rà soát các công việc đang triển khai thực hiện cho phù hợp với các văn bản mới. Năm học này, đã rà soát 23 văn bản (gồm: 08 Nghị quyết, 12 Quyết định; 03 Chỉ thị) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; qua đó, phát hiện 07 văn bản không còn phù hợp và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

Phòng Tiếp công dân và khu vực tiếp nhận các hồ sơ thủ tục hành chính được trang bị hiện đại, góp phần đảm bảo cơ chế một cửa, hạn chế bộ phận chuyên môn tiếp xúc với người dân, tổ chức nhằm phòng, chống nhũng nhiễu; đem lại sự tiện lợi, thoải mái, hài lòng cho người dân, tổ chức khi liên hệ. Với phương châm “Thân thiện, nhẹ nhàng, chu đáo”, công tác tiếp công dân tại Sở Giáo dục và Đào tạo ngày càng khoa học và hiệu quả; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi đến liên hệ công tác ngày càng cao.¹⁴⁵

Thực hiện Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công giai đoạn 2016 – 2020”¹⁴⁶ năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện với kết quả đạt tỉ lệ hài lòng chung của phụ huynh học sinh đối với dịch vụ giáo dục công đạt 88,23%.¹⁴⁷

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục

Việc nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục luôn được chú trọng thông qua việc thông tin kịp thời các chương trình, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý các cấp học. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng cho cán bộ quản lý trường mầm non, phổ thông gồm 07 lớp, với 575 người tham dự (là CBQL đương nhiệm, giáo viên thuộc diện quy hoạch của trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và các đơn vị trực thuộc Sở).

¹⁴⁴ Kế hoạch số 217/GDĐT-VP ngày 17 tháng 01 năm 2020 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2020, Quyết định 195/QĐ-GDĐT-TTtr ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2020 ngành giáo dục và đào tạo thành phố và công văn số 777/GDĐT-VP ngày 11 tháng 3 năm 2020 thông báo danh mục văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2019

¹⁴⁵ Tính từ tháng 8/2019 đến nay, “Hệ thống đánh giá sự hài lòng của tổ chức và người dân” vận hành hiệu quả, tiếp nhận được 7.203 lượt đánh giá: Hài lòng: 7.152/7.203 (tỉ lệ 99,29%); Bình thường: 45/7.203 (tỉ lệ: 0,62%); Không hài lòng: 06/7.203 (tỉ lệ: 0,08%)

¹⁴⁶ Theo Quyết định số 2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁴⁷ Mẫu khảo sát được thực hiện tại 03 quận, huyện (Quận 1, Phú Nhuận và Bình Chánh). Tổng số phiếu: 7.193 phiếu. Đối tượng: phụ huynh học sinh (Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT) và học sinh cấp THPT và GDTX.

Cán bộ quản lý tích cực tham gia chương trình đào tạo sau đại học (ngành Quản lý giáo dục) góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà trường. Trong giai đoạn 2016-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cử 100 cán bộ quản lý tham gia lớp Thạc sĩ Quản lý giáo dục. Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của ngành đã thu hút được số cán bộ, công chức tham gia đều đặn hằng năm, làm lực lượng nòng cốt trong công tác chuyên môn, quản lý. Cán bộ, công chức được bồi dưỡng những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn trong công việc điều hành theo từng tiêu chuẩn chức danh nên đạt hiệu quả cao.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác xây dựng chỉ tiêu ngân sách cấp hoạt động thường xuyên. Đặc biệt, đã xây dựng định mức ngân sách đầu tư/học sinh từng cấp học theo các quy định chuẩn, đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn và thực hiện giao tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP cho 100% đơn vị toàn ngành. Đã quan tâm giải quyết, đầy đủ, đúng hạn các chế độ cho đội ngũ nhà giáo.

Quan tâm đổi mới công tác quản lý tài chính, tài sản. Đề án “Thanh toán không dùng tiền mặt” với Phần mềm quản lý tài chính được triển khai tại 100% cơ sở giáo dục trực thuộc và đang phối hợp triển khai tại các trường học thuộc quận/huyện quản lý.

Thành phố Hồ Chí Minh không nằm trong kế hoạch hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, song trong nhiều năm qua Thành phố đã lồng ghép Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học vào chương trình đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo chung của Thành phố. Kinh phí Nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng trường học năm 2019: 4.427 tỷ đồng và dự kiến năm 2020 là 2.366 tỷ đồng.

Năm 2019, dù ngân sách Nhà nước rất hạn hẹp do tình hình kinh tế khó khăn nhưng Thành phố tiếp tục ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai xây dựng trường học theo quy hoạch của từng quận/huyện đã được phê duyệt, đã hoàn thành rất nhiều công trình xây dựng trường học. Giai đoạn 2014 đến 2020, Thành phố có nhiều giải pháp đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục: Chương trình huy động vốn để đầu tư xây dựng 79 và đưa vào sử dụng dự án mầm non công lập với quy mô 1.063 phòng học, tổng mức đầu tư 4.264 tỷ đồng; Chương trình kích cầu đầu tư theo Quyết định 50 đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

4.1. Công tác khảo thí

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp từ năm học 2020-2021 làm cơ sở cho việc ban hành kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp của tất cả các quận, huyện theo đúng định hướng chung, phù hợp thực tiễn địa phương. Tổ chức xét tốt nghiệp, tuyển sinh các lớp đầu cấp và các kỳ thi trên địa bàn Thành phố ổn định, nghiêm túc, an toàn, chính xác, công bằng, đúng quy chế.

Tham gia góp ý dự thảo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020; Thông tư quy định về Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông. Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ coi thi và nghiệp vụ chấm thi. Tổ chức tập huấn công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 và công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2020-2021.

Góp ý dự thảo Thông tư về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. Thực hiện nghiêm Thông tư số 21/2019/QĐ-BGDĐT¹⁴⁸ và Nghị định 23/2015/NĐ-CP¹⁴⁹.

Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào công tác khảo thí, thiết kế và xây dựng phần mềm quản lý các kỳ thi. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai phần mềm thi chứng chỉ tin học trực tuyến do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 03 thủ tục: thủ tục đăng ký cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ; thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp.

Kiểm tra, rà soát các loại văn bằng chứng chỉ cấp phát theo thẩm quyền, kiểm tra khâu quản lý mẫu văn bằng, chứng chỉ, việc in ấn theo đúng mẫu, phân phối cho các cơ sở giáo dục quận, huyện, đơn vị giáo dục cấp phát đúng thời gian quy định. Hoàn thành việc duyệt, in và cấp phát văn bằng THPT năm 2019¹⁵⁰; thực hiện xác minh các loại văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của các cơ quan đơn vị.

4.2. Công tác kiểm định và đánh giá chất lượng

Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của ngành, của trường và đảm bảo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đưa nội dung này vào chấm thi đua năm học.

Đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông qua việc ban hành các công văn chỉ đạo, hướng dẫn và qua việc tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm định chất lượng giáo dục cho các cán bộ quản lý và các cơ sở giáo dục; cử người tham dự hội thảo tập huấn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục mầm non do Cục Quản lý chất lượng tổ chức; biên soạn tài liệu nghiệp vụ; hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2019-2020; rà soát, bổ sung nhân sự tham gia đánh giá ngoài; thực hiện báo cáo công tác đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2019-2020...

¹⁴⁸ Thông tư số 21/2019/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

¹⁴⁹ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

¹⁵⁰ Số lượng bản chính bằng tốt nghiệp THPT đã cấp năm 2019 là: 65.194 bằng; số lượng bản sao năm 2019 đã cấp là: 18.420 bản sao.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tính đến 15/7/2020

S T T	Cơ sở giáo dục	Tổng số	Đã đánh giá ngoài		Kết quả đánh giá ngoài					
			Số lượng	%	Không đạt	Đạt cấp độ 1	Đạt cấp độ 2	Đạt cấp độ 3	Đạt cấp độ 4	Đang hoàn thiện hồ sơ
1	Mầm non	1346	73	5.4	00	20	33	01	00	19
2	Tiểu học	500	132	26.4	00	91	14	05	00	22
3	THCS	280	80	28.6	01	50	17	00	00	12
4	THPT	122	17	13.9	00	00	04	00	00	13
5	Trường phổ thông có nhiều cấp học	77	01	1.3	00	00	00	00	00	01
	Cộng	2325	303	13.0	01	161	68	06	00	67

Tham gia các hoạt động đánh giá chất lượng học sinh quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (PISA, PASEC, READ, TALIS).

4.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Hoạt động đánh giá ngoài diễn ra liên tục và thường xuyên nhưng thành viên là những cán bộ quản lý kiêm nhiệm nên khó khăn trong điều động và phân công. Cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế về kỹ năng đánh giá và lập luận trong viết báo cáo tự đánh giá và đánh giá ngoài.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

5.1. Website thường xuyên hoạt động, tương tác, cập nhật thông tin, có đường link với website Bộ

Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo (<https://www.hcm.edu.vn>) luôn cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định, có dẫn đường link trực tiếp đến trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cổng được xây dựng trên cơ sở kết nối với Cổng Thông tin điện tử của tất cả các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố¹⁵¹.

Đặc biệt, trong công tác phòng chống dịch Covid-19, thông qua chuyên mục “Thông tin Dịch nCoV” trên Cổng Thông tin điện tử của Ngành Giáo dục thành phố, các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch, cũng như công tác thông tin, giám sát được thông suốt, kịp thời từ Sở đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện và từng cơ sở giáo dục; đảm bảo kết nối thông tin chính thống với đội ngũ toàn ngành và các gia đình, học sinh thành phố.

¹⁵¹ Đến nay, 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục công lập và hơn 80% các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã có Cổng Thông tin điện tử của đơn vị.

Trong năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai hệ thống thông tin điều hành trên thiết bị di động (App điều hành). Hệ thống tích hợp dữ liệu từ nguồn Cổng thông tin điện tử của Sở để truyền tải tới điện thoại thông minh và các thiết bị di động khác của người dùng được định danh trên hệ thống, qua đó nâng cao hiệu quả công tác truyền thông một cách thiết thực, thông tin quản lý, điều hành đến đúng đối tượng một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

5.2. Xây dựng kế hoạch truyền thông năm học, xử lý sự cố truyền thông nhanh, hiệu quả; tổ chức tập huấn báo chí, truyền thông nội bộ; chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2019 - 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Ban Truyền thông; duy trì đều đặn việc giới thiệu các gương điển hình, tiêu biểu của ngành, đẩy mạnh các hoạt động tuyên dương, giao lưu, giới thiệu các nhà giáo, học sinh điển hình.

Chủ động phối hợp xây dựng các bản tin, phóng sự chuyên đề về những gương thầy cô giáo, học sinh tiêu biểu của Thành phố; những hoạt động đổi mới, các tiết học ngoài nhà trường, chương trình giáo dục STEM,... Chỉ đạo và phối hợp sâu sát với Báo Giáo dục Thành phố nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của ngành, các hoạt động đổi mới tiêu biểu, các tập thể và cá nhân điển hình trong việc đổi mới phương pháp dạy và học,... Tiếp tục phối hợp triển khai Chương trình Truyền thông giáo dục đến các trường Trung học phổ thông công lập.

Nâng cấp tính bảo mật cho hệ thống Cổng Thông tin điện tử Ngành bằng chứng chỉ bảo mật Secure Sockets Layer (SSL) nhằm chuyển đổi giao thức truyền tải siêu văn bản của hệ thống từ HTTP sang HTTPS, giúp hệ thống vận hành ổn định, an toàn thông tin được đảm bảo; đẩy mạnh chuyên mục “TRUYỀN HÌNH GIÁO DỤC” cũng như thường xuyên cập nhật, đa dạng hoá các bản tin về hoạt động giáo dục trên địa bàn thành phố, các văn bản chỉ đạo, điều hành. Nhờ đó, nhanh chóng truyền tải đến tất cả các cơ sở giáo dục, cán bộ - giáo viên – nhân viên và phụ huynh – học sinh.

Bộ phận truyền thông ngành giáo dục và đào tạo thành phố tiếp tục đẩy mạnh kết nối với phóng viên giáo dục nhằm thông tin chính xác, nhanh chóng các chủ trương, chính sách, giải pháp của ngành. Đã xây dựng nhóm “Phóng viên giáo dục TP.HCM” trên hệ thống Messenger để thường xuyên trao đổi thông tin.

Công tác tập huấn truyền thông được lồng ghép qua các buổi giao ban lãnh đạo trưởng phòng giáo dục và đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác phát ngôn, cung cấp thông tin báo chí đúng quy định.

Trong năm học 2019-2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tăng cường công tác phối hợp với Trung tâm báo chí thành phố tổ chức các cuộc họp báo cung cấp thông tin cho báo chí và người dân: họp báo về một số hoạt động của trường quốc tế trên địa bàn và an toàn trường học, về triển khai lựa chọn sách giáo khoa...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi và hiệu quả đạt được

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh luôn nhận được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo kịp thời của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đề ra các chủ trương giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị. Có sự quan tâm, phối hợp, hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể, cấp ủy và chính quyền địa phương trong việc xây dựng môi trường văn hóa, phát triển giáo dục toàn diện.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo với tất cả tình thương và trách nhiệm đã tiếp tục phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, chủ động, dám nghĩ, dám làm, tích cực đổi mới công tác quản lý, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường.

Thành phố đã có kế hoạch, chỉ đạo chuyên môn cụ thể đến các trường. Tổ chức nghiêm túc việc quản lý chuyên môn, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ. Trong năm học, tại các cơ sở giáo dục, nề nếp dạy học được đảm bảo ổn định, phương pháp dạy học tích cực được đầu tư thực hiện có hiệu quả và luôn phát triển theo chiều hướng tích cực. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác kiểm tra nội bộ nhà trường. Qua kiểm tra, thanh tra, các sai sót đã được phát hiện chấn chỉnh, các trường hợp sai phạm được xử lý kịp thời.

Các Đề án, Chương trình, Kế hoạch, giải pháp đột phá nhằm thực hiện các nội dung của Kết luận số 51-KL/TW và Nghị quyết số 29-NQ/TW được triển khai đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố.

2. Khó khăn và những tồn tại, bất cập

Những khó khăn, thách thức của một thành phố lớn đòi hỏi không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và áp lực dân số tăng cơ học cao ảnh hưởng đến công tác dự báo, tạo áp lực về cơ sở hạ tầng tại một số quận, huyện có quá trình đô thị hóa cao nên sĩ số học sinh/lớp còn cao, chưa đáp ứng được nhu cầu học 2 buổi/ngày.

Một số quy định của Trung ương chưa phù hợp với thực tiễn nên khi triển khai gặp phải những bất cập, khó khăn. Hiện nay, vẫn chưa có định biên và chế độ, chính sách phù hợp, thu hút đối với giáo viên Ngoại ngữ, Tin học cấp Tiểu học; giáo viên tư vấn tâm lý, giám thị, nhân viên y tế trường học và kế toán. Những lực lượng có vai trò đặc biệt quan trọng trong nhà trường và trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Bài học kinh nghiệm

Trong thời gian vừa qua, cùng cả nước và các ngành khác của Thành phố, ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X; tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch, giải pháp nhằm hiện thực hóa các nội dung của Nghị quyết 29-NQ/TW và đạt được những mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X đã đề ra. Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh luôn là đơn vị đi đầu trong mọi công cuộc đổi mới, tích cực, sáng tạo, năng động, mạnh dạn thí điểm nhiều giải pháp đột phá nhằm nâng cao hiệu suất, chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cung cấp cho quá trình xây dựng và phát triển thành phố cũng như cả nước.

Trong năm học 2019-2020, tất cả 24/24 quận, huyện tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập bậc trung học và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi.

Hiện nay, hơn 90% học sinh tiểu học Thành phố đã được học Tiếng Anh ngay từ lớp Một, tỉ lệ học sinh thành phố đạt được các chứng chỉ ngoại ngữ - tin học quốc tế ngày càng tăng. Qua đó, cung cấp cho các em những kỹ năng cơ bản để thích ứng với quá trình hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cho công cuộc xây dựng và phát triển thành phố.

Thành phố tiếp tục thực hiện tốt Đề án “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi” và “Hỗ trợ Giáo dục mầm non Thành phố”; mở rộng giữ trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi ở tất cả 24 quận, huyện.

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trường lớp luôn là ưu tiên hàng đầu của Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm học 2019 – 2020, có 85 dự án được thực hiện đưa vào sử dụng 1.476 phòng học (tăng thêm 1.239 phòng học mới) với tổng kinh phí 4.427.610 triệu đồng. Thành phố tiếp tục đảm bảo cho 100% con em sinh sống trên địa bàn đủ chỗ học, việc giám sĩ số học sinh/lớp, tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày có chuyển biến tích cực.

Nhằm thực hiện chỉ tiêu đến năm 2020, Thành phố đạt 300 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 - 18 tuổi) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Sở Giáo dục và Đào tạo đã rà soát với 24 quận, huyện về kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 với 722 dự án, quy mô 12.785 phòng học. Tính đến nay, Thành phố đã đạt 288 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học và cuối năm 2020 sẽ đạt được chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội.

Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội khoá XIV về việc thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; là thời cơ rất thuận lợi để Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tháo gỡ một số rào cản, khó khăn về cơ chế, chính sách; tạo ra những giải pháp đổi mới có tính đột phá, giúp giáo dục thành phố không ngừng phát triển và thực sự là một trong những trung tâm về giáo dục và đào tạo của cả nước và khu vực.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2020 - 2021

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ cùng phương châm hành động năm 2020 “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*” và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động của Thành ủy, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố; các phong trào thi đua “200 ngày chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp”, “Cải cách hành chính”; Chủ đề “*Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị*”, Cuộc vận động “*Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì thành phố sạch và giảm ngập nước*”, các nội dung Kết luận 21 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 54 của Quốc hội; đặc biệt, tích cực triển khai, sớm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI;

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo lần VII và những kết quả Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, nhất là trong năm học 2019 - 2020;

Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tập trung thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tích cực triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới theo lộ trình; triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Luật Giáo dục 2019 vừa được Quốc hội thông qua; tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất nhà trường; chủ động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông; nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng hội nhập khu vực và quốc tế.

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Quán triệt và triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt sứ mệnh của Ngành giáo dục thành phố:

- Học để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng thích ứng với đô thị thông minh và quá trình hội nhập quốc tế.
- Học để làm con hiếu thảo, có trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- Học để có nghề nghiệp hiệu quả, nuôi mình và gia đình.
- Học để đóng góp cho thành phố và đất nước.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để thực hiện những mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2020 - 2025; cương quyết khắc phục những hạn chế, tồn tại; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường phối hợp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học; chú trọng giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao hiệu quả đào tạo nhân lực chất lượng cao, có trình độ quốc tế¹⁵²; triển khai giáo dục thông minh làm cơ sở để đẩy mạnh hoạt động học tập suốt đời¹⁵³.

2. Giáo dục mầm non: Đẩy mạnh quản lý nhà nước; tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non; tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và nâng cao đạo đức nhà giáo cho đội ngũ.

3. Giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả theo lộ trình Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, đẩy mạnh tập huấn, đào tạo bồi dưỡng chuẩn bị cho các năm tiếp theo; tiếp tục đổi mới kiểm tra - đánh giá, tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục STEM, đẩy mạnh hoạt động học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Giáo dục thường xuyên: Rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; chấn chỉnh hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học theo đúng quy định; tiếp tục thực hiện các công tác xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của từng đơn vị.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện. Cán bộ quản lý gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

¹⁵² Gắn với việc thực hiện Đề án “Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (8 ngành: Công nghệ thông tin - truyền thông; Cơ khí - tự động hóa; Trí tuệ nhân tạo; Quản trị doanh nghiệp; Tài chính - ngân hàng; Y tế; Du lịch; Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ”.

¹⁵³ Gắn với việc thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030”.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá, lấy ý kiến của người dân và tổ chức, làm cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ.

2. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

Tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tập trung:

- Hoàn thành triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho lớp Một; tổ chức giảng dạy sách giáo khoa lớp Một mới.

- Tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên, cán bộ quản lý tiểu học và tập huấn sử dụng sách giáo khoa cho giáo viên lớp 1, chuẩn bị các khối lớp tiếp theo lộ trình. Xây dựng Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đại trà¹⁵⁴; triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND¹⁵⁵.

- Hoàn thiện Ban Chỉ đạo và ban hành Kế hoạch các cấp, xây dựng Kế hoạch ngân sách hàng năm, huy động các nguồn lực hợp pháp để chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Cần đặc biệt quan tâm, có giải pháp cụ thể với các địa phương có sĩ số học sinh/lớp cao, tỉ lệ học sinh học 02 buổi/ngày thấp.

- Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương¹⁵⁶ trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh, tạo thuận lợi cho người dân, phù hợp với quy hoạch và đáp ứng các yêu cầu của chương trình.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng, phân cấp tuyển dụng; rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định, phù hợp với thực tế.

- Hướng dẫn giáo viên hoàn thiện chuẩn theo hạng chức danh nghề nghiệp. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn theo quy định¹⁵⁷, định hướng đạt chuẩn quốc tế về Ngoại ngữ - Tin học.

- Thực hiện Quy chế¹⁵⁸ bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ; phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung, chương trình bồi dưỡng hè và năm học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu của Thành phố.

¹⁵⁴ Chủ động phối hợp với các trường cơ sở đào tạo theo quy định để tổ chức các lớp bồi dưỡng các module để đảm bảo điều kiện đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương trình GDPT 2018.

¹⁵⁵ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên cho cán bộ quản lý và giáo viên của thành phố.

¹⁵⁶ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

¹⁵⁷ Luật Giáo dục năm 2019 và Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất; bảo đảm an toàn trường học

4.1. Một số nhiệm vụ chung

- Phối hợp chặt chẽ với Ngành y tế, chính quyền địa phương trong phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch COVID-19, nhất là Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh¹⁵⁹ phù hợp với tình hình cụ thể.

- Rà soát các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, rà soát hệ thống cây xanh và những yếu tố có khả năng gây mất an toàn trong trường; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự quanh trường.

- Phối hợp tiếp tục thực hiện Chương trình Sữa học đường theo lộ trình; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phụ huynh và học sinh tham gia tích cực, hiệu quả hơn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Duy trì và nâng cao chất lượng các trường thực hiện Mô hình tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế¹⁶⁰. Tổ chức Hội thảo Sơ kết và báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục mở rộng.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Đề án, chương trình đột phá của Thành phố như: Chương trình “Dạy Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”; Đề án giáo dục thông minh; các Mô hình thư viện điện tử, trường học không tiền mặt... Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh – Tin học theo chuẩn quốc tế¹⁶¹.

- Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học, kỹ năng ứng dụng lý thuyết được học giải quyết các vấn đề của thực tế đời sống; các kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội cần thiết, phù hợp với lứa tuổi và đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là khả năng hội nhập quốc tế.

¹⁵⁸ Ban hành theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁵⁹ Ban hành kèm theo Quyết định số 1371/QĐ-BCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định số 1456/QĐ-BCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Trường Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁶⁰ Theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹⁶¹ Như: hệ thống chứng chỉ quốc tế về Anh văn của PTE (Pearson Education), TOEFL Primary và Junior (ETS), Cambridge English, hệ thống chứng chỉ quốc tế về Tin học của Certiport và ICDL...

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy - học trực tuyến theo các quy định mới; làm nền tảng xây dựng xã hội học tập, khuyến khích người dân học tập suốt đời một cách thông minh, trên nền tảng của công nghệ truyền thông, mạng internet,...

4.2. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 505/CT-BGDĐT¹⁶²; rà soát, đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn về dinh dưỡng¹⁶³. Tiếp tục duy trì tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở mức dưới 1% thể nhẹ cân và thấp còi; đảm bảo trẻ dư cân - béo phì có chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Chú trọng dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ an toàn; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ; nhất là cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo vệ sinh, an toàn tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục và nhóm trẻ. Kiểm tra việc thực hiện phần mềm quản lý công tác bán trú, việc thỏa thuận mức thu tiền ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn và bổ sung sữa mỗi ngày cho trẻ.

- Tiếp tục phối hợp với Viện Nghiên cứu Khoa học Giáo dục (IRES) triển khai các nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi.

- Nhân rộng mô hình “Trường học thông minh - Lớp học thông minh”, thu viện các câu chuyện kể của trẻ áp dụng hiệu ứng kỹ thuật 3D, các mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức Hội thảo chia sẻ mô hình học tập thực tế tại Nhật Bản.

- Đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục “*chơi mà học, học bằng chơi*”, đổi mới môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo để phát triển toàn diện; tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở những nơi có điều kiện.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi Mầm non cấp thành phố; phát huy vai trò của Ban Chất lượng Giáo dục Mầm non thành phố; tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề¹⁶⁴ nhằm định hướng cho việc đổi mới trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

¹⁶² Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non

¹⁶³ Theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non

¹⁶⁴ Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, triển khai các chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*” Theo Kế hoạch số 157/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và “*Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ*” Tại quận Tân Bình, huyện Nhà Bè và huyện Cần Giờ; Các chuyên đề: “*Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non*”; “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; “*Hướng dẫn thực hiện thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non*”; “*Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ*”; “*Hướng dẫn nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục*”; “*Tổ chức giờ ăn cho trẻ*”; “*Quy trình chế biến thức ăn cho trẻ của cấp dưỡng*”

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo quận-huyện phối hợp chặt chẽ với ban ngành địa phương kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho chủ nhóm, giáo viên, nhân viên và người giữ trẻ các cơ sở ngoài công lập; thành lập các tổ cụm sinh hoạt chuyên môn, phân công Ban Giám hiệu các trường công lập hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ sở ngoài công lập.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Kế hoạch “*Chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến 2020*”¹⁶⁵; Kế hoạch “*Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại Khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn Thành phố từ năm 2016 đến 2020*”¹⁶⁶ và tổ chức tổng kết 3 năm thực hiện; Chỉ đạo 10 quận, huyện tiếp tục thực hiện Đề án “*Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020*” (Đề án 404), phối hợp tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện.

- Tiếp tục triển khai Đề án “*Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*”¹⁶⁷; Dự án “*Hỗ trợ kỹ thuật Sáng kiến thành phố thân thiện với trẻ em tại Thành phố Hồ Chí Minh*”.

4.2. Giáo dục phổ thông

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tích hợp nội dung giáo dục địa phương đối với lớp 1 trong hoạt động trải nghiệm và các môn học khác (*Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật...*)¹⁶⁸. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành ở các khối lớp còn lại với yêu cầu giao quyền chủ động cho các cơ sở theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; đẩy mạnh hoạt động chuyên đề, tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông. Triển khai Đề án “*Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 - 2030*”.

¹⁶⁵ Theo Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹⁶⁶ Theo Quyết định số 4243/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹⁶⁷ Ban hành theo Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹⁶⁸ Theo các Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 3674/GDĐT-TH ngày 09 tháng 10 năm 2019 V/v hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021 và Công văn số 3446/GDĐT-TH ngày 26 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021 đối với lớp 1.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo để xây dựng và sử dụng hiệu quả thư viện lớp học, trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện nhằm phát huy tốt công năng và phát triển văn hóa đọc, góp phần tích cực nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện¹⁶⁹ phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh¹⁷⁰. Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ, tập trung đánh giá năng lực của học sinh. Tiếp tục xây dựng ma trận đề, đảm bảo các mức độ theo quy định. Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh lớp 3, 11 làm cơ sở đánh giá tình hình học tập và điều chỉnh công tác chuyên môn.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Thực hiện ngày càng hiệu quả hoạt động đồng giảng có giáo viên bản ngữ. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo các chuẩn quốc tế.

- Tham mưu triển khai đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định; tổ chức dạy tin học theo các chuẩn quốc tế¹⁷¹.

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; chuyển mạnh các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn giao thông,... cho học sinh. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của trung ương, của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện từng đơn vị, cơ sở giáo dục.

4.3. Giáo dục Thường xuyên

- Quản lý chặt chẽ, toàn diện hoạt động chuyên môn của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (*gọi tắt là trung tâm*). Triển khai Công văn số 2672/BGDĐT-GDTH¹⁷²; xây dựng và triển khai nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ từ đầu năm học.

- Tập trung xây dựng mạng lưới giáo viên cốt cán; đầu tư, trang bị cơ sở vật chất để tổ chức bồi dưỡng giáo viên đạt hiệu quả, tăng cường bồi dưỡng trực tuyến.

- Đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp, tích hợp nội dung giáo dục khởi nghiệp vào giảng dạy.

¹⁶⁹ Theo công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁷⁰ Theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁷¹ Hệ thống chứng chỉ quốc tế về Tin học của Certiport và ICDL...

¹⁷² Công văn số 2672/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

- Đa dạng hóa các nội dung hoạt động của trung tâm; tăng cường huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học. Tập trung xây dựng mô hình trung tâm tiên tiến, chất lượng cao.

- Tiếp tục tổ chức các lớp học theo chương trình giáo dục thường xuyên bậc trung học phổ thông kết hợp với trung cấp nghề nhằm phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; khuyến khích chuyển trọng tâm hoạt động sang tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, suốt đời của người dân trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hội thi giáo viên dạy giỏi; động viên giáo viên thực hiện các chuyên đề cấp cụm và thành phố. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên cùng nghiên cứu khoa học,...

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập ở các cấp; rà soát và chuẩn bị cho việc tổng kết Đề án 89 và các đề án thành phần vào cuối năm 2020. Phối hợp tiếp tục xây dựng và thực hiện các Đề án thành phần xây dựng xã hội học tập¹⁷³.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập cấp xã”¹⁷⁴; tích cực phối hợp với Hội Khuyến học tổ chức đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”.

- Đẩy mạnh điều tra, thống kê chính xác, cập nhật thông tin về công tác xóa mù chữ. Xây dựng kế hoạch mở lớp xóa mù chữ đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận-huyện chủ động tham mưu, phối hợp đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch để nâng chất hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng đáp ứng nhu cầu “cần gì học nấy” của người dân; nhân rộng mô hình tổ chức của trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với trung tâm văn hóa, thể thao phường, xã, thị trấn. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại các trung tâm học tập cộng đồng¹⁷⁵. Tiếp tục xây dựng thí điểm tại mỗi quận, huyện mô hình trung tâm học tập cộng đồng nguồn, hoạt động hiệu quả, phát triển bền vững để nhân rộng.

- Tăng cường phối hợp với địa phương thanh tra, giám sát các trung tâm ngoại ngữ, tin học¹⁷⁶ nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai phạm trong tổ chức hoạt động, liên kết đào tạo, cấp chứng chỉ... Công khai danh sách các trung tâm được cấp phép hoạt động hoặc vi phạm trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo. Rà soát đơn giản hóa các thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm các quy định.

¹⁷³ Theo tinh thần Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷⁴ Theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁷⁵ Theo Công văn số 2553/BGDĐT-GDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹⁷⁶ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường hiệu lực quản lý hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

4.4. Giáo dục Chính trị tư tưởng

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn ngành một cách cụ thể, thiết thực. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử¹⁷⁷ trong trường học. Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”¹⁷⁸.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, về biển, đảo, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu, Internet và an toàn thông tin mạng,... Tiếp tục đẩy mạnh việc quảng bá, bồi dưỡng, đào tạo nghệ thuật truyền thống trong trường phổ thông.

- Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức Đoàn, Đội trong trường gắn với thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên và nhi đồng. Triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, hướng nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh trường học, nhà vệ sinh cho học sinh. Đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên; an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo hiểm y tế...

5. Đẩy mạnh tự chủ, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện tốt các nội dung liên quan đến các trường đại học trên địa bàn:

✓ Thường trực hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn Thành phố và Hội đồng Hiệu trưởng các khối ngành; tổ chức Hội nghị tổng kết và định hướng một số nội dung trọng tâm phù hợp xu hướng phát triển của giáo dục đại học và kinh tế - xã hội. Phối hợp rà soát, nắm tình hình các trường đại học, nhất là tình hình liên kết đào tạo.

✓ Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc các trường cao đẳng, trung cấp giảng dạy kiến thức văn hóa phổ thông cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở¹⁷⁹.

- Triển khai thực hiện các công tác hỗ trợ học sinh khởi nghiệp:

✓ Phối hợp với Hội đồng tư vấn – Hỗ trợ khởi nghiệp khu vực phía Nam (VCCI) - Phòng Thương mại và Công nghiệp, tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên, học sinh, sinh viên về kiến thức khởi nghiệp.

✓ Tuyên truyền, tổ chức các hội thi, cuộc thi về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các hội thi khác có liên quan hệ sinh thái khởi nghiệp.

¹⁷⁷ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 về xây dựng Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

¹⁷⁸ Theo Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Thành ủy.

¹⁷⁹ Theo Thông tư số 16/2020/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp.

✓ Hướng dẫn thực hiện báo cáo hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với các đơn vị trực thuộc.

- Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020 - 2035 và khuyến khích đại học chia sẻ:

✓ Triển khai thực hiện Đề án tổng thể Đào tạo nhân lực có trình độ quốc tế của 08 ngành: Công nghệ thông tin - truyền thông, Cơ khí - tự động hóa, Trí tuệ nhân tạo, Quản trị doanh nghiệp, Tài chính - Ngân hàng, Y tế, Du lịch, Quản lý đô thị. Qua đó, góp phần phát triển lực lượng lao động chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế trong quá trình hội nhập khu vực và thế giới.

✓ Phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng mô hình Đại học chia sẻ, có khả năng kết nối và chia sẻ mạnh mẽ các nguồn lực quan trọng trong giáo dục đại học như: con người, cơ sở vật chất, học liệu dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.

6. Đổi mới công tác tài chính; tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Mở rộng hiệu quả triển khai Phần mềm “Quản lý tài chính nhà trường”¹⁸⁰ nhằm tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, của phụ huynh và người dân; thực hiện nghiêm các quy định về thu – chi một cách công khai, minh bạch và tạo thuận lợi để triển khai hoạt động không dùng tiền mặt trong nhà trường.

- Thủ trưởng các đơn vị rà soát, thực hiện nghiêm, đúng, đầy đủ các quy định về tài chính, đấu thầu, quản lý, sử dụng tài sản công, về cơ chế tự chủ¹⁸¹; nâng cao hiệu quả phối hợp với cha mẹ học sinh, thống nhất kế hoạch, chương trình giáo dục.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính duy trì lực lượng cán bộ chuyên trách phổ cập. Xác định các trường dự kiến công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia để lên kế hoạch đầu tư trọng điểm, tăng kinh phí chi thường xuyên và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị. Thực hiện tốt các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của thành phố¹⁸² và các văn bản liên quan.

- Tổ chức kiểm tra chéo theo cụm sinh hoạt chuyên môn, theo địa bàn phù hợp trong việc thực hiện mua sắm trang thiết bị trường học, đầu tư xây dựng mới sửa chữa nâng cấp các trường ở 24 quận, huyện, các trường Trung học phổ thông và trực thuộc.

- Tham mưu Thành phố ưu tiên bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các trường chuyên biệt hiện hữu; tăng định mức chi hoạt động thường xuyên, đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục cho các trường trên địa bàn 28 xã thực hiện chương trình nông thôn mới.

¹⁸⁰ Phát triển từ Đề án “Thanh toán học phí không dùng tiền mặt – Đề án Thẻ học đường SSC”.

¹⁸¹ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

¹⁸² Theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Củng cố và tăng cường đầu tư sở vật chất, trang thiết bị trường học theo hướng tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới trường học ở các quận - huyện ngoại thành; giảm chi ngân sách các trường tự chủ tài chính. Bổ sung cơ chế chính sách để các trường huy động vốn đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện đại.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư phát triển theo quy định¹⁸³. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội khuyến học và Ban đại diện cha mẹ học sinh để góp phần xã hội hóa giáo dục đúng luật và hiệu quả. Tạo mọi điều kiện trong khuôn khổ pháp luật cho phép để phát triển mạnh các trường ngoài công lập.

- Tiếp tục điều chỉnh tăng định mức ngân sách đầu tư/học sinh để đảm bảo cập nhật đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách mới. Tranh thủ ngân sách thành phố cấp dự toán chi không thường xuyên khối giáo dục và trực thuộc để tăng cường trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Đẩy mạnh báo cáo, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu trên cơ sở Kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của Ngành Giáo dục thành phố. Triển khai mô hình thí điểm Trung tâm điều hành Giáo dục thông minh, xây dựng ứng dụng quản lý điều hành khai thác hiệu quả.

- Triển khai tuyển sinh trực tuyến. Tham gia xây dựng Chính quyền điện tử; mở rộng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4, các thủ tục hành chính liên thông theo quy trình ISO điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động dạy học trực tuyến. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và học tập suốt đời của người dân.

8. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức kỳ tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 và tích cực chuẩn bị cho kỳ thi năm 2021. Tiếp tục tổ chức tốt, nghiêm túc, an toàn, hiệu quả các kỳ khảo sát, thi tuyển sinh đầu cấp.

- Đẩy mạnh tiến độ, đảm bảo chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động tự đánh giá tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Tích cực phối hợp thực hiện các kỳ khảo sát độc lập (PISA).

- Đảm bảo công tác quản lý văn bằng chứng chỉ theo quy định.

¹⁸³ Nghị định 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định 11/2015/NĐ-CP quy định về giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong nhà trường.

9. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tăng cường trách nhiệm, công tác phối hợp với địa phương giám sát hoạt động, thường xuyên kiểm tra, thanh tra các cơ sở giáo dục trên địa bàn, kiên quyết ngưng hoạt động đối với các cơ sở không đủ giấy phép hoặc không đảm bảo điều kiện an toàn cho người học.

- Tăng cường kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên; công tác định biên và sử dụng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, việc thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động tại các đơn vị, cơ sở giáo dục.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ. Tiếp tục thực hiện đào tạo, xây dựng đội ngũ cộng tác viên thanh tra, hoàn thiện nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác thanh tra.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Đa dạng hóa nội dung Công thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; giám sát việc đưa văn bản và phối hợp đưa tin tức hoạt động lên trang thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường công tác phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và Trung tâm Báo chí thành phố; tiếp tục cải tiến, nâng cao hiệu quả Chương trình truyền thông ngành giáo dục và đào tạo thành phố để thông tin nhanh chóng, kịp thời các chủ trương, giải pháp, đề án, kế hoạch đổi mới của Ngành.

- Tổ chức tập huấn công tác tiếp công dân, công tác phát ngôn và tiếp xúc báo chí nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phóng viên tác nghiệp theo đúng Quy chế của Thành phố, cho Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND – UBND thành phố;
- Ban Giám đốc; các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VP (VT, TH).

GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Sơn

PHỤ LỤC I

Thông kê số lượng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo ban hành trong năm học 2019 – 2020

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
01	Nghị Quyết	02/2019/NQ- HĐND ngày 11/5/2019	Về sửa đổi Khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	21/5/2019	
02	Nghị quyết	14/2019/NQ- HĐND ngày 09/12/2019	Về tiếp tục thực hiện Đề án Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2020	

**Thống kê số lượng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo
ban hành trong giai đoạn 2016 - 2020**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
01	Quyết định	05/2016/QĐ-UBND ngày 01/3/2016	Về sửa đổi Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về trợ cấp giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập cho người khuyết tật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	10/3/2016	Được bãi bỏ bởi Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 về việc bãi bỏ văn bản.
02	Nghị quyết	102/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016	Về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	15/8/2016	Được bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Điểm a Khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND)
03	Nghị quyết	04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017	Về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01/9/2017	
04	Nghị quyết	17/2018/NQ-HĐND ngày	Về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách thực hiện Đề án Chương trình Sửa học đường cải thiện tình	08/10/2018	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
		08/10/2018	trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.		
05	Nghị quyết	22/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Về hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực ở Khu công nghiệp, Khu chế xuất trên địa bàn thành phố.	01/01/2019	
06	Nghị quyết	25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	17/12/2018	
07	Quyết định	34/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016	Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	23/9/2016	

PHỤ LỤC II

Thành tích học sinh giỏi quốc tế năm học 2019-2020 và giai đoạn 2016-2020

Tên giải	Giải	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020
Olympic Tin học Châu Á Thái Bình Dương	Vàng					
	Bạc	1	1	1		
	Đồng					
Khoa học kỹ thuật quốc tế (Intel Isef)	Vàng			6	4	
	Bạc					
	Đồng	2				
	Giải Tư		2			
Olympic Châu Á (APIO)	Vàng					
	Bạc					
	Đồng					
World Robot Olympiad (WRO)	Vàng					2
	Bạc					12
	Đồng		3			9
Robotacon (IYRC)	Vàng			4		
	Bạc			3		
	Đồng				2	
Khoa học kỹ thuật quốc tế (Genius Olympiad)	Vàng					
	Bạc					3
	Đồng					1
Olympiad Toán quốc tế	Vàng					
	Bạc					1
	Đồng					10

Phụ lục III

Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông giai đoạn 2016-2020

Năm	Tổng thí sinh đăng ký	Tổng thí sinh đậu tốt nghiệp	Tỉ lệ tốt nghiệp
2016-2017	65765	64758	98.47
2017-2018	74059	72680	98.14
2018-2019	67449	65914	97.73

PHỤ LỤC IV

Mạng lưới, quy mô trường lớp năm 2019 – 2020, giai đoạn 2016 – 2020 và dự báo năm học 2020 - 2021

TT	TIÊU CHÍ	Đơn vị tính	TH 2019	ƯỚC TH 2020	KH 2021	SO SÁNH (%)	
						2020/2019	2021/2020
I	Mầm non						
	Số trường	Trường	1,346	1,376	1,431	102	104
	Công lập	Trường	467	465	474	100	102
	Ngoài công lập	Trường	879	911	957	104	105
	Chia ra:	Trường					
	- Nhà trẻ	Trường	0	0	0		
	Công lập	Trường	0	0	0		
	Ngoài công lập	Trường	0	0	0		
	- Mẫu giáo	Trường	65	66	68		
	Công lập	Trường	11	11	11	102	102
	Ngoài công lập	Trường	54	55	57	102	103
	- Mầm non	Trường	1,281	1,321	1,374		
	Công lập	Trường	456	465	474	102	102
	Ngoài công lập	Trường	825	856	900	104	105
	Số trường được kiểm định chất lượng giáo dục	Trường	461	507	558	110	110
	Tỷ lệ trường kiểm định/ tổng số trường	%	34.25	36.85	38.98	x	x
	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	163	176	190	108	108
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia/tổng số trường	%	12.11	12.79	13.29	x	x

	Số phòng học	Phòng	16,151	16,716	17,301	104	104
	Số phòng học kiên cố	Phòng	15,540	16,716	17,301	108	103
	Tỷ lệ phòng Kiên cố	%	96.22	100.00	100.00	x	x
	Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Nhóm	1816	1778	1702	98	96
1	Nhà trẻ						
	Số lớp	Lớp	3,197	3,266	3,359	102	103
	- Công lập	Lớp	1,015	1,056	1,089	104	103
	- Ngoài công lập	Lớp	2,182	2,210	2,270	101	103
	Số trẻ nhà trẻ	Trẻ	54,602	55,594	56,808	102	102
	Trẻ em/lớp		17.08	17.02	16.91	x	x
	Số giáo viên nhà trẻ	GV	6,173	6,296	6,473	102	103
	- Công lập	GV	2,465	2,514	2,565	102	102
	- Ngoài công lập	GV	3,708	3,782	3,908	102	103
	Giáo viên/lớp		1.93	1.93	1.93	x	x
	- Công lập	GV	2.43	2.38	2.36		
	- Ngoài công lập	GV	1.70	1.71	1.72		
	Trẻ em/giáo viên		8.85	8.83	8.78	x	x
	Dân số 0-2 tuổi	Trẻ	225,932	229,551	233,860	102	102
	Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi	%	24.17	24.22	24.29	x	x
2	Mẫu giáo						
	Số lớp	Lớp	11,936	12,175	12,410	102	102
	- Công lập		4,043	4,124	4,198	102	102
	- Ngoài công lập		7,893	8,051	8,212	102	102
	Số trẻ mẫu giáo	Trẻ	312,183	317,427	322,795	102	102
	Trẻ em/lớp		26.15	26.07	26.01	x	x
	Số Giáo viên mẫu giáo	GV	21,616	22,237	22,489	103	101
	- Công lập	GV	8,640	8,801	8,889	102	101

	- Ngoài công lập	GV	12,976	13,436	13,600	104	101
	Giáo viên/lớp		1.81	1.83	1.81	x	x
	- Công lập		2.14	2.13	2.12	x	x
	- Ngoài công lập		1.64	1.67	1.66	x	x
	Trẻ em/giáo viên		14.44	14.27	14.35	x	x
	Số giáo viên mẫu giáo đạt chuẩn trở lên	GV	21,616	22,237	22,489	103	101
	Tỷ lệ GV đạt chuẩn trở lên	%	100.00	100.00	100.00	x	x
	Số trẻ mẫu giáo 5 tuổi	Trẻ	107,394	109,742	112,010	102	102
	Dân số 5 tuổi	Trẻ	107,825	109,982	112,181	102	102
	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi học mẫu giáo	%	99.60	99.78	99.85	x	x
	Dân số từ 3-5 tuổi	Trẻ	352,556	356,207	359,099	101	101
	Tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ (3-5 tuổi)	%	88.55	89.11	89.89	x	x
II	Phổ thông						
1	Tiểu học						
	Số trường	Trường	500	503	508	101	101
	Công lập	Trường	484	486	490	100	101
	Ngoài công lập	Trường	16	17	18	106	106
	Số trường PTDTBT	Trường	0	0	0		
	Số trường được kiểm định chất lượng giáo dục	Trường	369	388	410	105	106
	Tỷ lệ trường kiểm định/tổng số trường	%	73.80	77.14	80.71	x	x
	Số trường đạt chuẩn	Trường	71	73	75	103	103
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn	%	14.20	14.51	14.76	x	x
	Số phòng học	Phòng	14,716	14,922	15,311	101	103
	Số phòng học kiên cố	Phòng	14,472	14,922	15,311	103	103
	Tỷ lệ phòng kiên cố	%	98.34	100.00	100.00	x	x

	Số Giáo viên	GV	21,508	21,938	22,377	102	102
	Số Giáo viên đạt chuẩn trở lên	GV	21,508	21,938	22,377	102	102
	<i>Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên</i>	%	100.00	100.00	100.00	x	x
	Số học sinh	HS	654,847	663,836	679,303	101	102
	Số học sinh PTDTBT	HS	0	0	0		
	Số trẻ em ngoài nhà trường	Trẻ	624	598	555	96	93
	Số lớp	Lớp	16,494	16,761	17,160	102	102
	<i>Học sinh/lớp</i>		39.70	39.61	39.59	x	x
	<i>Giáo viên/lớp</i>		1.30	1.31	1.30	x	x
	<i>Học sinh/giáo viên</i>		30.45	30.26	30.36	x	x
	Dân số trong độ tuổi 6-10	Người	611,447	663,836	679,303	109	102
	<i>Tỷ lệ huy động đúng độ tuổi</i>	%	107.10	100.00	100.00	x	x
	<i>Tỷ lệ lên lớp</i>	%	99.52	99.63	99.78	x	x
	Số học sinh lưu ban năm học ⁽¹⁾	HS	3,170	2,915	2,815	92	97
	<i>Tỷ lệ lưu ban</i>	%	0.48	0.44	0.41	x	x
	Số học sinh bỏ học năm học ⁽²⁾	HS	156	140	130	90	93
	<i>Tỷ lệ bỏ học</i>	%	0.02	0.02	0.02	x	x
	Số học sinh hoàn thành cấp học	HS	635,502	663,836	679,303	104	102
	<i>Tỷ lệ hoàn thành cấp học</i>	%	99	100	100	x	x
	Số học sinh lớp 5	HS	121,274	98,646	130,220		
	Số học sinh hoàn thành tiểu học	HS	121,225	98,646	130,220	81	132
	<i>Tỷ lệ tốt nghiệp</i>	%	99.96	100.00	100.00	x	x
2	Trung học cơ sở						
	Số trường	Trường	280	283	289	101	102

	Công lập	Trường	273	276	281	101	102
	Ngoài công lập	Trường	7	7	8	100	114
	Số trường PTDTBT	Trường	0	0	0		
	Số trường PTDTNT	Trường	0	0	0		
	Số trường được kiểm định chất lượng giáo dục	Trường	209	220	235	105	107
	<i>Tỷ lệ trường kiểm định/ tổng số trường</i>	%	74.64	77.74	81.31	x	x
	Số trường THCS đạt chuẩn	Trường	36	38	40	106	105
	<i>Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn</i>	%	12.86	13.43	13.84	x	x
	Số phòng học	Phòng	9,600	9,801	9,988	102	102
	Số phòng học kiên cố	Phòng	9,193	9,801	9,988	107	102
	<i>Tỷ lệ phòng kiên cố</i>	%	95.76	100.00	100.00	x	x
	Số giáo viên	GV	16,930	17,269	17,614	102	102
	Số giáo viên đạt chuẩn trở lên	GV	16,930	17,269	17,614	102	102
	<i>Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên</i>	%	100.00	100.00	100.00	x	x
	Số học sinh	HS	437,741	446,496	455,426	102	102
	Số học sinh PTDTBT	HS	0	0	0		
	Số học sinh PTDTNT	HS	0	0	0		
	Số trẻ em ngoài nhà trường	Trẻ	4,482	3,588	3,256	80	91
	Số lớp	Lớp	10,715	11,029	11,248	103	102
	<i>Học sinh/lớp</i>		40.85	40.48	40.49	x	x
	<i>Giáo viên/lớp</i>		1.58	1.57	1.57	x	x
	<i>Học sinh/giáo viên</i>		25.86	25.86	25.86	x	x
	Dân số trong độ tuổi 11-14	Người	437,768	446,523	455,454	102	102
	<i>Tỷ lệ huy động đúng độ tuổi</i>	%	99.99	99.99	99.99	x	x
	<i>Tỷ lệ lên lớp</i>	%	99.99	99.99	99.99	x	x

	Số học sinh lưu ban năm học ⁽¹⁾	HS	3,026	2,898	2,765	96	95
	<i>Tỷ lệ lưu ban</i>	%	<i>0.01</i>	<i>0.01</i>	<i>0.01</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
	Số học sinh bỏ học năm học ⁽²⁾	HS	2241	1982	1765	88	89
	<i>Tỷ lệ bỏ học</i>	%	<i>0.51</i>	<i>0.44</i>	<i>0.39</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
	Số học sinh hoàn thành cấp học	HS	416,262	426,588	436,079	102	102
	<i>Tỷ lệ hoàn thành cấp học</i>	%	<i>95.09</i>	<i>95.54</i>	<i>95.75</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
	<i>Tỷ lệ chuyển cấp</i>	%	<i>90</i>	<i>90</i>	<i>90</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
	Số học sinh dự xét tốt nghiệp	HS	93,428	95,296	97,202		
	Số học sinh tốt nghiệp	HS	93,269	95,204	97,137	102	102
	<i>Tỷ lệ tốt nghiệp</i>	%	<i>99.83</i>	<i>99.90</i>	<i>99.93</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
3	Trung học phổ thông						
	Số trường	Trường	200	202	205	101	101
	Công lập	Trường	112	114	116	102	102
	Ngoài công lập	Trường	88	88	89	100	101
	Số trường PTDTNT	Trường	0	0	0		
	Số trường chuyên	Trường	3	3	3	100	100
	Số trường được kiểm định chất lượng giáo dục	Trường	5	12	18	240	150
	<i>Tỷ lệ trường kiểm định/ tổng số trường</i>	%	<i>2.50</i>	<i>5.94</i>	<i>8.78</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
	Số trường THPT đạt chuẩn quốc gia	Trường	4	5	6	125	120
	<i>Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia/tổng số trường</i>	%	<i>2.00</i>	<i>2.48</i>	<i>2.93</i>	124	118
	Tổng số phòng học	Phòng	6,270	6,395	6,523	102	102
	Số phòng học kiên cố	Phòng	6,270	6,395	6,523	102	102
	<i>Tỷ lệ phòng kiên cố</i>	%	<i>100.00</i>	<i>100.00</i>	<i>100.00</i>	<i>x</i>	<i>x</i>

	Số giáo viên	GV	12,057	12,298	12,544	102	102
	Số giáo viên đạt chuẩn trở lên	GV	12,057	12,298	12,544	102	102
	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên	%	100.00	100.00	100.00	x	x
	Số học sinh	HS	226,346	240,384	244,384	106	102
	Số học sinh PTDTNT	HS	0	0	0		
	Số học sinh chuyên	HS	4,104	4,130	4,165	101	101
	Số lớp	Lớp	5,765	6,132	6,212	106	101
	Học sinh/lớp		39.26	39.20	39.34	x	x
	Giáo viên/lớp		2.09	2.01	2.02	x	x
	Học sinh/giáo viên		39.26	39.20	39.34	x	x
	Dân số trong độ tuổi 15-17	Người	326,976	333,516	340,186	102	102
	Tỷ lệ huy động đúng độ tuổi	%	69.22	72.08	71.84	x	x
	Tỷ lệ lên lớp	%	99.69	99.75	99.81	x	x
	Số học sinh lưu ban năm học ⁽¹⁾	HS	702	688	676	98	98
	Tỷ lệ lưu ban	%	0.31	0.29	0.28	x	x
	Số học sinh bỏ học năm học ⁽²⁾	HS	2,256	2,152	2,051	95	95
	Tỷ lệ bỏ học	%	0.01	0.01	0.01	x	x
	Số học sinh hoàn thành cấp học	HS	225,644	239,663	243,700	106	102
	Tỷ lệ hoàn thành cấp học	%	99.69	99.70	99.72	x	x
	Tỷ lệ chuyển cấp	%	99.00	99.00	99.00	x	x
	Số học sinh dự thi tốt nghiệp	HS	62,975	80,782	78,816		
	Số học sinh tốt nghiệp	HS	62,167	80,782	78,816	130	98
	Tỷ lệ tốt nghiệp	%	98.72	100.00	100.00	x	x
III	Giáo dục thường xuyên						

	- Số trung tâm GDTX cấp tỉnh, huyện	Trung tâm	34	33	33	97	100
	- Số trung tâm HTCD	Trung tâm	219	219	219	100	100
	- Số học viên GD thường xuyên	Học viên	25,297	25,315	25,454	100	101
	- Người biết chữ trong độ tuổi từ 15 – 35	Người	1,885,726	1,886,412	1,887,546	100	100
	- Người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 60	Người	4,324,408	4,325,655	4,326,585	100	100
	- Số cán bộ giáo viên trung tâm GDTX,KTTH-HN	GV	1,481	1,485	1,490	100	100

Giai đoạn 2016-2020

+ Qui mô trường

Cấp học/bậc học	2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL
Tổng	1.318	698	1.349	768	1.370	857	1.378	944	1.391	1.002
Mầm non	431	575	450	650	465	743	467	829	467	879
Tiểu học	467	23	474	19	476	16	477	14	484	16
THCS	258	6	263	7	269	6	269	5	273	7
THPT	105	85	105	82	106	82	108	84	112	87
GDTX	36	0	36	0	36	0	35	0	34	0
GD Chuyên biệt	19	9	19	10	19	10	19	12	19	13
CD, TCCN	50	34	8	0	8	0	8	0	8	0
Tổng (CL+NCL)	2.016		2.117		2.227		2.322		2.393	

+ Qui mô lớp

Cấp học/bậc học	2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL	CL	NCL
Tổng	31.643	10.106	32.431	11.039	33.312	12.126	34.225	12.820	35.250	13.516
Mầm non	4.535	7.850	4.772	8.632	4.912	9.504	4.967	9.763	5.058	10.075
Tiểu học	13.907	643	14.010	672	14.391	743	15.006	890	15.378	1.114
THCS	8.679	602	9.013	639	9.312	709	9.477	802	9.831	884
THPT	3.936	1.011	4.096	1.096	4.129	1.170	4.209	1.365	4.322	1.443
GDTX	586	0	540	0	568	0	566	0	619	0
Tổng (CL+NCL)	41.749		43.470		45.438		47.045		48.766	

+ Qui mô Học sinh - Sinh viên

Cấp học/Bậc học	NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2017-2018	NH 2018-2019	NH 2019-2020
Tổng	1.590.684	1.603.089	1.665.889	1.699.844	1.745.983
Mầm non	335.222	366.288	385.306	364.648	366.785
Tiểu học	584.054	578.784	602.877	643.153	654.847
THCS	385.062	400.502	413.270	417.754	437.741
THPT	192.684	204.506	208.894	218.428	226.346

GDTX	23.841	20.093	21.350	20.350	23.384
GD Chuyên biệt	2.399	2.442	2.499	2.550	2.601
CĐ, TCCN	67.422	30.474	31.693	32.961	34.279

PHỤ LỤC V

Số liệu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia, thí điểm mô hình tiên tiến năm học 2019 – 2020 và giai đoạn 2016 - 2020

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông (tính đến 15/7/2020):

TT	CSGD	Tổng số CSGD hiện có	Đã đánh giá ngoài		Kết quả đánh giá ngoài						Ghi chú
			Số lượng	%	Không đạt	Đạt cấp độ 1	Đạt cấp độ 2	Đạt cấp độ 3	Đạt cấp độ 4	Đang hoàn thiện hồ sơ ĐGN	
1	Mầm non	1346	515	38.3	00	243	180	73	00	19	Trước đây có 07 TTGDTX đã được đánh giá ngoài, nay các TTGDTX này không thuộc quản lý của Sở
2	Tiểu học	500	451	90.2	00	399	14	16	00	22	
3	Trung học cơ sở	280	270	96.4	01	213	21	23	00	12	
4	Trung học phổ thông	122	52	42.6	00	15	04	20	00	13	
5	Trường phổ thông có nhiều cấp học	77	07	9.1	00	03	00	03	00	01	
	Cộng	2325	1295	55.7	01	873	219	135	00	67	

Kết quả cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia (Theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT, tính đến 15/7/2020)

TT	CSGD	Tổng số CSGD hiện có	Tổng số CSGD đạt chuẩn quốc gia			Tổng số CSGD đạt chuẩn quốc gia		Ghi chú
			Đạt Mức độ 1	Đạt Mức độ 2	Đang hoàn thiện hồ sơ	Số lượng	%	
1	Mầm non	1346	28	01	07	36	2.7	
2	Tiểu học	500	14	06	02	22	4.4	
3	Trung học cơ sở	280	18	00	02	20	7.1	
4	Trung học phổ thông	122	07	00	03	10	8.2	
5	Trường phổ thông có nhiều cấp học	77	00	00	00	00	0.0	
	Tổng	2325	67	07	14	88	3.8	

Số liệu trường thí điểm mô hình tiên tiến

STT	Tên trường	Quận (huyện)	Thời gian triển khai	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND Quận Huyện	Ghi chú
1	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	Quận 1	Năm học 2016-2017	QĐ 456/QĐ-UBND ngày 25/04/2017	
2	Trường Mầm non Bé Ngoan	Quận 1	Năm học 2018-2019	CV 1799/UBND-GDĐT ngày 15/8/2018	
3	Trường Mầm non Bến Thành	Quận 1	Năm học 2019-2020	CV 5002/UBND-VX ngày 02/12/2019	
4	Trường Mầm non 30-4	Quận 1	Năm học 2019-2020	CV 5002/UBND-VX ngày 02/12/2019	
3	Trường THCS Huỳnh Khương Ninh	Quận 1	Năm học 2018-2019	CV 1799/UBND-GDĐT ngày 15/8/2018	
4	Trường Mầm non Vành Khuyên	Quận 2	Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
5	Trường Tiểu học An Bình		Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
6	Trường THCS Trần Quốc Toản		Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
7	Trường THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	Năm học 2016-2017	Chưa triển khai	
8	Trường Mầm non Thành phố - Sở GDĐT				
8	Trường Tiểu học Thực hành Sài Gòn		Năm học 2019-2020		
9	Trường Mầm non Vàng Anh	Quận 5	Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
10	Trường Tiểu học Bàu Sen		Năm học 2017-2018	Phê duyệt trên Đề án	
11	Trường Trung học Thực hành Sài Gòn		Năm học 2019-2020		
12	Trường Mầm non Rạng Đông	Quận 6	Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
13	Trường Tiểu học Châu Văn Liêm		Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
14	Trường Tiểu học Võ Văn Tần		Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	
15	Trường Mầm non 19/5	Quận 8	Năm học 2016-2017	QĐ 4179/QĐ-UBND ngày 02/08/2017	

16	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn			QĐ 596/QĐ-UBND ngày 13/02/2017	
17	Trường THCS Lý Thánh Tông		Năm học 2017-2018	QĐ 4180/QĐ-UBND ngày 02/08/2017	
18	Trường Mầm non Măng non 1	Quận 10	Năm học 2016-2017	QĐ 7839/QĐ-UBND ngày 07/08/2017	
19	Trường Tiểu học Võ Trường Toản		Năm học 2016-2017	QĐ 7839/QĐ-UBND ngày 07/08/2017	
20	Trường THCS Nguyễn Văn Tổ		Năm học 2017-2018	QĐ 7839/QĐ-UBND ngày 07/08/2017	
21	Trường Mầm non Hoa Đào	Quận 12	Năm học 2017-2018	Phê duyệt trên Đề án	
22	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu		Năm học 2017-2018	Phê duyệt trên Đề án	
23	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh		Năm học 2017-2018	Phê duyệt trên Đề án	
24	Trường Mầm non Hương Sen	Quận Bình Tân	Năm học 2016-2017	QĐ 7735/QĐ-UBND ngày 28/10/2017	
25	Trường Tiểu học An Lạc 3		Năm học 2016-2017	QĐ 7734/QĐ-UBND ngày 28/10/2017	
26	Trường Mầm non 14	Quận Tân Bình	Năm học 2016-2017	QĐ 613/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	
27	Trường Tiểu học Đồng Đa		Năm học 2016-2017	QĐ 613/QĐ-UBND ngày 20/10/2016	
28	Trường Mầm non Anh Đào	Quận Gò Vấp		Chưa triển khai	
29	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ		Năm học 2017-2018	QĐ 3105/QĐ-UBND ngày 23/08/2017	
30	Trường THCS Phan Văn Trị		Năm học 2017-2018	QĐ 3106/QĐ-UBND ngày 23/08/2017	
31	Trường Tiểu học Tân Sơn Nhì	Quận Tân Phú	Năm học 2017-2018	CV 722/UBND-VX ngày 31/5/2017	
32	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Quận Thủ Đức	Năm học 2019-2020		
33	Trường THCS Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn	Năm học 2016-2017	QĐ 3756/QĐ-UBND ngày 20/07/2017	
34	Trường Mầm non Hoa Phượng 1	Huyện Bình Chánh	Năm học 2016-2017	QĐ 8692/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	
35	Trường Mầm non Hoà Mi	Huyện Nhà Bè	Năm học 2016-2017	Phê duyệt trên Đề án	

36	Trường Tiểu học Tạ Uyên		Năm học 2016-2017	Chưa triển khai	
37	Mầm non Thị trấn Củ Chi 2	Huyện Củ Chi	Năm học 2016-2017	QĐ 13002/QĐ-UBND ngày 23/12/2016	
38	Trường Tiểu học An Phú 1			Chưa triển khai	
39	Trường THCS Thị trấn Củ Chi 2			Chưa triển khai	
40	THPT Nguyễn Hiền	Quận 11			
41	THPT Lê Quý Đôn	Quận 3			
42	THPT Nguyễn Du	Quận 10			

Số liệu trường đạt Chuẩn Quốc gia

(Tính đến tháng 5/2020)

STT	Q/H	TÊN TRƯỜNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
Mầm non				
1	TĐ	Vành Khuyen	2016	1
2	TĐ	Bình Thọ	2014	1
3	TĐ	Tam Phú	2017	1
4	TĐ	Linh Tây	2020	1
5	10	Măng Non I	2014	2
6	10	Măng Non II	2016	1
7	10	Phường 1	2016	1
8	10	Phường 13	2017	1
9	10	19/5	2016	1
10	10	Phường 5	2016	1
11	10	Phường 3	2013	1
12	10	Phường 15A	2010	1
13	GV	Hoa Hồng	2008	1
14	GV	Nhật Quỳnh	2015	1
15	GV	Hoa Lan	2002-2005	1
16	GV	Hồng Nhung	2006	1
17	GV	Sơn Ca	2012	1
18	GV	Vàng Anh	2017	1
19	GV	Hạnh T. Tây	2015	1
20	GV	Hoa Sen	2020	1
21	GV	Anh Đào	2014	1
22	BTH	7A	2018	1
23	BTH	13	2016	2
24	BTH	27	2015	1
25	BC	Ngọc Lan	2013	1
26	BC	Hoa Hồng 2	2018	1
27	BC	Thủy Tiên 2	2018	1
28	BC	Hoa Thiên Lý 1	2012	1
29	BC	30/4	2014	1
30	BC	Hướng Dương 2	2018	1
31	BC	Sen Hồng	2020	1
32	BC	Hoa Anh Đào	2016	1
33	BC	Hoàng Anh	2006	1
34	BC	Hoa Mai	2017	1
35	BC	Hoa Phượng 1	2014	1
36	BC	Hoa Phượng Hồng	2016	1
37	BC	Hoa Lan	2019	1

STT	Q/H	TÊN TRƯỜNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
38	BC	Hoa Sen	2019	1
39	7	19/5 Quận 7	2007	1
40	7	Hoa Hồng	2017	2
41	7	Bông Hoa Nhỏ	2018	1
42	7	Tân Hưng	2013	1
43	NB	Vành Khuyên	2007	1
44	NB	Vàng Anh	2018	1
45	NB	Đồng Xanh	2011	1
46	NB	Họa Mi	2020	2
47	NB	Mạ Non	2018	1
48	NB	Tuổi Hoa	2018	1
49	NB	Tuổi Ngọc	2018	1
50	NB	Hương Dương	2016	1
51	TB	2	2015	1
52	TB	Bàu Cát	2007	1
53	TB	14	2015	1
54	TB	13	2015	1
55	TB	9	2016	1
56	TB	Quận	2016	1
57	TB	11	2011	1
58	TB	Tuổi Xanh	2014	1
59	TB	Phú Hòa	2017	1
60	CC	Tân Thông Hội 1	2015	1
61	CC	Tân Thông Hội 2	2012	2
62	CC	Thị Trấn Củ Chi 2	2013	2
63	CC	Phước Hiệp	2019	1
64	CC	Thái Mỹ	2008	1
65	CC	Nhuận Đức	2020	1
66	CC	Hoàng Minh Đạo	2017	1
67	CC	Phạm Văn Cội 1	2013	1
68	CC	Phú Hòa Đông	2012	1
69	CC	Trung An 2	2007	1
70	CC	Hòa Phú	2014	1
71	CC	Trung Lập Thượng	2020	1
72	CC	An Phú	2019	1
73	8	Vườn Hồng	2020	1
74	8	19/5	2010	1
75	8	Vành Khuyên	2015	1
76	8	Bé Ngoan	2017	1
77	8	Bông Sen	2016	1
78	8	Hoàng Mai I	2018	1

STT	Q/H	TÊN TRƯỜNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
79	12	Sơn Ca 6	2015	1
80	12	Sơn Ca 8	2017	1
81	12	Họa Mi 1	2019	1
82	12	Bông Sen	2020	1
83	12	Hoa Mai 2	2020	1
84	HM	Bé Ngoan 3	2017	1
85	HM	19/8	2017	1
86	HM	Nhị Xuân	2005	1
87	HM	Sơn Ca 3	2018	1
88	HM	Tân Hòa	2015	1
89	HM	Tân Xuân	2002	1
90	HM	Xuân Thới Đông	2016	1
91	TP	Nhiều Lộc	2015	1
92	TP	Hoa Lan	2017	1
93	TP	Phượng Hồng	2010	1
94	TP	Hoa Hồng	2015	1
95	TP	Hướng Dương	2018	1
96	TP	Thiên Lý	2015	1
97	9	Long Bình	2017	1
98	9	Trường Thạnh	2010	1
99	9	Sơn Ca	2007	1
100	9	Long Trường	2018	1
101	9	Hoa Lan	2013	1
102	9	Vàng Anh	2011	1
103	9	Long Phước	2019	1
104	9	Phước Bình	2006	1
105	9	Long Sơn	2018	1
106	1	Bé Ngoan	2017	1
107	1	30-4 Quận 1	2018	1
108	1	Bến Thành	2018	1
109	1	Cô Giang	2015	1
110	1	Lê Thị Riêng	2020	1
111	1	20/10 - Quận 1	2020	1
112	1	Tân Định	2018	1
113	1	Tuổi Thơ	2020	1
114	1	Hoa Lư	2015	1
115	3	1	2015	1
116	3	2	2015	1
117	3	4	2018	1
118	3	Tuổi Thơ 7	2015	1
119	3	9	2017	1

STT	Q/H	TÊN TRƯỜNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
120	5	8	2007	GD 2002-2005
121	5	Họa Mi 1	2002	GD 2002-2005
122	5	Họa Mi 2	2015	1
123	5	Họa Mi 3	2017	1
124	5	Sơn Ca	2006	GD 2002-2005
125	5	Vàng Anh	2017	1
126	BTA	Tân Tạo	2019	1
127	BTA	Bình Trị Đông	2018	1
128	BTA	Cẩm Tú	2015	1
129	BTA	Hương Sen	2020	1
130	BTA	Ánh Hồng	2013	1
131	BTA	Sen Hồng	2020	1
132	4	Nguyễn Tất Thành	2004	1
133	2	Sơn Ca	2019	1
134	2	Thanh Mỹ Lợi	2019	1
135	2	Hoạ Mi	2017	1
136	6	Rạng Đông 1	2015	1
137	6	Rạng Đông 4	2015	1
138	6	Rạng Đông 6	2016	1
139	6	Rạng Đông 7	2015	1
140	6	Rạng Đông 9	2016	1
141	6	Rạng Đông 10	2013	1
142	6	Rạng Đông 11	2017	1
143	6	Rạng Đông 11A	2016	1
144	6	Rạng Đông 14	2018	1
145	6	Rạng Đông Quận 6	2015	1
146	11	10	2015	1
147	11	Quận	2015	1
148	CG	Long Hòa	2018	1
149	CG	Thanh An	2019	1
150	CG	Cần Thạnh	2011	1
151	CG	Đồng Tranh	2018	1
152	CG	Bình Khánh	2012	1
153	CG	Lý Nhơn	2014	1
154	CG	Tam Thôn Hiệp	2017	1
155	CG	An Thới Đông	2017	1
156	CG	Bình An	2018	1
157	PN	Sơn Ca 1	2015	1
158	PN	Sơn Ca 4	2016	1
159	PN	Sơn Ca 5	2016	1
160	PN	Sơn Ca 7	2010	1

STT	Q/H	TÊN TRƯỜNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
161	PN	Sơn Ca 8	2017	1
162	PN	Sơn Ca 11	2010	2
163	PN	Sơn Ca 14	2017	1
164	PN	Hương Sen	2008	2
165	PN	Sơn Ca 5	2015	2
Tiểu học				
1	1	Nguyễn Thái Học	2019	2
2	2	An Khánh	2003	1
3	2	Mỹ Thủy	2020	1
4	6	Him Lam	2003	1
5	6	Võ Văn Tần	2011	2
6	6	Châu Văn Liêm	2010	2
7	7	Nguyễn Văn Hưởng	2003	1
8	8	Nguyễn Trung Nạn	2020	2
9	9	Phong Phú	2005	1
10	9	Long Thạnh Mỹ	2007	1
11	9	Trương Văn Thành	2008	1
12	9	Tân Phú	2008	1
13	9	Nguyễn Minh Quang	2010	1
14	9	Phước Long A	2012	1
15	9	Lê Văn Việt	2018	2
16	9	Nguyễn Văn Bá	2020	1
17	10	Bắc Hải	2009	1
18	10	Thiên Hộ Vương	2014	1
19	10	Lê Thị Riêng	2017	1
20	10	Võ Trường Toản	2004	1
21	10	Điện Biên	2020	1
22	10	Triệu Thị Trinh	2019	2
23	11	Lạc Long Quân	2002	1
24	11	Hưng Việt	2020	1
25	12	Nguyễn Khuyến (tên cũ: Đông Hưng Thuận 2)	2020	1
26	BT	Chu Văn An	2009	2
27	BT	Bình Quới Tây	2015	1
28	PN	Hồ Văn Huê	2007	1
29	PN	Cổ Loa	2010	1
30	PN	Cao Bá Quát	2013	1
31	PN	Bùi Văn Ngừ	2013	1
32	PN	Đông Ba	2015	1
33	TB	Đống Đa	1998	1
34	TP	Tân Sơn Nhì	2019	2

STT	Q/H	TÊN TRƯỞNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
35	TP	Âu Cơ	2015	2
36	TĐ	Hoàng Diệu	1998	1
37	TĐ	Bình Chiêu	2000	1
38	TĐ	Nguyễn Văn Triết	2005	1
39	BTA	An Lạc 3	1998	1
40	BC	Tân Nhựt	2019	1
41	BC	Tân Túc	2019	1
42	BC	Cầu Xáng	2008	1
43	BC	Tân Quý Tây 3	2010	1
44	BC	Nguyễn Văn Trân	2011	2
45	BC	Trần Nhân Tôn	2020	1
46	CC	An Phú 1	2019	2
47	CC	Củ Chi	2010	1
48	CC	Hòa Phú	2010	1
49	CC	Thái Mỹ	2011	1
50	CC	An Nhơn Đông	2016	1
51	CC	Phú Mỹ Hưng	2016	1
52	CC	Trung Lập Hạ	2017	1
53	CC	Trung Lập Thượng	2017	1
54	CC	Tân Thạnh Đông	2014	1
55	CC	Tân Thạnh Tây	2013	1
56	CC	Lê Văn Thế	2019	1
57	CC	Nhuận Đức	2020	1
58	CG	Cần Thạnh	2004	1
59	CG	Bình Khánh	2020	2
60	CG	Vàm Sát	2014	1
61	CG	Long Thạnh	2013	1
62	CG	Lý Nhơn	2015	1
63	CG	Đông Hòa	2017	1
64	CG	Hòa Hiệp	2017	1
65	CG	Bình Thạnh	2015	1
66	CG	An Nghĩa	2013	1
67	CG	Bình Phước	2020	1
68	CG	Thạnh An	2020	1
69	CG	Tam Thôn Hiệp	2020	1
70	HM	Tam Đông 2	2000	1
71	HM	Tân Xuân	2002	1
72	HM	Bùi Văn Ngừ	2006	1
73	NB	Lâm Văn Bền	2004	1
74	NB	Tạ Uyên	2006	1
75	NB	Lê Lợi	2016	1

STT	Q/H	TÊN TRƯỞNG	NĂM CÔNG NHẬN CQG	MỨC ĐỘ
76	NB	Bùi Thanh Khiết	2019	1
77	NB	Dương Văn Lịch	2006	1
78	NB	Trang Tấn Khương	2007	1
Trung học cơ sở				
1	TĐ	Bình Thọ	2019	1
2	10	Trần Phú	2019	1
3	10	Nguyễn Văn Tổ	2003	1
4	BC	Tân Túc	2018	GĐ 2016 - 2021
5	BC	Nguyễn Văn Linh	2019	1
6	BC	Phong Phú	2018	GĐ 2016 - 2021
7	BC	Tân Nhựt	2013	GĐ 2013 - 2018
8	7	Nguyễn Hữu Thọ	2015	1
9	NB	Lê Văn Hưu	2016	3
10	NB	Hai Bà Trưng	2015	1
11	NB	Hiệp Phước	2019	1
12	CC	Phú Hòa Đông	2020	1
13	CC	Phước Vĩnh An	2020	1
14	CC	Tân Thông Hội	2020	1
15	12	Nguyễn An Ninh	2013	1
16	12	An Phú Đông	2003	1
17	HM	Nguyễn An Khương	2010	1
18	2	An Phú - Quận 2	2018	1
19	2	Lương Định Của	2012	1
20	2	Giồng Ông Tố	2020	1
21	6	Nguyễn Văn Luông	2016	1
22	6	Hậu Giang	2020	1
23	CG	Long Hoà	2017	1
24	CG	Lý Nhơn	2016	1
25	CG	Đoi Lầu	2020	1
26	CG	Cần Thạnh	2015	1
27	CG	An Thới Đông	2020	1
28	CG	Bình Khánh	2016	1
Trung học phổ thông				
1	BC	Bình Chánh	2020	1
2	CC	An Nhơn Tây	2020	1
3	HM	Nguyễn Văn Cừ	2020	1
4	HM	Phạm Văn Sáng	2020	1

PHỤ LỤC VI

BẢNG THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN ĐỘI NGŨ CÁC BẬC HỌC NĂM 2020

I. MÀM NON

Cán bộ quản lý														
Loại hình	Số lượng	Trung cấp	TL %	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khác	TL %	Ghi chú
Công lập	1239	7	0.6	37	3.0	1121	90.5	74	6.0	0	0	0	0	
NCL	1837	315	17.1	441	24.0	1049	57.1	30	1.6	2	0.11	0	0	
Cộng	3076	322	10.5	478	15.5	2170	70.5	104	3.4	2	0.07	0	0	
Giáo viên														
Loại hình	Số lượng	Trung cấp	TL %	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khác	TL %	Ghi chú
Công lập	10699	1573	14.7	2691	25.2	6422	60.0	13	0.12	0	0.00	0	0	
NCL	16816	8823	52.5	4531	26.9	3442	20.5	20	0.12	0	0.00	0	0	
Cộng	27515	10396	37.8	7222	26.2	9864	35.8	33	0.12	0	0.00	0	0	

II. TIỂU HỌC

Cán bộ quản lý														
Loại hình	Số lượng	Trung cấp	TL %	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khác	TL %	Ghi chú
Công lập	1219	1	0.1	34	2.8	1003	82.3	180	14.8	1	0.1	0	0	
NCL	58	1	1.7	1	1.7	45	77.6	10	17.2	1	1.7	0	0	
Cộng	1277	2	0.2	35	2.7	1048	82.1	190	14.9	2	0.2	0	0	
Giáo viên														
Loại hình	Số lượng	Trung cấp	TL %	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khác	TL %	Ghi chú
Công lập	21465	532	2.5	4801	22.4	15990	74.5	118	0.55	1	0	23	0.1	
NCL	2096	32	1.5	286	13.6	1730	82.5	35	1.67	0	0	13	0.6	
Cộng	23561	564	2.4	5087	21.6	17720	75.2	153	0.65	1	0	36	0.7	

III. THCS

Cán bộ quản lý												
Loại hình	Số lượng	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khá c	TL %	Ghi chú
Công lập	717	5	0.7	545	76.0	165	23.0	2	0.3	0	0.0	
NCL	21	0	0.0	16	76.2	5	23.8	0	0.0	0	0.0	
Cộng	738	5	0.7	561	76.0	170	23.0	2	0.3	0	0.0	
Giáo viên												
Loại hình	Số lượng	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khá c	TL %	Ghi chú
Công lập	16836	2025	12.0	14104	83.8	702	4.2	0	0.00	5	0	
NCL	1339	115	8.6	1131	84.5	74	5.5	1	0.07	18	1.3	
Cộng	18175	2140	11.8	15235	83.8	776	4.3	1	0.01	23	0.1	

IV. THPT

Cán bộ quản lý										
Loại hình	Số lượng	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khác	TL %	Ghi chú
Công lập	375	147	39.2	224	59.7	4	1.1	0	0.0	
NCL	172	114	66.3	54	31.4	4	2.3	0	0.0	
Cộng	547	261	47.7	278	50.8	8	1.5	0	0.0	
Giáo viên										
Loại hình	Số lượng	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Khác	TL %	Ghi chú
Công lập	10076	7246	71.9	2752	27.3	21	0.2	57	0.60	
NCL	4100	3553	86.7	499	12.2	7	0.2	41	1.00	
Cộng	14176	10799	76.2	3251	22.9	28	0.2	98	0.69	

V. GDTX

Cán bộ quản lý												
Loại hình	Số lượng	Trung cấp	TL %	Khác	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Ghi chú
Công lập	79	0	0.0	0	0.0	56	70.9	22	27.8	1	1.27	
NCL	0		0.0		0.0		0.0		0.0		0.0	
Cộng	79	0	0.0	0	0.0	56	70.9	22	27.8	1	1.27	
Giáo viên												
Loại hình	Số lượng	Khác	TL %	Cao đẳng	TL %	Đại học	TL %	Thạc sỹ	TL %	Tiến sỹ	TL %	Ghi chú
Công lập	666	3	0.5	12	1.8	544	81.7	106	15.92	1	0.15	
NCL	0		0		0		0		0		0.00	
Cộng	666	3	0.5	12	1.8	544	81.7	106	15.92	1	0.15	0

PHỤ LỤC VII

Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị năm học 2019 – 2020 và dự báo năm học 2020 - 2021 và nhu cầu bổ sung giai đoạn 2021 - 2025

(Đơn vị: Triệu đồng)

Stt	Cấp học	Tổng số trường	Tổng số lớp	Số bộ thiết bị 2019-2020	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu	Số bộ thiết bị cần bổ sung	Nhu cầu vốn		
							Ngân sách Trung ương (Trái phiếu Chính phủ)	Ngân sách địa phương	Huy động khác
1	Mầm non	467	5,058				3,285,800	3,285,800	
1.1	Thiết bị dạy học tối thiểu			10,259	80%	6,880	1,444,800	1,444,800	
1.2	Đồ chơi ngoài trời			2,949	70%	1,841	1,841,000	1,841,000	
2	Tiểu học	484	15,378				5,436,494	5,436,494	
2.1	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1			3,691	75%	3,197	719,325	719,325	
2.2	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2			3,854	75%	2,766	622,350	622,350	
2.3	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3			3,440	75%	2,776	624,600	624,600	
2.4	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4			3,144	75%	2,722	612,450	612,450	
2.5	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5			3,806	75%	2,687	604,575	604,575	
2.6	Máy tính			23,299	53%	17,141	85,705	85,705	
2.7	Thiết bị dạy học ngoại ngữ			2,894	52%	4,119	2,059,500	2,059,500	
2.8	Bàn ghế, trong đó			297,135		107,989	107,989	107,989	

	- Bàn ghế 02 chỗ ngồi(bao gồm loại 01 chỗ)			285,828	95%	107,989			
	- Bàn ghế trên 02 chỗ ngồi			11,307					
3	Trung học cơ sở	273	9,831				3,820,040	3,820,040	
3.1	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6			3,281	68%	1,726	431,500	431,500	
3.2	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7			2,783	68%	1,920	480,000	480,000	
3.3	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8			3,220	68%	1,972	493,000	493,000	
3.4	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9			6,124	68%	2,083	520,750	520,750	
3.5	Máy tính			20,220	73%	13,377	66,885	66,885	
3.6	Thiết bị dạy học ngoại ngữ			4,756	55%	3,500	1,750,000	1,750,000	
3.7	Bàn ghế, trong đó			187,442		77,905	77,905	77,905	
	- Bàn ghế 02 chỗ ngồi			178,316	85%	77,905			
	- Bàn ghế trên 02 chỗ ngồi			9,126					
4	Trung học phổ thông	112	4,322				4,445,168	4,445,168	
4.1	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 10			112	60%	420	105,000	105,000	
4.2	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 11			112	60%	420	105,000	105,000	
4.3	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12			112	60%	420	105,000	105,000	
4.4	Máy tính			15,877	75%	5,320	2,660,000	2,660,000	
4.5	Thiết bị dạy học ngoại ngữ			1,344	32%	2,910	1,455,000	1,455,000	
4.6	Bàn ghế, trong			96,376		15,168	15,168	15,168	

	<i>đó</i>								
	<i>- Bàn ghế 02 chỗ ngồi</i>			95,886	95%	15,168			
	<i>- Bàn ghế trên 02 chỗ ngồi</i>			490					
	TỔNG CỘNG						16,987,502	16,987,502	

Ghi chú: 01 bộ thiết bị dạy học tối thiểu các lớp được tính bao gồm đầy đủ thiết bị của các môn học của lớp học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

KẾT QUẢ THI ĐUA NĂM HỌC 2018-2019
(DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC)

Cờ Thi đua của Chính phủ (Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 05/02/2020)	
1	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
2	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
Huân chương Lao động hạng nhì (Quyết định số 295/QĐ-CTN ngày 12/3/2020)	
1	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
2	Trường THPT Phú Nhuận
Huân chương Lao động hạng ba (Quyết định số 295/QĐ-CTN ngày 12/3/2020)	
1	Trường THPT Trần Khai Nguyên
2	Trường THPT Củ Chi
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
<i>(Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2020)</i>	
1	Trường TH, THCS và THPT Tân Phú
2	Trường THPT Bình Hưng Hòa
3	Trường THPT Trần Văn Giàu
<i>(Quyết định số 1396/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 10 năm 2019)</i>	
1	Trường THPT Phú Hòa

KẾT QUẢ THI ĐUA NĂM HỌC 2019-2020

Kết quả Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Ngành xét và đề nghị

KHỐI PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

Khối thi đua	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng xét và đề nghị			
	Cờ Thi đua Thành phố	Cờ Thi đua Bộ GD&ĐT	Bằng khen Bộ GD&ĐT	Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT
1	Quận 1	Quận 10	Quận 5	Tân Bình Quận 11
2	Quận 8		Quận 6	Tân Phú Gò Vấp Phú Nhuận
3	Quận 2			Quận 9
4	Bình Chánh			Nhà Bè Hóc Môn
Cờ Thi đua Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các trường theo cấp học:				
Stt	Cấp học	Đơn vị		
1	Mầm non	Trường MN 19/5 Thành phố		
2	Tiểu học	Trường TH Trần Hưng Đạo, Quận 1		
3	Trung học cơ sở	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, huyện Nhà Bè		
4	Trung học phổ thông	Trường THPT Gia Định		

KHỐI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CƠ QUAN SỞ

Cờ Thi đua của Chính phủ	
1	Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký
2	Trường TH, THCS và THPT Tân Phú
Huân chương Độc lập hạng ba	
1	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

Huân chương Lao động hạng ba		
1	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	
Bằng khen Thủ tướng Chính phủ		
1	Trường THCS và THPT Đình Thiện Lý	
2	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12	
3	Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục	
4	Phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo	
Cờ Thi đua Thành phố		
1	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
2	Trường THPT Võ Văn Kiệt	
3	Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong	
4	Trường THPT Tân Túc	
5	Trường THPT Bình Tân	
6	Trường THPT Tân Bình	
7	Trường THPT Trần Văn Giàu	
8	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	
9	Trường THPT Thủ Đức	
10	Trường THPT An Nhơn Tây	
11	Trường THCS-THPT Đức Trí	
12	Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	
13	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế	
14	Trường TH, THCS và THPT Tân Phú	
15	Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	
16	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	
17	Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo	
Tập thể Lao động xuất sắc		
Khối	Stt	Đơn vị
1	1	Trường THPT Bùi Thị Xuân
	2	Trường THPT Trưng Vương
	3	Trường THPT Ten Lơ Man

	4	Trường THPT Lương Thế Vinh
	5	Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
	6	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
	7	Trường THPT Lê Quý Đôn
	8	Trường THPT Marie Curie
2	1	Trường THPT Nguyễn Trãi
	2	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ
	3	Trường THPT Long Thới
	4	Trường THPT Phước Kiển
	5	Trường THPT Dương Văn Dương
	6	Trường THPT Bình Khánh
	7	Trường THPT Cần Thạnh
	8	Trường THCS-THPT Thạnh An
3	1	Trường THPT Lê Thánh Tôn
	2	Trường THPT Ngô Quyền
	3	Trường THPT Tân Phong
	4	Trường THPT Nam Sài Gòn
	5	Trường THPT chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định
	6	Trường THPT Nguyễn Văn Linh
	7	Trường THPT Lương Văn Can
	8	Trường THPT Ngô Gia Tự
	9	Trường THPT Tạ Quang Bửu
	10	Trường THPT Võ Văn Kiệt
4	1	Trường THPT Hùng Vương
	2	Trường THPT Trần Khai Nguyên
	3	Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong
	4	Trường THPT Trần Hữu Trang
	5	Trường THPT Nguyễn An Ninh
	6	Trường THPT Nguyễn Khuyến
	7	Trường THPT Nguyễn Du
	8	Trường THCS-THPT Sương Nguyệt Anh
5	1	Trường THPT Nguyễn Tất Thành

	2	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
	4	Trường THPT Phạm Phú Thứ
	5	Trường THPT Bình Chánh
	6	Trường THPT Tân Túc
	7	Trường THPT Vĩnh Lộc B
	8	Trường THPT Lê Minh Xuân
	9	Trường THPT Đa Phước
	10	Trường THPT Năng khiếu TDTT Huyện Bình Chánh
	11	Trường THPT Phong Phú
6	1	Trường THPT Nguyễn Hiền
	2	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	3	Trường THPT Trần Quang Khải
	4	Trường THPT Vĩnh Lộc
	5	Trường THPT Bình Hưng Hòa
	6	Trường THPT Bình Tân
	7	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh
7	1	Trường THPT Phú Nhuận
	2	Trường THPT Hàn Thuyên
	3	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
	4	Trường THPT Nguyễn Thái Bình
	5	Trường THPT Tây Thạnh
	6	Trường THPT Tân Bình
	7	Trường THPT Trần Phú
	8	Trường THPT Lê Trọng Tấn
8	1	Trường THPT Trần Văn Giàu
	2	Trường THPT Thanh Đa
	3	Trường THPT Võ Thị Sáu
	4	Trường THPT Gia Định
	5	Trường THPT Nguyễn Trung Trực
	6	Trường THPT Trần Hưng Đạo
9	1	Trường THPT Thạnh Lộc
	2	Trường THPT Trường Chinh

	3	Trường THPT Võ Trường Toản
	4	Trường THPT Phạm Văn Sáng
	5	Trường THPT Bà Điểm
	6	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
	7	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến
	8	Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu
	9	Trường THPT Lý Thường Kiệt
	10	Trường THPT Hồ Thị Bi
10	1	Trường THPT Thủ Thiêm
	2	Trường THPT Phước Long
	3	Trường THPT Nguyễn Huệ
	4	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
	5	Trường THPT Dương Văn Thị
	6	Trường THPT Đào Sơn Tây
	7	Trường THPT Thủ Đức
	8	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân
	9	Trường THPT Tam Phú
	10	Trường THPT Hiệp Bình
	11	Trường THPT Bình Chiểu
11	1	Trường THPT Củ Chi
	2	Trường THPT Quang Trung
	3	Trường THPT An Nhơn Tây
	4	Trường THPT Trung Phú
	5	Trường THPT Trung Lập
	6	Trường THPT Phú Hòa
	7	Trường THPT Tân Thông Hội
12	1	Trường THCS - THPT Đức Trí
	2	Trường THCS và THPT Đình Thiện Lý
13	1	Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký
14	1	Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế
	2	Trường THCS, THPT Hồng Hà
15	1	Trường TH, THCS và THPT Tân Phú

	2	Trường THPT Nhân Việt
16	1	Trường TH,THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
Đơn vị trực thuộc	1	Trường Mầm non Nam Sài Gòn
	2	Trường Mầm non 19/5 Thành phố
	3	Trường Mầm non thành phố
	4	Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu
	6	Báo Giáo dục Thành phố HCM
	7	Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục
	8	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học TP HCM
	9	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập huyện Bình Chánh
	10	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình
	11	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa
	12	Trung tâm GDTX Chu Văn An
Cao đẳng, Trung cấp	1	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
	2	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
	3	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
	4	Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn
	5	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh
	6	Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
	7	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12
Cơ quan Sở	1	Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo
	2	Phòng Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo
	3	Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo
	4	Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo
	5	Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo
	6	Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo
	7	Phòng Chính trị tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo
	8	Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo
	9	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo
	10	Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo
	11	Văn phòng Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo
	12	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

Kết quả Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Ngành xét và công nhận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Số: 1720/QĐ-GDDT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
Năm học 2019 - 2020**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thành tích của các tập thể trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 và biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng Ngành ngày 13 tháng 8 năm 2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 160 tập thể (theo danh sách đính kèm) đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2019 - 2020, góp phần tích cực trong phong trào thi đua chung của thành phố.

Điều 2. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VP, TĐ.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN
NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 1720/QĐ-GDDT-VP ngày 21 tháng 8 năm 2020)

1. Trường THPT Bùi Thị Xuân
2. Trường THPT Trưng Vương
3. Trường THPT Ten Lơ Man
4. Trường THPT Lương Thế Vinh
5. Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
6. Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
7. Trường THPT Lê Quý Đôn
8. Trường THPT Marie Curie
9. Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Lê Thị Hồng Gấm
10. Trường THPT Nguyễn Thị Diệu
11. Trường THPT Năng khiếu Thể dục Thể thao
12. Trường THPT Nguyễn Trãi
13. Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ
14. Trường THPT Long Thới
15. Trường THPT Phước Kiển
16. Trường THPT Dương Văn Dương
17. Trường THPT Bình Khánh
18. Trường THPT Cần Thạnh
19. Trường THPT An Nghĩa
20. Trường THCS-THPT Thạnh An
21. Trường THPT Lê Thánh Tôn
22. Trường THPT Ngô Quyền
23. Trường THPT Tân Phong
24. Trường THPT Nam Sài Gòn
25. Trường THPT chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định

26. Trường THPT Nguyễn Văn Linh
27. Trường THPT Lương Văn Can
28. Trường THPT Ngô Gia Tự
29. Trường THPT Tạ Quang Bửu
30. Trường THPT Võ Văn Kiệt
31. Trường THPT Hùng Vương
32. Trường THPT Trần Khai Nguyên
33. Trường THPT Chuyên Lê Hồng Phong
34. Trường THPT Trần Hữu Trang
35. Trường THPT Nguyễn An Ninh
36. Trường THPT Nguyễn Khuyến
37. Trường THPT Nguyễn Du
38. Trường THCS-THPT Sương Nguyệt Anh
39. Trường THCS-THPT Diên Hồng
40. Trường THPT Nguyễn Tất Thành
41. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
42. Trường THPT Bình Phú
43. Trường THPT Phạm Phú Thứ
44. Trường THPT Bình Chánh
45. Trường THPT Tân Túc
46. Trường THPT Vĩnh Lộc B
47. Trường THPT Lê Minh Xuân
48. Trường THPT Đa Phước
49. Trường THPT Năng khiếu TDTT Huyện Bình Chánh
50. Trường THPT Phong Phú
51. Trường THPT Nguyễn Hiền
52. Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa
53. Trường THPT Trần Quang Khải
54. Trường THPT Vĩnh Lộc
55. Trường THPT Bình Hưng Hòa

56. Trường THPT Bình Tân
57. Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh
58. Trường THPT An Lạc
59. Trường THPT Phú Nhuận
60. Trường THPT Quốc tế Việt Úc (SIC)
61. Trường THPT Hàn Thuyên
62. Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
63. Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
64. Trường THPT Nguyễn Thái Bình
65. Trường THPT Tây Thạnh
66. Trường THPT Tân Bình
67. Trường THPT Trần Phú
68. Trường THPT Lê Trọng Tấn
69. Trường THPT Trần Văn Giàu
70. Trường THPT Thanh Đa
71. Trường THPT Võ Thị Sáu
72. Trường THPT Gia Định
73. Trường THPT Phan Đăng Lưu
74. Trường THPT Nguyễn Trung Trực
75. Trường THPT Trần Hưng Đạo
76. Trường THPT Thạnh Lộc
77. Trường THPT Trường Chinh
78. Trường THPT Võ Trường Toản
79. Trường THPT Phạm Văn Sáng
80. Trường THPT Bà Điểm
81. Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
82. Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến
83. Trường THPT Nguyễn Hữu Cầ
84. Trường THPT Lý Thường Kiệt
85. Trường THPT Hồ Thị Bi

86. Trường THPT Thủ Thiêm
87. Trường THPT Giồng Ông Tố
88. Trường THPT Phước Long
89. Trường THPT Long Trường
90. Trường THPT Nguyễn Huệ
91. Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
92. Trường THPT Dương Văn Thị
93. Trường THPT Đào Sơn Tây
94. Trường THPT Thủ Đức
95. Trường THPT Nguyễn Hữu Huân
96. Trường THPT Tam Phú
97. Trường THPT Hiệp Bình
98. Trường THPT Linh Trung
99. Trường THPT Bình Chiểu
100. Trường THPT Củ Chi
101. Trường THPT Quang Trung
102. Trường THPT An Nhơn Tây
103. Trường THPT Trung Phú
104. Trường THPT Trung Lập
105. Trường THPT Phú Hòa
106. Trường THPT Tân Thông Hội
107. Trường THCS - THPT Đức Trí
108. Trường THCS và THPT Đình Thiện Lý
109. Trường TH - THCS - THPT Vạn Hạnh
110. Trường THCS - THPT Duy Tân
111. Trường TH, THCS và THPT Việt Úc
112. Trường TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký
113. Trường THPT Phú Lâm
114. Trường THCS - THPT Ngôi Sao
115. Trường THCS - THPT Phan Châu Trinh

116. Trường TiH, THCS và THPT Chu Văn An
117. Trường TH, THCS và THPT Quốc Tế
118. Trường THCS, THPT Hồng Hà
119. Trường TH, THCS và THPT Thanh Bình
120. Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến
121. Trường TH, THCS và THPT Hòa Bình
122. Trường TH, THCS và THPT Tân Phú
123. Trường THCS, THPT Hồng Đức
124. Trường THPT Nhân Việt
125. Trường THCS, THPT Nam Việt
126. Trường TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
127. Trường THCS, THPT Hoa Sen
128. Trường THCS - THPT Bắc Sơn
129. Trường Mầm non Nam Sài Gòn
130. Trường Mầm non 19/5 Thành phố
131. Trường Mầm non thành phố
132. Trường PTĐB Nguyễn Đình Chiểu
133. Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật
134. Báo Giáo dục thành phố
135. Trung tâm Thông tin và Chương trình Giáo dục
136. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
137. Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập huyện Bình Chánh
138. Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập quận Tân Bình
139. Trung tâm GDTX Tiếng Hoa
140. Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn
141. Trung tâm GDTX Chu Văn An
142. Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
143. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
144. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
145. Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn

146. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh
147. Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
148. Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quận 12
149. Phòng Giáo dục Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo
150. Phòng Giáo dục Tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo
151. Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo
152. Phòng Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo
153. Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo
154. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo
155. Phòng Chính trị tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo
156. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo
157. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo
158. Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo
159. Văn phòng Đảng ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo
160. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1787/QĐ-GDDT-VP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Tặng Giấy khen cho các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Năm học 2019 - 2020

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thành tích của các tập thể trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020;
Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen cho các tập thể đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 - 2020, có tổng điểm thi đua từ 95% trở lên, góp phần tích cực trong phong trào thi đua chung của ngành và thành phố.

Điều 2. Kèm theo Giấy khen, mỗi tập thể được thưởng theo mức thưởng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, do các đơn vị chi từ Quỹ Thi đua - khen thưởng hoặc cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, TĐ.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG GIẤY KHEN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Đính kèm Quyết định số 1787/QĐ-GDDT-VP, ngày 28 tháng 8 năm 2020)

1. Trường THPT Bùi Thị Xuân
2. Trường THPT Ten Lơ Man
3. Trường THPT Lương Thế Vinh
4. Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
5. Trường THPT Lê Quý Đôn
6. Trường THPT Marie Curie
7. Trường THPT Nguyễn Trãi
8. Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ
9. Trường THPT Phước Kiển
10. Trường THPT Dương Văn Dương
11. Trường THPT Bình Khánh
12. Trường THPT Cần Thạnh
13. Trường THPT An Nghĩa
14. Trường THCS-THPT Thạnh An
15. Trường THPT Ngô Quyền
16. Trường THPT Tân Phong
17. Trường THPT Nguyễn Văn Linh
18. Trường THPT Lương Văn Can
19. Trường THPT Ngô Gia Tự
20. Trường THPT Tạ Quang Bửu
21. Trường THPT Hùng Vương
22. Trường THPT Trần Khai Nguyên
23. Trường THPT Trần Hữu Trang
24. Trường THPT Nguyễn An Ninh
25. Trường THPT Nguyễn Khuyến
26. Trường THPT Nguyễn Du
27. Trường THCS-THPT Sương Nguyệt Anh
28. Trường THCS-THPT Diên Hồng
29. Trường THPT Nguyễn Tất Thành
30. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
31. Trường THPT Bình Chánh
32. Trường THPT Vĩnh Lộc B

33. Trường THPT Lê Minh Xuân
34. Trường THPT Đa Phước
35. Trường THPT Năng khiếu TDTT Huyện Bình Chánh
36. Trường THPT Phong Phú
37. Trường THPT Nguyễn Hiền
38. Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa
39. Trường THPT Trần Quang Khải
40. Trường THPT Vĩnh Lộc
41. Trường THPT Bình Hưng Hòa
42. Trường THPT Phú Nhuận
43. Trường THPT Hàn Thuyên
44. Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
45. Trường THPT Nguyễn Thái Bình
46. Trường THPT Trần Phú
47. Trường THPT Thanh Đa
48. Trường THPT Võ Thị Sáu
49. Trường THPT Gia Định
50. Trường THPT Phan Đăng Lưu
51. Trường THPT Nguyễn Trung Trực
52. Trường THPT Trần Hưng Đạo
53. Trường THPT Thạnh Lộc
54. Trường THPT Trường Chinh
55. Trường THPT Võ Trường Toản
56. Trường THPT Phạm Văn Sáng
57. Trường THPT Bà Điểm
58. Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến
59. Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu
60. Trường THPT Lý Thường Kiệt
61. Trường THPT Hồ Thị Bi
62. Trường THPT Thủ Thiêm
63. Trường THPT Phước Long
64. Trường THPT Nguyễn Huệ
65. Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
66. Trường THPT Dương Văn Thì
67. Trường THPT Đào Sơn Tây
68. Trường THPT Nguyễn Hữu Huân
69. Trường THPT Tam Phú

70. Trường THPT Linh Trung
71. Trường THPT Bình Chiểu
72. Trường THPT Củ Chi
73. Trường THPT Quang Trung
74. Trường THPT Trung Phú
75. Trường THPT Trung Lập
76. Trường THPT Phú Hòa
77. Trường THPT Tân Thông Hội
78. Trường THPT Nhân Việt
79. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình
80. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11
81. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú
82. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp
83. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận
84. Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9
85. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè
86. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn

NỘI DUNG PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2020 - 2021

Năm học 2020 - 2021 là năm học thứ nhất triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và bốn chương trình phát triển Thành phố Hồ Chí Minh 2020 - 2025/2030 nhằm đưa giáo dục và đào tạo thành phố nhanh chóng hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

Với chủ đề “Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”, khẩu hiệu hành động “Phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, xây dựng Thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân”, quán triệt mục tiêu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình đóng vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2020 - 2021 của ngành Giáo dục, Hội đồng thi đua khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố phát động phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động (CBNGNLD) toàn ngành tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong đội ngũ, nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; kỷ cương, nề nếp, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của nhà trường, đơn vị; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; mỗi CBNGNLD không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, tận tâm, yêu thương học sinh, sinh viên, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong mẫu mực mô phạm; tích cực trong học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao mức đạt được trong chuẩn nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý; đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” với nội dung trọng tâm “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, phát huy hiệu quả các nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển và khuyến khích các giải pháp đổi mới, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng hiệu quả trong giảng dạy và công tác, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đội ngũ CBNGNLD thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đề xuất các giải pháp cụ thể, cách làm sáng tạo, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Phát động thi đua có chủ đề, chủ điểm, khuyến khích được đông đảo CBNGNLD tham gia; kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh CBNGNLD tiêu biểu, tập thể có thành tích xuất sắc.

3. Quán triệt đầy đủ nội dung phương hướng, nhiệm vụ của năm học, gắn với triển khai thực hiện 19 đề án phát triển giai đoạn 2020 - 2025/2030 của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VII”, quyết tâm thực hiện đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục; đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục; trong đó chú trọng tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tư vấn, trải nghiệm sáng tạo, rèn luyện kỹ năng sống, năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế đời sống của học sinh, sinh viên; có các hoạt động thiết thực hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, thảm họa, thiên tai...; thường xuyên giáo dục lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, các giá trị văn hóa, hướng học sinh, sinh viên đến Chân - Thiện - Mỹ; tích cực tham gia bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh trường, lớp học và cá nhân.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nội dung “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Đổi mới - Sáng tạo để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, hiện đại” mà trọng tâm là tiếp tục bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn trong các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục thông qua các phần mềm, hệ thống; nhân rộng trường học tiên tiến, hiện đại, vận dụng có hiệu quả những thành tố tích cực của các mô hình dạy học tiên tiến trên thế giới; tổ chức giáo dục hướng nghiệp, phân luồng có hiệu quả; thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc gia và quốc tế; đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo dựa trên kết quả đánh giá; đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

5. Đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, có nhiều giải pháp sáng tạo giúp người học thay đổi tư duy, nhận thức về học tập suốt đời nhằm thúc đẩy nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người học được tham gia học tập bằng nhiều hình thức, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và của địa phương; tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, sáng tạo trong việc xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập và cộng đồng học tập.

6. Tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố. Hoàn thành việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho lớp Một; tổ chức giảng dạy sách giáo khoa lớp Một mới; Triển khai đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đại trà; nâng chuẩn giáo viên theo quy định, định hướng đạt chuẩn Ngoại ngữ - Tin học theo các chuẩn quốc tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh - Tin học theo chuẩn quốc tế.

7. Tổ chức, động viên đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao trong các đơn vị giáo dục, trường học và các Cụm thi đua. Tăng cường các hoạt động chăm lo và tự chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, đền ơn đáp nghĩa cho nhà giáo, người lao động, học sinh và sinh viên có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn thiết thực chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước. Ở từng trường học, cơ sở giáo dục tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 38 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2020).

Hội đồng Thi đua khen thưởng Ngành Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua; cụ thể hóa nội dung thi đua, tiêu chí đánh giá phù hợp với yêu cầu, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả thiết thực; nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2020 - 2021, xứng đáng với sự quan tâm chăm sóc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số 51-KL/TW

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019

BAN TUYÊN GIÁO T.W.	
CV	Số: 16323
ĐẾN	Ngày 05/6/2019

KẾT LUẬN CỦA BAN BÍ THƯ

Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đã đạt kết quả bước đầu quan trọng. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ 5 tuổi. Giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt hơn, được thế giới công nhận. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xoá mù chữ được duy trì vững chắc. Quy mô giáo dục nghề nghiệp ngày càng tăng, chất lượng được cải thiện. Quản lý, quản trị đại học có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng cao; số công trình khoa học được công bố trong nước và quốc tế tăng mạnh. Nhiều cơ sở giáo dục ngoài công lập có bước phát triển khá cả về quy mô và chất lượng. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã thể hiện quyết tâm đổi mới, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác quản lý; đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục ở các bậc học chưa cải thiện đáng kể. Năng lực hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Một bộ phận nhà giáo chất lượng thấp, số ít nhà giáo vi phạm đạo đức nghề nghiệp; cơ cấu đội ngũ nhà giáo có nơi chưa hợp lý, thừa thiếu cục bộ, nhất là thiếu giáo viên mầm non. Công tác quản lý giáo dục còn nhiều bất cập. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Một số

tiêu cực trong giáo dục chưa được giải quyết tốt gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân.

2. Đề tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết, phát huy kết quả đạt được, khắc phục cơ bản những hạn chế, yếu kém, Ban Bí thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp uỷ, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và đồng bộ giữa các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị trong thực hiện Nghị quyết

Tiếp tục quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phải xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị, cần quyết liệt, kiên trì thực hiện.

Kịp thời, đồng bộ thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục và đào tạo; có bước đi thận trọng, chắc chắn trong quá trình tổ chức thực hiện, trước hết xây dựng hướng dẫn thực hiện Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, tin tưởng của xã hội đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trước hết là việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông. Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể định kỳ gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt tâm tư, tình cảm, định hướng tư tưởng, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

2.2. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng

bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh, sinh viên. Đổi mới, nâng cao chất lượng việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá các môn lý luận chính trị, giáo dục công dân, giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hoá trong hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng cấp học. Quản lý chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài. Đặc biệt, chú trọng xây dựng môi trường văn hoá học đường ngày càng tốt đẹp, gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên.

2.3. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng xã hội học tập

Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế chung của thế giới. Ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề quan trọng, nhất là đối với những ngành, nghề có tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội, đến hoạch định chính sách phát triển đất nước. Từng bước phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Xây dựng các tiêu chí, tập trung đầu tư cho một số trường đại học trọng điểm, nhất là các đại học quốc gia và đại học vùng trở thành những cơ sở giáo dục đại học có uy tín trong khu vực và thế giới.

Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xoá mù chữ, nhất là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Thực hiện tốt chủ trương giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Xác định các tiêu chí và từng bước xây dựng hệ thống giáo dục mở. Quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực. Sắp xếp hợp lý các cơ sở đào tạo

nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng một số trường đại học sư phạm trọng điểm tại các vùng, miền.

Nghiên cứu chuyển đổi mô hình trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường phổ thông dân tộc nội trú phù hợp với điều kiện mới, từng bước bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong giáo dục.

Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và gia đình cán bộ, đảng viên trở thành đơn vị học tập, công dân học tập và gia đình học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và vùng, miền. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới

Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm đủ giáo viên cho từng cấp học, môn học. Hoàn thiện và thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên và sinh viên các trường sư phạm, nhất là về tiền lương nhằm tạo động lực cho giáo viên an tâm công tác, thu hút sinh viên giỏi vào ngành sư phạm.

Biên soạn và triển khai sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, bảo đảm công khai, minh bạch, khoa học, liên thông, thống nhất giữa các môn học, cấp học. Hoàn thiện nội dung và ổn định phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia.

Ưu tiên nguồn tài chính cho giáo dục, bảo đảm đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt việc triển khai chương trình và sách giáo khoa mới. Tăng cường đầu tư, phát triển nhanh trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học ngày 2 buổi, nhất là ở vùng khó khăn, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non, tiểu học. Tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại.

2.5. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và các địa phương. Phân định rõ công tác quản lý nhà nước với quản trị các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hoá, xây dựng cơ chế thuận lợi, minh bạch để khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút nguồn lực quốc tế đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao. Đối với giáo dục phổ thông, Nhà nước đầu tư phát triển và từng bước thực hiện miễn học phí cho học sinh ở cấp học phổ cập; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn. Đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí cho mỗi ngành, nghề, trình độ đào tạo; tập trung đầu tư, hỗ trợ cho những lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù, quan trọng và cần thiết mà xã hội không đầu tư; những ngành, nghề khác thực hiện chính sách xã hội hoá. Hỗ trợ kinh phí cho những đối tượng chính sách bằng học bổng hoặc cho vay ưu đãi. Phát triển quỹ khởi nghiệp sáng tạo và quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ học sinh, sinh viên. Có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn lực quốc tế thông qua hợp tác, liên kết đào tạo.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Kiên quyết đưa ra khỏi ngành Giáo dục và Đào tạo những giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

2.6. *Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo*

Nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, gắn kết chặt chẽ nghiên cứu với đào tạo, phục vụ sản xuất, kinh doanh và hợp tác quốc tế; khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm. Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, các trung tâm nghiên cứu xuất sắc ở một số trường đại học. Có chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thành lập doanh nghiệp công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Thúc đẩy, khuyến khích nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

3. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản pháp luật có liên quan; tăng cường giám sát thực hiện.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Kết luận của Ban Bí thư.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai, định kỳ báo cáo Ban Bí thư tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

Số: **3308** /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~12~~ tháng **8** năm 2019

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích

Đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương... để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố theo đúng lộ trình quy định của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra ba yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, biên soạn sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh, ... phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn thành phố được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi bắt đầu triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tuân tự đối với từng cấp học, từ năm học 2020 - 2021 đối với lớp 1 cấp tiểu học, từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6 cấp trung học cơ sở và từ năm học 2022-2023 đối với lớp 10 cấp trung học phổ thông.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

Tổ chức hội nghị triển khai quán triệt sâu rộng các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cho cán bộ quản lý, giáo viên thuộc các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố.

Đẩy mạnh truyền thông với cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông thông qua các phương tiện thông tin.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu thực hiện

Tổ chức rà soát hiện trạng, nhu cầu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từng cấp học, lớp học, môn học theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, từ đó xây dựng kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ

hiện có, tuyển dụng và thực hiện tinh giản biên chế phù hợp với đặc thù của địa phương, đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm (từ năm 2019 đến năm 2023), gồm:

2.1. Các lớp bồi dưỡng hướng dẫn dạy học môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học chương trình giáo dục phổ thông):

- Giáo viên tiểu học: 6 đợt (từ năm 2018 đến năm 2023);
- Giáo viên trung học cơ sở: 5 đợt (từ năm 2019 đến năm 2023);
- Giáo viên trung học phổ thông: 4 đợt (từ năm 2020 đến năm 2023).

2.2. Các lớp bồi dưỡng bổ sung kiến thức và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên thực hiện các môn tích hợp:

- Bồi dưỡng giáo viên chuyên ngành Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ (tiểu học);
- Bồi dưỡng giáo viên chuyên ngành Lịch sử, giáo viên chuyên ngành Địa lý dạy môn Lịch sử và Địa lý;
- Bồi dưỡng giáo viên chuyên ngành Hóa, giáo viên chuyên ngành Sinh học, giáo viên chuyên ngành Vật lý dạy môn Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở).

2.3. Về đào tạo giáo viên

Các đơn vị cần chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu để đào tạo giáo viên dạy các môn học, nhất là các môn: Giáo dục nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học và Công nghệ ở cấp tiểu học, Tin học và Khoa học tự nhiên ở cấp trung học cơ sở, để bảo đảm có đủ giáo viên phù hợp với môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông; đào tạo bổ sung giáo viên các môn học, cấp học còn thiếu.

3. Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, học liệu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường, lớp học. Ưu tiên quỹ đất để xây dựng trường, lớp học ở các khu đô thị mới, tái định cư, khu vực đông dân cư, các khu công nghiệp, các cơ sở giáo dục có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có, từ đó: điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng; xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng, phòng vi tính, thư viện, nhà vệ sinh, nhà ăn, để bảo đảm đủ điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; đặc biệt chú trọng các vùng khó khăn, khu đông dân cư, các khu chế xuất - khu công nghiệp, cụ thể theo từng cấp học:

+ Đối với giáo dục tiểu học: Đầu tư xây dựng phòng học (ưu tiên để bảo đảm 1 lớp/phòng, thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày) ở khối lớp 1 và lộ trình xây dựng đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày ở tiểu học; xây dựng các phòng chức năng (giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập) và thư viện; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông: Tập trung đầu tư xây dựng phòng học, phòng bộ môn, phòng thực hành thí nghiệm, phòng máy tính, thư viện và phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu (theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo), thiết bị phòng học bộ môn, bàn ghế, máy tính, thiết bị phòng học ngoại ngữ và tập trung xây dựng các phòng nghệ thuật, năng khiếu.

- Kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có để lập kế hoạch sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình hiện hành, đồng thời chuẩn bị cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Việc mua sắm mới phải đặt trên cơ sở khai thác sử dụng hết công suất của những thiết bị đã được trang bị, phù hợp với điều kiện kinh phí và chuẩn bị đủ nhân viên thiết bị, thí nghiệm, nhân viên vi tính khai thác sử dụng thiết bị, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

4. Công tác biên soạn tài liệu giáo dục địa phương

4.1. Quan điểm xây dựng chương trình:

Nội dung giáo dục của địa phương tại thành phố Hồ Chí Minh là thành phần của Chương trình giáo dục phổ thông, tuân thủ các quy định nêu trong Chương trình tổng thể, đồng thời chú ý đến đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hoá, dân cư của thành phố.

Nội dung của giáo dục địa phương tại thành phố Hồ Chí Minh tập trung vào một số nội dung sau:

- Tích hợp các vấn đề cơ bản của tự nhiên, địa lí, lịch sử, văn hoá, nghệ thuật, kinh tế - xã hội; chú trọng nội dung bảo vệ môi trường, giáo dục giá trị nhân văn; gắn lí thuyết với thực hành, gắn nội dung giáo dục với thực tiễn.

- Kế thừa và kết nối với các môn học và hoạt động giáo dục khác như: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ... giúp học sinh vận dụng tích hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học và hoạt động giáo dục để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống, phù hợp với lứa tuổi.

- Lựa chọn những nội dung thiết thực đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua phương pháp tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục trải nghiệm tích cực, thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; phù hợp với khả năng của giáo viên, với các nhóm đối tượng học sinh khác nhau và thực tiễn dạy học ở nhà trường, song vẫn bảo đảm trình độ chung của giáo dục phổ thông trên cả nước. Tài liệu giáo dục địa phương tại thành phố Hồ Chí Minh cần được biên soạn dưới hình thức song ngữ (Anh - Việt) nhằm giúp học sinh thành phố học tập để hiểu biết, tự hào về quê hương, đất nước, con người đồng thời tham gia giới thiệu, quảng bá hình ảnh mọi mặt đời sống xã hội thành phố ra thế giới.

4.2. Mục tiêu xây dựng chương trình

Nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa của nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội thành phố ngày càng phát triển.

Góp phần hình thành các năng lực, phẩm chất học sinh được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Bên cạnh đó, phát triển cho học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp; năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội. Vận dụng kiến thức (tự nhiên, văn hóa, xã hội) vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Nội dung giáo dục địa phương của thành phố được trình bày dưới dạng tài liệu song ngữ (Việt - Anh) và được xây dựng dưới dạng chủ đề dạy học để nhà trường chọn lựa khi tổ chức thực hiện chương trình theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Về thực hiện biên soạn tài liệu giáo dục địa phương

Xây dựng đề án, kế hoạch và lộ trình soạn thảo chương trình giáo dục địa phương, tổ chức lấy ý kiến các sở ban ngành, các tổ chức có liên quan để

chương trình đảm bảo liên kết chặt chẽ với chương trình phổ thông mới và gắn liền với sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2020

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có, thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện được chương trình phổ thông mới ở lớp 1 theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức biên soạn và lấy ý kiến, thẩm định chương trình giáo dục địa phương tại thành phố Hồ Chí Minh và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét thẩm định và phê duyệt chương trình và tài liệu.

Sở giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Đại học Sài Gòn, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo thực hiện được chương trình phổ thông mới. Cơ bản hoàn thành các khóa đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 1.

2. Giai đoạn 2: từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có, thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện được chương trình phổ thông mới ở lớp 2 (tiểu học), lớp 6 (trung học cơ sở) theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành các khóa đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 2 và lớp 6.

3. Giai đoạn 3: từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện được chương trình phổ thông mới ở lớp 3 (tiểu học), lớp 7 (Trung học cơ sở), lớp 10 (Trung học phổ thông) theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành các khóa đào tạo bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 3, lớp 7 và lớp 10. Đảm bảo về con người và cơ sở vật chất cho bộ môn nghệ thuật.

4. Giai đoạn 4: từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 7 năm 2023

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện được chương trình phổ thông mới ở lớp 4, lớp 5 (tiểu học), lớp 8, lớp 9 (trung học cơ sở), lớp 11, lớp 12 (Trung học phổ thông) theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành các khóa đào tạo bồi dưỡng giáo viên giáo viên dạy lớp 4, lớp 5, lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12. Đảm bảo về số lượng và chất lượng giáo viên thực hiện giáo dục phổ thông.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng ngân sách nhà nước

a) Biên soạn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

c) Trang bị bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo,... đáp ứng yêu cầu đổi mới.

d) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến việc thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo quy định.

2. Huy động kinh phí từ các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai các hoạt động không sử dụng ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động chỉ đạo, triển khai, thực hiện chương trình tổng thể, các chương trình môn học và hoạt động giáo dục theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo lộ trình hàng năm của Kế hoạch.

Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo Đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Ban soạn thảo chương trình giáo dục địa phương tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp, rà soát, đánh giá thực trạng, nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học; tham mưu xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên trường học đảm bảo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng đề án, bố trí cơ sở hạ tầng đảm bảo thực hiện xây dựng đề án giáo dục thông minh.

Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục phổ thông, lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị còn thiếu, bảo đảm chất lượng, số lượng và kịp thời phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông.

Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện theo từng quý, năm để điều chỉnh, bổ sung kịp thời các vấn đề phát

sinh. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tổng hợp, cân đối và bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án khác để thực hiện xây dựng thêm phòng học để đảm bảo đủ chỗ học theo yêu cầu của chương trình; có kế hoạch, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai kế hoạch chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình, đảm bảo đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong xã hội để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

6. Đại học Sài Gòn

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố mở mã ngành đào tạo và đào tạo số giáo viên còn thiếu khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ (Tiểu học) Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên (trung học cơ sở) đáp ứng yêu cầu của Thành phố.

7. Ủy ban nhân dân quận - huyện

Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp huyện; ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Rà soát, đánh giá thực trạng giáo dục tại địa phương, chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

8. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các trung tâm giáo dục dạy nghề - giáo dục thường xuyên của quận - huyện

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh hàng năm của đơn vị;

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục;

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh;

- Các đơn vị và các giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh;

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động dạy học, giáo dục của các tổ nhóm, giáo viên theo quy định hiện hành; có hình thức biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm sai các quy định về thực hiện chương trình; dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá;

Trên đây là Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông của Ủy ban nhân dân thành phố, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ động phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Sở, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- Trường ĐH Sài Gòn;
- BQLĐT XD các CT DD và CN;
- VPUB: CPVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-VN). 21.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Lê Thanh Liêm

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong toàn quốc như sau:

1. Tựu trường sớm nhất vào ngày 01 tháng 9 năm 2020.

2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2020.

3. Kết thúc học kỳ I trước ngày 16 tháng 01 năm 2021, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25 tháng 5 năm 2021 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2021.

4. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trước ngày 15 tháng 6 năm 2021.

5. Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 trước ngày 31 tháng 7 năm 2021.

6. Thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), thi học sinh giỏi quốc gia và thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch thời gian năm học của các địa phương

1. Kế hoạch thời gian năm học của địa phương phải bảo đảm số tuần thực học:

a) Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có ít nhất 35 tuần thực học (học kỳ I có ít nhất 18 tuần, học kỳ II có ít nhất 17 tuần);

b) Đối với giáo dục thường xuyên (thực hiện chương trình giáo dục THCS và THPT), có ít nhất 32 tuần thực học (mỗi học kỳ có ít nhất 16 tuần).

2. Kế hoạch thời gian năm học phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hàng năm.

4. Thời gian nghỉ phép năm của giáo viên được thực hiện trong thời gian nghỉ hè hoặc có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của địa phương.

5. Kế hoạch thời gian năm học cần bảo đảm sự đồng bộ cho các cấp học trong trường phổ thông có nhiều cấp học, các cấp học trên một địa bàn dân cư, đặc biệt là đối với cấp tiểu học và cấp THCS.

Điều 3. Nội dung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các địa phương bao gồm:

1. Ngày tựu trường, ngày khai giảng; ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I; ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ II; ngày kết thúc năm học.

2. Ngày thi học sinh giỏi, ngày xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, ngày xét công nhận tốt nghiệp THCS.

3. Ngày hoàn thành tuyển sinh vào các lớp đầu cấp học.

4. Các ngày nghỉ lễ, tết.

5. Thời gian nghỉ đối với giáo viên trong năm học.

6. Các ngày nghỉ khác (nghỉ giữa học kỳ, nghỉ cuối học kỳ, nghỉ theo mùa, vụ, nghỉ tết của đồng bào dân tộc thiểu số, nghỉ lễ hội truyền thống của địa phương).

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định:

a) Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cho phù hợp với thực tiễn của địa phương;

b) Thời gian nghỉ học và thời gian kéo dài trong năm học trong trường hợp đặc biệt.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Quyết định cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù; bảo đảm thời gian nghỉ của giáo viên trong năm học;

b) Báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo: tình hình chuẩn bị năm học và tình hình tổ chức khai giảng năm học 2020-2021 trước ngày 10 tháng 9 năm 2020; sơ kết học kỳ I trước ngày 31 tháng 01 năm 2021; tổng kết năm học, báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua và đề nghị xét khen thưởng năm học trước ngày 25 tháng 6 năm 2021; những quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2071/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên áp dụng từ năm học 2017-2018.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD TNTN của Quốc hội;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Như Điều 6;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, VP(TH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Độ

Số: **2752** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng **8** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2362/TTr-GDĐT-VP ngày 28 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo các cấp học, ngành học thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021; quyết định cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm và bố trí học bù; bảo đảm thời gian nghỉ cho giáo viên trong năm học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU;
- TT HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu VT, (VX-VNga).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Anh Đức



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2020 - 2021
Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2752** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **8** năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học kỳ II	Ngày kết thúc năm học	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp
1. Mầm non	Thứ bảy 05/9/2020	Thứ bảy 05/9/2020	Từ 07/9/2020 đến 09/01/2021	Từ 11/01/2021 đến 22/5/2021	Từ 24 - 29/5/2021	
2. Tiểu học	Thứ ba 01/9/2020	Thứ bảy 05/9/2020	Từ 07/9/2020 đến 09/01/2021	Từ 11/01/2021 đến 22/5/2021	Từ 24 - 29/5/2021	Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 15/6/2021
3. THCS	Thứ ba 01/9/2020	Thứ bảy 05/9/2020	Từ 07/9/2020 đến 09/01/2021	Từ 11/01/2021 đến 22/5/2021	Từ 24 - 29/5/2021	Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2021
4. THPT	Thứ ba 01/9/2020	Thứ bảy 05/9/2020	Từ 07/9/2020 đến 09/01/2021	Từ 11/01/2021 đến 22/5/2021	Từ 24 - 29/5/2021	Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021 - 2022 trước 31/7/2021

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học kỳ II	Ngày kết thúc năm học	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp
5. GDTX (THCS)	Thứ ba 01/9/2020	Thứ bảy 05/9/2020	Từ 07/9/2020 đến 09/01/2021	Từ 11/01/2021 đến 22/5/2021	Từ 24 - 29/5/2021	Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2021
6. GDTX (THPT)	Thứ ba 01/9/2020	Thứ bảy 05/9/2020	Từ 07/9/2020 đến 09/01/2021	Từ 11/01/2021 đến 22/5/2021	Từ 24 - 29/5/2021	

Ghi chú:

- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp. Hiệu trưởng các trường chủ động tổ chức bù các tiết dạy do nghỉ lễ theo quy định.
- Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 08 tháng 02 năm 2021 (27 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 16 tháng 02 năm 2021 (Mùng 05 tháng Giêng Âm lịch)./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**